

UBND TỈNH NINH BÌNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP CƠ SỞ

XÂY DỰNG TÀI LIỆU THUYẾT MINH DU LỊCH
TỈNH NINH BÌNH CHO SINH VIÊN
NGÀNH DU LỊCH, TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ

Chủ nhiệm nhiệm vụ: ThS. Phạm Thị Thu Thủy
Đơn vị: Khoa Văn hóa – Du lịch

NINH BÌNH, 2024

UBND TỈNH NINH BÌNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP CƠ SỞ**

**XÂY DỰNG TÀI LIỆU THUYẾT MINH DU LỊCH
TỈNH NINH BÌNH CHO SINH VIÊN
NGÀNH DU LỊCH, TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ**

Chủ nhiệm nhiệm vụ: ThS Phạm Thị Thu Thủy

Đơn vị: Khoa Văn hóa – Du lịch

Các thành viên: 1. ThS. Nguyễn Thị Phương - Khoa Văn hóa – Du lịch
2. ThS. Vũ Thị Hương – Khoa Văn hóa – Du lịch
3. ThS. Ngô Thị Huệ - Khoa Văn hóa – Du lịch
4. ThS. Lê Thị Hiệu – Khoa Văn hóa – Du lịch

Xác nhận của Chủ tịch HĐ nghiệm thu

(Họ, tên và chữ ký)

.....

Chủ nhiệm nhiệm vụ

(Họ, tên và chữ ký)

.....

NINH BÌNH, 2024

MỤC LỤC

MỤC LỤC.....	i
DANH MỤC BẢNG BIỂU, BIỂU ĐỒ	iii
BẢNG KÝ HIỆU VÀ CHỮ VIẾT TẮT.....	iv
THÔNG TIN KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU.....	v
MỞ ĐẦU.....	vi
1. Tổng quan tình hình nghiên cứu thuộc lĩnh vực của nhiệm vụ KH&CN	vi
2. Tính cấp thiết của nhiệm vụ KH&CN	viii
3. Mục tiêu của nhiệm vụ KH&CN	xi
4. Đối tượng nghiên cứu.....	xi
5. Phạm vi nghiên cứu.....	xi
6. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu	xi
Chương 1	1
CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN.....	1
VỀ XÂY DỰNG TÀI LIỆU THUYẾT MINH DU LỊCH NINH BÌNH	1
1.1. Cơ sở lý luận về xây dựng tài liệu thuyết minh du lịch	1
1.1.1. Một số khái niệm cơ bản	1
1.1.2. Nguyên tắc xây dựng bài thuyết minh.....	3
1.1.3. Quy trình xây dựng bài thuyết minh du lịch	5
1.1.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến nội dung bài thuyết minh du lịch	7
1.2. Cơ sở thực tiễn hoạt động xây dựng bài thuyết minh du lịch Ninh Bình	10
1.2.1. Khái quát về tài nguyên du lịch Ninh Bình	10
1.2.2. Khái quát về hệ thống tài liệu thuyết minh du lịch Ninh Bình.....	12
Chương 2	17
THỰC TRẠNG ĐÀO TẠO KỸ NĂNG XÂY DỰNG	17
BÀI THUYẾT MINH CHO SINH VIÊN NGÀNH DU LỊCH	17
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ'	17
2.1. Khái quát về hoạt động đào tạo kỹ năng xây dựng bài thuyết minh du lịch trong chương trình đào tạo ngành Du lịch, trường Đại học Hoa Lư	17
2.1.1. Giới thiệu về chương trình đào tạo ngành Du lịch, trường Đại học Hoa Lư.....	17
2.1.2. Các nội dung đào tạo kỹ năng xây dựng bài thuyết minh trong chương trình đào tạo ngành Du lịch, trường Đại học Hoa Lư.....	18
2.2. Thực trạng hoạt động học kỹ năng xây dựng bài thuyết minh du lịch của sinh viên ngành Du lịch, trường Đại học Hoa Lư.....	22
2.3. Một số khó khăn của sinh viên ngành Du lịch trong quá trình xây dựng bài thuyết minh du lịch và nguyên nhân	25

Chương 3	29
XÂY DỰNG TÀI LIỆU THUYẾT MINH DU LỊCH NINH BÌNH.....	29
THEO CHỦ ĐỀ	29
3.1. Các căn cứ xây dựng tài liệu thuyết minh du lịch cho sinh viên ngành Du lịch trường Đại học Hoa Lư	29
3.1.1. Về cấu trúc và yêu cầu bài thuyết minh trong tài liệu	29
3.1.2. Các chủ đề xây dựng bài thuyết minh trong tài liệu	29
3.1.3. Các yêu cầu đối với bài thuyết minh theo chủ đề	31
3.2. Xây dựng bài thuyết minh về các khu, điểm du lịch nổi bật của Ninh Bình	33
3.2.1. Khu du lịch Tràng An (tuyến 1)	33
3.2.2. Khu du lịch Tam Cốc – Bích Động	38
3.2.3. Khu du lịch Thung Nham	45
3.2.4. Khu du lịch động Thiên Hà	52
3.2.5. Khu du lịch tâm linh núi chùa Bái Đính	56
3.2.6. Di tích lịch sử Cố đô Hoa Lư.....	64
3.2.7. Khu du lịch Hang Múa.....	72
3.2.8. Vườn quốc gia Cúc Phương.....	76
3.2.9. Nhà thờ đá Phát Diệm	82
3.2.10. Lễ hội Hoa Lư	89
3.2.11. Lễ hội đền Thái Vi.....	94
3.2.12. Đặc sản mắm tép Gia Viễn	98
3.2.13. Đặc sản cơm cháy dê	100
3.2.14. Làng nghề thêu truyền thống Văn Lâm.....	103
3.2.15. Các làng nghề chế tác đá mỹ nghệ truyền thống xã Ninh Vân	106
KẾT LUẬN.....	110
DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CÓ LIÊN QUAN	112
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	113

DANH MỤC BẢNG BIỂU, BIỂU ĐỒ

STT	Tên bảng, biểu	Trang
1	Bảng 1.1. Số lượng khách du lịch đến Ninh Bình giai đoạn 2015 – 2023	13
2	Bảng 2.1. Tổng hợp các học phần liên quan đến xây dựng bài thuyết minh du lịch Ninh Bình	19
3	Bảng 2.2. Rubric đánh giá nghiệp vụ thực hành hướng dẫn du lịch cho sinh viên Du lịch, trường Đại học Hoa Lư	21
4	Bảng 3.1. Cấu trúc, yêu cầu bài thuyết minh	29
5	Bảng 3.2. Danh sách các bài thuyết minh nhóm nghiên cứu xây dựng	30
6	Biểu đồ 2.1. Tài liệu sinh viên sử dụng để xây dựng bài thuyết minh du lịch	23
7	Biểu đồ 2.2. Các khó khăn sinh viên thường gặp khi tìm kiếm tài liệu	25
8	Biểu đồ 2.3. Các kênh thông tin sinh viên sử dụng tiếp cận thông tin xây dựng bài thuyết minh du lịch Ninh Bình	27

BẢNG KÝ HIỆU VÀ CHỮ VIẾT TẮT

BGH	Ban giám hiệu
CTĐT	Chương trình đào tạo
DSTG	Di sản thế giới
HDV	Hướng dẫn viên
KDL	Khu du lịch
QTDT	Quần thể danh thắng
VQG	Vườn quốc gia
UNESCO	Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên Hợp Quốc

THÔNG TIN KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Xây dựng bài thuyết minh du lịch là một trong những kỹ năng quan trọng quyết định thành công trong hoạt động của hướng dẫn viên. Hiện nay, trong chương trình đào tạo cho sinh viên ngành Du lịch, trường Đại học Hoa Lư đã và đang chú trọng rèn luyện kỹ năng này cho sinh viên, để ngay sau khi sinh viên hoàn thành chương trình học tự tin thực hiện công việc của hướng dẫn viên. Trong đó, nhóm nghiên cứu cho rằng nhiệm vụ nghiên cứu “Xây dựng tài liệu thuyết minh du lịch tỉnh Ninh Bình cho sinh viên ngành Du lịch, trường Đại học Hoa Lư” sẽ hỗ trợ thực hiện mục tiêu này của CTĐT ngành Du lịch, trường Đại học Hoa Lư. Trong nghiên cứu này, chúng tôi đã phân tích cơ sở lý luận về hoạt động xây dựng bài thuyết minh du lịch và thực trạng kỹ năng xây dựng bài thuyết minh của sinh viên ngành Du lịch trường Đại học Hoa Lư từ đó đề xuất bộ tài liệu thuyết minh du lịch tỉnh Ninh Bình. Các bài thuyết minh được chuẩn hóa nội dung, với tiêu chí đặt ra đầu tiên là thông tin ngắn gọn, dễ nhớ để mỗi sinh viên ngành Du lịch, Trường Đại học Hoa Lư dễ dàng sử dụng trong những tiết học thực hành đồng thời gợi ý những hướng cải tiến phát triển bài thuyết minh, để các sinh viên có thể sáng tạo, xây dựng các bài thuyết minh đặc sắc hấp dẫn, sử dụng được ngay trong thực tế công việc sau này. Đề tài sau khi được nghiệm thu trở thành tài liệu giảng dạy các học phần “Hướng dẫn du lịch”; “Tuyên điểm du lịch”, “Di tích danh thắng Việt Nam”, “Văn hoá âm thực” ... cho ngành Du lịch tại trường Đại học Hoa Lư. Đây cũng là nguồn tư liệu tham khảo cho sinh viên chuyên ngành du lịch trong học tập và áp dụng vào thực tế công việc sau này. Đồng thời, với bố cục logic và các thông tin được lựa chọn kỹ khi đưa vào bài thuyết minh sẽ giúp cho mỗi người dân Ninh Bình có thể trở thành hướng dẫn viên quảng bá hình ảnh du lịch Ninh Bình đến du khách.

MỞ ĐẦU

1. Tổng quan tình hình nghiên cứu thuộc lĩnh vực của nhiệm vụ KH&CN

Thuyết minh du lịch là một trong những công việc chủ yếu và có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với mỗi hướng dẫn viên. Thuyết minh du lịch là hình thức diễn đạt bằng lời nói lẫn cảm xúc của người hướng dẫn viên để miêu tả đối tượng tham quan giúp cho du khách dễ dàng thấy được những giá trị đặc sắc của những đối tượng tham quan đó. Mặc dù, trong chương trình đào tạo của ngành Du lịch, trường Đại học Hoa Lư chưa có tài liệu thuyết minh về điểm du lịch Ninh Bình phục vụ cho hoạt động thực hành của sinh viên ngành du lịch nhưng nội dung hướng dẫn cách xây dựng bài thuyết minh hay giá trị các tài nguyên du lịch Ninh Bình đã được nhiều tài liệu đề cập đến.

Các công trình liên quan đến hướng dẫn cách xây dựng bài thuyết minh du lịch:

Giáo trình “*Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch*” (2000) của Đinh Trung Kiên; “*Nghệ thuật hướng dẫn du lịch*” (1994) của Nguyễn Cường Hiên; “*Thực hành hướng dẫn du lịch*” (2006) của Trương Tử Nhân... là những tài liệu có đóng góp quan trọng đối với công tác giảng dạy nghiệp vụ hướng dẫn ngành du lịch. Các giáo trình kể trên hướng dẫn người học thực hiện các công việc khác nhau của người hướng dẫn viên du lịch trong đó có nghiệp vụ chuẩn bị nội dung thuyết minh.

Giáo trình “*Bồi dưỡng nghiệp vụ cho thuyết minh viên du lịch*” (2013) do Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch - Tổng cục Du lịch nay là Cục Du lịch quốc gia Việt Nam biên soạn tập trung vào các mảng kiến thức, kỹ năng và thái độ nghề nghiệp cần thiết cho các thuyết minh viên du lịch như một số vấn đề chung về lịch sử, văn hoá và tình hình kinh tế xã hội Việt Nam, hệ thống chính trị Việt Nam và các văn bản điều chỉnh ngành du lịch, kiến thức cơ sở ngành và điểm du lịch; tâm lý du khách và kỹ năng giao tiếp, các vấn đề lý thuyết và nghiệp vụ thuyết minh du lịch. Giáo trình này do Tổng cục Du lịch tổ chức biên soạn, làm cơ sở cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các địa phương và các cơ sở đào tạo nghiệp vụ du lịch trong công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho thuyết minh viên. Tài liệu này chỉ ra một số gợi ý khi xây dựng bài thuyết minh trong bảo tàng, các khu di tích lịch sử cách mạng, các công trình có ý nghĩa đặc biệt như đình, đền, chùa, làng nghề, khu di sản, các điểm di tích tự nhiên, các khu bảo tồn tự nhiên...

Trong dự án “Chương trình Phát triển Năng lực Du lịch có trách nhiệm với Môi trường và Xã hội” do Liên minh châu Âu tài trợ (Dự án EU) đã xây dựng Bộ tiêu chuẩn nghề du lịch Việt Nam VTOS “*Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch*” (2008) bao gồm tất cả các công việc hướng dẫn du lịch ở 5 bậc trình độ từ nhân viên hỗ trợ chương trình du lịch (bậc 1) đến quản lý chương trình du lịch (bậc 5). Trong bộ tài liệu này điểm tham quan và thắng cảnh được phân thành: Các công trình và điểm tham quan nhân tạo hấp dẫn; các địa điểm tham quan tự nhiên, địa danh lịch sử, lễ hội văn hóa và tôn giáo, hội nghị và sự kiện xã hội. Tiêu chuẩn TGS3.7 trong bộ tiêu chuẩn nghề “*Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch*” cũng mô tả các năng lực cần thiết để lập kế hoạch và cải thiện các bài thuyết minh theo các chủ đề chuyên sâu cho khách du lịch.

Các công trình liên quan đến xây dựng tài liệu thuyết minh du lịch Ninh Bình:

Năm 2010, ban Tuyên giáo Ninh Bình và viện Khoa học Xã hội Việt Nam đã xuất bản cuốn sách “*Địa chí Ninh Bình*”. Cuốn sách với gần 1.500 trang gồm 6 phần, giới thiệu về các lĩnh vực địa lý, lịch sử, kinh tế, văn hóa, hệ thống chính trị, quốc phòng, an ninh và các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Ninh Bình. Đây là nguồn tư liệu đa dạng và phong phú các thông tin về lịch sử, những nét văn hoá truyền thống cổ xưa, các di tích lịch sử, danh thắng, các món ẩm thực đặc sắc của mảnh đất Ninh Bình.

Bên cạnh đó, cho đến nay có nhiều cuốn sách viết về lịch sử và các cảnh đẹp và đời sống văn hoá của Ninh Bình, tiêu biểu như các tác giả Trương Đình Tường, Lã Đăng Bật, Nguyễn Văn Trò, Đặng Công Nga...

Tác giả Trương Đình Tường với cuốn “*Địa chí văn hóa dân gian Ninh Bình*” (2004), giới thiệu về thiên nhiên, xã hội, con người và lịch sử tỉnh Ninh Bình, các đơn vị hành chính trực thuộc tỉnh Ninh Bình, hệ thống tri thức dân gian, truyện kể dân gian, ca dao, tục ngữ và nghệ thuật ca hát dân ca, trò chơi và sinh hoạt văn hóa dân gian tỉnh Ninh Bình. Một số nghiên cứu khác của Trương Đình Tường cũng đi sâu nghiên cứu về các giá trị đặc sắc của nhiều khu, điểm du lịch của Ninh Bình như “*Bái Đính ngàn năm tâm linh và huyền thoại*” (2009), “*Tràng An - Đường đến di sản nhân loại*” (2017) ...

Nhà nghiên cứu Lã Đăng Bật được nhiều người biết đến qua các cuốn sách viết về văn hóa, lịch sử, di tích Ninh Bình như “*Ninh Bình - Một vùng sơn thủy hữu tình*” (2007), “*Nhân vật lịch sử Kinh đô Hoa Lu*” (2008), “*Kinh đô*

Hoa Lư xưa và nay” (2009), “*Việt Nam di sản văn hóa - Cố đô Hoa Lư*” (2011), “*Hành cung Vũ Lâm và di tích – danh thắng*” (2018) “...Trong cuốn “*Ninh Bình - Một vùng sơn thủy hữu tình*” (2007), Lã Đăng Bật đã khái quát về địa lý, lịch sử Ninh Bình, di tích và danh thắng, danh nhân tiêu biểu, một vài làng nghề độc đáo, lễ hội tiêu biểu và ẩm thực Ninh Bình. Một công trình khác của Lã Đăng Bật là “*Cố đô Hoa Lư - đất cũ người xưa*” (2011) cũng đã giới thiệu về kinh đô Hoa Lư xưa và sự nghiệp của các anh hùng thuộc ba triều đại nhà Đinh, Tiền Lê và nhà Lý - tính từ Đinh Tiên Hoàng đến Lý Thái Tổ. Cuốn sách được minh họa hình ảnh đẹp giúp truyền đạt một bề dày lịch sử ở Hoa Lư theo cách gãy gọn, dễ hiểu nhưng vẫn sâu sắc và đầy đủ. Năm 2021, Lã Đăng Bật trong cuốn “*Di tích danh thắng Ninh Bình*” đã sửa chữa, bổ sung và viết thêm một số bài gồm 63 danh thắng tiêu biểu của Ninh Bình qua đó khẳng định được những giá trị tự nhiên và văn hoá đặc sắc của vùng đất cố đô.

Ngoài ra, nhiều công trình khác cũng nghiên cứu về giá trị văn hoá đặc sắc của Ninh Bình như cuốn “*Cố đô Hoa Lư*” (2004) và “*Di tích lịch sử - văn hóa về hai triều Đinh - Tiền Lê ở Ninh Bình*” (2007) của Nguyễn Văn Trò, “*Đình Tiên Hoàng đế*” (2017) của Nguyễn Thiện Luân... là nguồn tài liệu cung cấp những thông tin phong phú, đa dạng để xây dựng các bài thuyết minh du lịch. Đặc biệt, các giá trị văn hóa, địa chất địa mạo của di sản thế giới QTDT Tràng An được làm rõ trong hồ sơ xin công nhận di sản năm 2014.

Năm 2021, Vũ Văn Trường và cộng sự trong đề tài “*Nghiên cứu biên soạn bộ tài liệu Tiếng Anh dành cho hướng dẫn viên du lịch và xây dựng khóa học trực tuyến nâng cao năng lực giao tiếp tiếng Anh cho đội ngũ làm công tác du lịch ở Ninh Bình*” đã xây dựng được một số bài thuyết minh ngắn gọn bằng Tiếng Anh về một số loại đối tượng tham quan nổi bật của Ninh Bình. Tuy nhiên, số lượng bài thuyết minh còn hạn chế và nội dung thuyết minh còn khá ít thông tin.

Như vậy, cho đến nay chưa có nghiên cứu nào được thực hiện nhằm đáp ứng xây dựng các bài thuyết minh về điểm du lịch tại Ninh Bình phù hợp với yêu cầu chương trình đào tạo ngành Du lịch của trường Đại học Hoa Lư.

2. Tính cấp thiết của nhiệm vụ KH&CN

Muốn phát triển du lịch tại điểm đến, bên cạnh sức hấp dẫn của các tài nguyên du lịch, sự đầu tư về cơ sở vật chất thì vấn đề chất lượng thuyết minh viên là yếu tố quan trọng. Họ được coi là những đại sứ du lịch có vai trò chuyển

tải thông điệp về nét đẹp truyền thống lịch sử, văn hóa của các di tích văn hóa đến khách tham quan làm sống dậy từng điểm du lịch, các di tích lịch sử, thu hút khách du lịch thập phương. Vì vậy, nâng cao chất lượng đội ngũ thuyết minh viên chính là góp phần vào hoạt động quảng bá, xúc tiến hình ảnh du lịch địa phương qua đó thúc đẩy doanh thu từ hoạt động du lịch tại địa phương đó. Để tổ chức hoạt động thuyết minh tốt, công tác xây dựng bài thuyết minh du lịch đóng vai trò quyết định. Việc xây dựng các bài thuyết minh du lịch hiện nay chủ yếu do hướng dẫn viên tại các công ty du lịch tự xây dựng qua tìm hiểu tư liệu từ nhiều nguồn khác nhau hoặc do bộ phận thuyết minh tại các điểm du lịch xây dựng. Thông tin trên internet thường là các thông tin mang tính phổ thông, trùng lặp cao. Những thông tin đó hầu hết du khách khi quyết định mua tour đều đã tra cứu đến để có được hiểu biết ban đầu nhất định. Vì thế, hướng dẫn viên nếu nhắc lại rất dễ cung cấp cho khách những thông tin mà họ đã biết, nghĩa là họ không cần đến. Trước tình trạng thông tin về du lịch “tràn lan” nhưng lại dễ sai lệch, việc chuẩn hóa, hệ thống lại nội dung thuyết minh tại các điểm tham quan du lịch là cần thiết.

Chương trình đào tạo trình độ Đại học ngành Du lịch của trường Đại học Hoa Lư được Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp phép theo Quyết định số 2880/QĐ-BGDĐT ngày 08/8/2018. Trường Đại học Hoa Lư bắt đầu tổ chức tuyển sinh từ năm học 2019 – 2020 với mục tiêu đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực có trình độ cao phục vụ sự nghiệp phát triển du lịch hiện nay của tỉnh nhà, của đất nước. Năm 2023, thực hiện kế hoạch số 162/KH – ĐHHL, ngày 12 tháng 10 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hoa Lư về xây dựng và phát triển chương trình đào tạo, chương trình đào tạo cử nhân ngành Du lịch của trường Đại học Hoa Lư tiếp tục được cập nhật, bổ sung và chỉnh sửa thêm chương trình đào tạo cử nhân Du lịch chuyên ngành Quản trị Dịch vụ du lịch & lữ hành. Với những điều chỉnh mới như tăng các học phần nghiệp vụ, tăng thời gian thực hành và thực tế tại doanh nghiệp... đáp ứng các yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện trong giáo dục và đào tạo.

Ngay từ khi mới xây dựng, CTĐT ngành Du lịch của trường Đại học Hoa Lư đã đề ra mục tiêu sau khi ra trường sinh viên có kỹ năng thực hành nghề nghiệp, năng lực nghiên cứu, kỹ năng tư duy sáng tạo giải quyết những vấn đề liên quan đến hoạt động du lịch, trong quá trình học tập, người học sẽ được đào tạo theo phương châm “học đi đôi với hành”. Bên cạnh kiến thức lý

thuyết, người học còn được tham gia vào các chuyến đi học tập dã ngoại, tham quan một số danh thắng, di tích lịch sử - văn hóa... của đất nước, được tham quan và thực tập tại các cơ sở kinh doanh về dịch vụ du lịch và lễ hành có liên kết với nhà trường.

Sau 5 năm đào tạo ngành du lịch, dưới sự chỉ đạo chuyên môn của Ban giám hiệu nhà trường, lãnh đạo khoa, các giảng viên giảng dạy các học phần chuyên ngành du lịch và lễ hành đã tiến hành nhiều đổi mới phương pháp giảng dạy từ chủ yếu là thuyết giảng sang kết hợp nhiều hình thức giảng dạy khác như thảo luận, học theo tình huống, học qua trải nghiệm (các hoạt động thực tập, thực tế tại doanh nghiệp)... Tuy nhiên, qua quá trình giảng dạy, các giảng viên giảng dạy các học phần chuyên ngành chương trình Du lịch, trường Đại học Hoa Lư nhận thấy có nhiều khó khăn trong việc thực hiện các phương pháp giảng dạy trên như tài liệu hướng dẫn tự học của sinh viên rất ít, một số sinh viên thiếu chủ động trong việc chuẩn bị các nội dung thảo luận, thực hành, cơ sở vật chất và các công cụ hỗ trợ cho các buổi thực hành nghiệp vụ du lịch chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế...

Trong CTĐT ngành Du lịch, các học phần như Hướng dẫn du lịch, tuyển điểm du lịch, thực tế nhập môn, thực tế chuyên môn miền Bắc, thực tế chuyên môn miền Trung... có vai trò đặc biệt quan trọng góp phần trang bị các kiến thức, kỹ năng cho sinh viên trở thành những hướng dẫn viên du lịch trong tương lai. Đối với các học phần này, trong kế hoạch giảng dạy đã thường xuyên tổ chức cho sinh viên rèn nghiệp vụ ngay tại lớp kết hợp với các hoạt động thực tế tại điểm. Sinh viên được yêu cầu xây dựng các bài thuyết minh và thực hành thuyết trình tại lớp hoặc trực tiếp tại các điểm du lịch. Tuy nhiên, nguồn tài liệu xây dựng bài thuyết minh hiện nay rất đa dạng, có những thông tin không được kiểm chứng, sinh viên đang còn yếu trong việc tìm kiếm và xử lý thông tin... dẫn đến kết quả của những buổi học thực hành nghiệp vụ hướng dẫn còn chưa đạt như mong đợi. Xác định mục tiêu sau khi tốt nghiệp sinh viên ngành Du lịch có khả năng tổ chức thực hiện các bài thuyết minh tại các điểm du lịch, trong đó phải thuyết minh giới thiệu được các điểm du lịch tại Ninh Bình, nhóm tác giả nhận thấy cần phải xây dựng hệ thống tư liệu thuyết minh về du lịch Ninh Bình. Trên cơ sở khung lý thuyết và hệ thống thông tin về các giá trị tài nguyên du lịch Ninh Bình sinh viên có thể phát triển thêm về nội dung và sử dụng những kỹ năng được rèn luyện trong chương trình học để hoàn thành tốt

các yêu cầu của công việc hướng dẫn viên. Các bài thuyết minh được chuẩn hóa nội dung trong bộ tài liệu, với tiêu chí đặt ra đầu tiên là thông tin ngắn gọn, dễ nhớ để mỗi sinh viên ngành Du lịch, trường Đại học Hoa Lư dễ dàng sử dụng trong những tiết học thực hành đồng thời gợi ý những hướng cải tiến phát triển bài thuyết minh, để các sinh viên có thể sáng tạo, xây dựng các bài thuyết minh đặc sắc hấp dẫn, sử dụng được ngay trong thực tế công việc sau này.

3. Mục tiêu của nhiệm vụ KH&CN

Xây dựng tài liệu thuyết minh du lịch tỉnh Ninh Bình cho sinh viên ngành Du lịch, trường Đại học Hoa Lư, qua đó góp phần nâng cao chất lượng dạy và học ngành Du lịch của nhà trường.

4. Đối tượng nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu: Bài thuyết minh du lịch tại Ninh Bình
- Khách thể nghiên cứu: Tài nguyên du lịch tại Ninh Bình

5. Phạm vi nghiên cứu

- Nội dung: Nghiên cứu xây dựng bài thuyết minh một số tài nguyên du lịch nổi bật tỉnh Ninh Bình
- Không gian: Tỉnh Ninh Bình, đặc biệt chú trọng tới các tài nguyên du lịch nằm trong QTDT Tràng An
- Thời gian: Nghiên cứu được thực hiện trong 10 tháng từ 12/2023 đến 10/2024. Các số liệu nghiên cứu khái quát về tình hình dạy và học của sinh viên được tính từ năm 2017 đến nay.

6. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu

6.1. Cách tiếp cận

- Tiếp cận từ lý thuyết -> ứng dụng vào thực tiễn

6.2. Phương pháp nghiên cứu

- *Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu*: Từ các tài liệu thu thập được tiến hành phân tích, xử lý thông tin, tổng hợp thông tin để có cái nhìn khái quát về vấn đề nghiên cứu và xây dựng các bài thuyết minh du lịch.

- *Phương pháp điều tra thực địa*: Thành viên nhóm nghiên cứu đến các địa điểm du lịch để kiểm tra, xác thực lại các thông tin được cung cấp.

- *Phương pháp chuyên gia*: Tham khảo ý kiến các chuyên gia trong lĩnh vực văn hóa và du lịch về các thông tin đưa ra trong bài thuyết minh.

- *Phương pháp khảo sát*: Khảo sát tình hình xây dựng bài thuyết minh của sinh viên nhằm tìm ra các vấn đề tồn tại.

Chương 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

VỀ XÂY DỰNG TÀI LIỆU THUYẾT MINH DU LỊCH NINH BÌNH

1.1. Cơ sở lý luận về xây dựng tài liệu thuyết minh du lịch

1.1.1. Một số khái niệm cơ bản

Khái niệm về thuyết minh du lịch

Về mặt ngữ nghĩa, “thuyết minh” là “nói hay chú thích cho người ta rõ hơn về những sự vật, sự việc hay hình ảnh đã đưa ra” (Hoàng Phê, 2003). Thuyết minh có thể được thực hiện dưới dạng văn nói hoặc văn viết. Dạng nói giúp giải thích vấn đề trực tiếp qua lời nói, đôi khi có thể kèm theo các ngôn ngữ khác để người nghe hiểu rõ hơn. Dạng viết thì được thể hiện qua các văn bản thuyết minh, có thể lưu trữ và sử dụng nhiều lần. Văn bản thuyết minh được sử dụng rộng rãi trong nhiều lĩnh vực, đặc biệt là trong hoạt động cung cấp dịch vụ cho khách du lịch tại các khu, điểm du lịch.

Hoạt động hướng dẫn du lịch bao gồm rất nhiều kỹ năng thực hiện công việc như công tác chuẩn bị, đón tiếp đoàn khách, sắp xếp việc ăn ở, tổ chức thực hiện chương trình du lịch, hướng dẫn, thuyết minh cho du khách. Trong tất cả các hoạt động này, hoạt động thuyết minh du lịch đóng vai trò rất quan trọng và cần thiết trong mỗi chương trình du lịch. Thuyết minh du lịch là sự diễn đạt thông qua ngôn ngữ bằng lời nói và ngôn ngữ không bằng lời nói của hướng dẫn viên du lịch và thuyết minh viên du lịch về điểm tham quan, tuyến điểm du lịch và những gì liên quan tới các đối tượng tham quan trong chương trình du lịch của đoàn khách tại một điểm du lịch nhất định (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, 2013). Thông qua hoạt động này, du khách có thể thỏa mãn nhu cầu được khám phá, được thông tin và được chỉ dẫn - ba nhu cầu không thể thiếu trong quá trình đi du lịch của du khách. Ngoài ra, thuyết minh du lịch cũng bao gồm việc trả lời đáp ứng nhu cầu tìm hiểu cao hơn, sâu sắc hơn của du khách, đặc biệt trong những chương trình du lịch theo chủ đề như du lịch văn hóa, du lịch tâm linh... Thuyết minh du lịch góp phần làm nên thành công của một chương trình du lịch, không chỉ đem lại uy tín với công ty lữ hành - nơi trực tiếp thiết kế, tổ chức chương trình du lịch - mà còn góp phần tạo dựng uy tín cho ngành du lịch của một quốc gia. Từ đó xây dựng một hình ảnh đẹp, quảng bá hình ảnh đó đến với du khách khắp nơi trên thế giới.

Khái niệm bài thuyết minh du lịch

Thuật ngữ bài thuyết minh du lịch được sử dụng trong nhiều giáo trình giảng dạy nghiệp vụ hướng dẫn nhưng khó có thể tìm được tài liệu nào đưa ra khái niệm bài thuyết minh du lịch một cách rõ ràng mà chủ yếu tập trung diễn giải mục đích và nội dung của bài thuyết minh du lịch. Bùi Thị Thanh Thủy (2009) đã đưa ra khái niệm về lời thuyết minh du lịch, đó là những thông tin chọn lọc được xây dựng dựa trên cơ sở đối tượng tham quan và được hướng dẫn viên phân tích và chuyển tải tới khách du lịch để họ có thể hiểu và cảm nhận được đầy đủ những giá trị của đối tượng tham quan. Như vậy, theo quan điểm của nhóm tác giả lời thuyết minh du lịch mang ý nghĩa tương đương như bài thuyết minh du lịch vì đều thực hiện mục tiêu là giới thiệu và giải thích về lịch sử, văn hóa, kiến trúc, phong tục, đặc điểm tự nhiên và những điểm đặc biệt khác của địa điểm đó cho du khách. Nội dung của bài thuyết minh phải nêu bật được giá trị của toàn tuyến du lịch, những giá trị đặc sắc khác lạ của từng điểm du lịch. Những thông tin được sử dụng bài thuyết minh phải chính xác, đảm bảo tính chính trị, không có những ý kiến đánh giá chủ quan của người viết, văn phong mạch lạc, ngôn ngữ trong sáng, giàu hình ảnh, có những cứ liệu khoa học để minh họa (Bùi Thanh Thủy, 2009).

Như vậy có thể hiểu, bài thuyết minh du lịch là một bài giới thiệu chi tiết về địa điểm du lịch mà hướng dẫn viên sẽ dẫn khách tham quan, thường bao gồm các thông tin về lịch trình, các địa điểm du lịch quan trọng, lịch sử và văn hóa của địa phương, cũng như các hoạt động và trải nghiệm mà khách du lịch có thể tham gia để họ có thể hiểu và cảm nhận được đầy đủ những giá trị của đối tượng tham quan. Tùy thuộc vào nhu cầu tìm hiểu của các đối tượng tham quan khác nhau như: văn hóa, lễ hội, tôn giáo, tập quán, nghệ thuật truyền thống, kiến trúc mỹ thuật đặc sắc, cảnh quan và di tích, làng nghề, làng văn hóa, các sản phẩm độc đáo, cổ truyền cũng như nhiều nội dung khác trong phạm vi điểm đến, bài thuyết minh của hướng dẫn viên không chỉ cung cấp thông tin cho du khách mà còn phải đáp ứng trí tò mò và nhu cầu nâng cao nhận thức của họ.

Bài thuyết minh được viết dưới dạng văn bản hoặc bằng lời được thiết kế để cung cấp thông tin và kiến thức về một điểm tham quan, tuyến du lịch hoặc chủ đề du lịch cụ thể, giúp du khách hiểu rõ hơn về điểm. Tuy nhiên, tính hấp dẫn của bài thuyết minh phụ thuộc rất nhiều vào khả năng thuyết trình của người hướng dẫn viên. Bởi tất cả những đối tượng tham quan đều là những vật

vô tri, vô giác và muốn cho chúng biết nói phải nhờ đến năng lực của hướng dẫn viên du lịch. Thông qua nội dung thuyết minh, hướng dẫn viên tương tác và điều chỉnh nội dung phù hợp với đối tượng khách du lịch tạo ra trải nghiệm giáo dục và giải trí cho họ giúp họ có được sự hiểu biết và cảm nhận tích cực về điểm du lịch. Hướng dẫn viên phải có kỹ năng biểu đạt kỹ thuật nói, phải hiểu biết sâu sắc về đối tượng tham quan thì mới có sự hứng thú khi thuyết minh, thì lời thuyết minh mới có hồn. Chính cái "hồn" đó truyền sang người nghe làm cho họ rung động với lịch sử, văn hoá của đất nước.

1.1.2. Nguyên tắc xây dựng bài thuyết minh

Trong Giáo trình bồi dưỡng nghiệp vụ thuyết minh viên du lịch của Bộ Văn hoá – Thể thao & Du lịch (2013) đã xác định 3 nguyên tắc thuyết minh du lịch, thứ nhất là tính phù hợp giữa nội dung thuyết minh và đối tượng tham quan, thứ hai là tính dễ hiểu, thứ ba là tính hệ thống và liên tục. Bùi Thị Thanh Thủy (2009) chỉ ra nguyên tắc cơ bản để xây dựng bài thuyết minh du lịch là tính tổng hợp, tính khoa học, tính Đẳng và có sự so sánh với các tư liệu liên quan. Như vậy, mặc dù bài thuyết minh du lịch với các đối tượng tham quan khác nhau, đối tượng khách du lịch khác nhau có thể linh hoạt điều chỉnh cho phù hợp song cần đảm bảo những nguyên tắc cơ bản sau:

Thứ nhất, bài thuyết minh phải hướng vào mục đích, chủ đề của chuyến tham quan, đây là nguyên tắc nhằm đảm bảo tính hiệu quả của bài thuyết minh. Nó quyết định tới việc lựa chọn tư liệu và sắp xếp nội dung của bài thuyết minh.

Thứ hai, bài thuyết minh phải cung cấp đầy đủ các thông tin cần thiết cho khách để họ có thể hiểu được giá trị của tuyến du lịch, điểm du lịch và từng đối tượng tham quan. Tuy nhiên, khách du lịch hiện nay có nhiều cách để có thông tin về nơi họ đến vì vậy, hướng dẫn viên cần chọn lọc thông tin chuyển tải đến khách, so sánh các điểm, các phần của bài thuyết minh với nhau (mở đầu, nội dung và kết luận). Hướng dẫn viên cố gắng giữ bài thuyết minh ở mức cân bằng, không quá ngắn cũng không quá dài cho khách.

Thứ ba, nội dung của bài thuyết minh phải mang tính khoa học. Điều đó đòi hỏi những thông tin trong bài thuyết minh không được đối lập với những nghiên cứu khoa học, không trái với những kết luận khoa học và phản ánh đúng hiện thực khách quan. Các luận chứng đưa ra phải kèm theo nguồn gốc tham khảo đáng tin cậy.

Thứ tư, nội dung của bài thuyết minh phải thể hiện tính Đảng, tính liên hệ thực tiễn. Nguyên tắc này đòi hỏi bài thuyết minh không chỉ cung cấp thông tin một cách khách quan mà còn phải gắn kết chặt chẽ với lý tưởng, đường lối của Đảng và phản ánh sinh động những vấn đề thực tế của cuộc sống. Bài thuyết minh thể hiện sự kết hợp hài hòa tính Đảng và tính thực tiễn, sử dụng ngôn ngữ sinh động, dễ hiểu, tránh những thuật ngữ hàn lâm khó hiểu. Đồng thời, bài thuyết minh cần gắn kết nội dung với những gì người nghe đã biết, đã trải qua để tạo ra sự đồng cảm.

Thứ năm, bài thuyết minh phải có tính so sánh, nội dung của bài thuyết minh phải gồm những tư liệu gắn liền một cách hữu cơ giữa quá khứ và hiện tại, các thông tin đưa ra luôn có sự tương phản giữa quá khứ và hiện tại để rút ra được xu thế phát triển, tôn vinh được những giá trị của đối tượng tham quan đó và để lại ấn tượng sâu sắc đối với khách tham quan. Nội dung bài thuyết minh gồm những dữ kiện liên quan tới chuyên tham quan và được sắp xếp theo trình tự logic của vấn đề mà khách du lịch cần được cung cấp. Hướng dẫn viên cần liên tưởng, so sánh các sự kiện, địa danh, nhân vật với nhau. Từ đó tạo ra câu chuyện độc đáo, riêng có của điểm đến (kiến trúc, văn hóa, tín ngưỡng, thơ ca, chuyện kể ...). Điều này sẽ giúp khách nhớ lâu hơn và cảm thấy bị hấp dẫn hơn.

Thông thường, bài thuyết minh được chia thành 3 phần: Phần giới thiệu, nội dung và kết luận.

Phần mở đầu

Trong bài thuyết minh du lịch, phần mở đầu bao gồm các nội dung chào hỏi, giới thiệu bản thân và thể hiện sự vui mừng chào đón khách. Để tạo sự chú ý cho khách, cần thông tin đến khách những đối tượng tham quan nổi bật hấp dẫn nhất trong chuyến tham quan. Đây là nội dung không chiếm ít thời gian trong bài thuyết minh nhưng tác động rất lớn đến hiệu quả của hoạt động hướng dẫn. Đây cũng là bước thăm dò và tìm hiểu nhu cầu và tâm trạng của du khách. Những lời mở đầu là cần thiết và phải tạo được thiện cảm, tin cậy từ phía khách.

Phần nội dung

Nội dung của bài thuyết minh là phần trọng tâm, quan trọng, chiếm nhiều thời gian nhất trong toàn bộ bài thuyết minh. Nó chứa thông tin về từng đối tượng tham quan nhưng phải trong một chỉnh thể thống nhất, theo một chủ đề lớn phù hợp với mục đích của chuyến tham quan. Trong phần nội dung, bài

thuyết minh cần tuân thủ theo trình tự giới thiệu đối tượng tham quan từ đầu tiên đến cuối cùng, theo trật tự thời gian. Cần phân bố lượng thông tin phù hợp với từng đối tượng, tạo ra những điểm nhấn cho các đối tượng tham quan. Các thông tin cần được chọn lọc thể hiện sự hiểu biết, kiến thức và sáng tạo của hướng dẫn viên.

Phần kết luận

Trong phần kết luận, bài thuyết minh du lịch cần tổng kết khái quát các vấn đề đã giới thiệu trong chuyến tham quan, nhắc lại các thông tin quan trọng trong chuyến tham quan của đoàn khách. Mặt khác, nội dung thông tin tuyên truyền, quảng cáo cho điểm đến, chuyến tham quan tiếp theo và những lời nhắn nhủ, mời gọi cũng được thể hiện ở đây cùng với lời cảm ơn của thuyết minh viên du lịch.

1.1.3. Quy trình xây dựng bài thuyết minh du lịch

Chuẩn bị nội dung bài thuyết minh du lịch trước khi thực hiện công việc thuyết minh là công việc bắt buộc đối với mỗi hướng dẫn viên du lịch. Thông thường, để thực hiện nhiệm vụ hướng dẫn cho khách, hướng dẫn viên đã có những chuyến đi tìm hiểu tuyến điểm tham quan trước đó. Nhưng thực tế hiện nay, do nhiều nguyên nhân các hướng dẫn viên ít có sự đầu tư vào quá trình tìm kiếm, tổng hợp thông tin. Họ ít có được điều kiện khảo sát thực tế tuyến, điểm mà mình được phân công hướng dẫn, mới chỉ chủ yếu tập trung vào việc xây dựng bài thuyết minh cho mình trên cơ sở bài thuyết minh của hãng, của các hướng dẫn viên khác hay tự đọc tư liệu và hình dung ra để viết. Điều đó dẫn đến sự thiếu hiểu biết một cách sâu sắc và toàn diện nội dung của các điểm đến trong chuyến tham quan nhằm thực hiện công tác hướng dẫn tham quan một cách có hiệu quả. Quá trình chuẩn bị với các thao tác nghiệp vụ đúng quy trình sẽ giúp hướng dẫn viên tự tin và dễ dàng hơn trong hoạt động hướng dẫn của mình, tránh được các tình huống xảy ra. Quy trình xây dựng bài thuyết minh hướng dẫn gồm các bước sau:

Bước 1: Nghiên cứu và tích lũy tư liệu

Có nhiều nguồn tư liệu liên quan tới điểm du lịch mà hướng dẫn viên có thể tiếp cận như Internet (website hoặc fanpage của các khu, điểm du lịch, các trang chia sẻ thông tin du lịch, blog du lịch...), sách báo, tạp chí, các phương tiện thông tin đại chúng, các bài báo khoa học, đặc biệt là các chuyên gia giàu kinh nghiệm (nhà nghiên cứu, người dân địa phương, người quản lý đối tượng

tham quan, các hướng dẫn viên đã từng hướng dẫn tuyến, điểm đó). Điều quan trọng trong quá trình tìm kiếm thông tin, hướng dẫn viên cần lựa chọn những thông tin có nguồn gốc đáng tin cậy, có cơ sở khoa học, độ chính xác cao và phải gây được tác động tích cực tới người nghe (phải có tính hấp dẫn). Sau khi thu thập thông tin, hướng dẫn viên cần phân loại thành những nhóm thông tin như thông tin về vị trí địa lý, đặc điểm tự nhiên, kinh tế, xã hội, tài nguyên du lịch, các giá trị đặc sắc,... Ngoài ra, hướng dẫn viên cần nghiên cứu kỹ sơ đồ, bản đồ để tìm lộ trình và suy tính thời gian phải trải qua cho chuyến tham quan đó.

Bước 2: Khảo sát

Sau khi khái quát được các thông tin về các tài nguyên du lịch dự định xây dựng bài thuyết minh, hướng dẫn viên cần có chuyến khảo sát để khẳng định tính chính xác của những thông tin đã tổng hợp đồng thời tự khám phá, trải qua cung đường và lựa chọn được những đối tượng đặc sắc, sắp xếp lộ trình để hướng dẫn thuyết minh. Qua các chuyến khảo sát thực tế, hướng dẫn viên có được nguồn thông tin, tư liệu phong phú, xác thực; giúp hướng dẫn viên xác định được vị trí quan sát tốt nhất cho đoàn khách, những điểm quan sát dự bị, những tác động ngoại cảnh ảnh hưởng tới công tác thuyết minh, hướng dẫn như tiếng vang, luồng gió chiều ánh sáng... và những vấn đề ảnh hưởng tới độ an toàn, tính mạng của du khách. Công tác khảo sát thực tế cũng giúp cho hướng dẫn viên phác thảo được đường di chuyển, tính toán được khoảng cách giữa các đối tượng và ước tính được khoảng thời gian thực hiện chương trình. Ngoài ra, khảo sát thực tế còn giúp cho hướng dẫn viên thu nhận được nhiều thông tin từ dân gian khó có thể tìm thấy ở các tài liệu chính thống giúp cho hướng dẫn viên nắm bắt được những điểm khác biệt giữa thực tế tại tuyến, điểm du lịch so với văn bản tư liệu đã đọc.

Bước 3: Lựa chọn đối tượng chỉ dẫn, thuyết minh cho khách

Khi lựa chọn đối tượng để chỉ dẫn thuyết minh cho khách, hướng dẫn viên tiến hành liệt kê tất cả các đối tượng tham quan có thể có trong chương trình. Căn cứ vào mục đích chuyến tham quan của du khách, vào thời gian tham quan tại điểm đó mà hướng dẫn viên chọn những đối tượng để chỉ dẫn, thuyết minh một cách sâu sắc, các đối tượng chỉ mang tính chất giới thiệu hoặc không cần nói đến để du khách tự xem xét, hoặc có thể bỏ qua. Ngoài ra, hướng dẫn viên cần tiến hành xem xét sự thay đổi giữa hiện tại và quá khứ (so sánh, đối

chiếu với văn bản tư liệu), những gì còn lại tại đối tượng tham quan, những gì đã mất, sự thay đổi của đối tượng đó so với quá khứ... Tìm hiểu những công trình tương tự liên quan tới đối tượng tham quan và những thông tin, tư liệu về đối tượng đó.

Bước 4: Lập hành trình tuyến tham quan

Hành trình tuyến tham quan được xác định dựa vào chủ đề và vị trí của đối tượng tham quan. Hành trình tuyến tham quan phải đảm bảo hai nguyên tắc, thứ nhất, đảm bảo tính tập trung, logic trong việc trình bày đối tượng tham quan và nội dung của chuyến tham quan; thứ hai, đảm bảo điều kiện quan sát trực tiếp đối tượng tham quan một cách tốt nhất. Vì vậy, hành trình tham quan thường được xây dựng theo chủ đề hoặc trình tự đối tượng tham quan và thời gian. Tuy nhiên, tuyến hành trình cần phải được sắp xếp khoa học và hợp lý, tránh sự trùng lặp về đường đi và đường di chuyển không nên quá dài để đảm bảo sức khỏe, phù hợp với trạng thái tâm lý của khách khi di chuyển.

Bước 5: Xem xét lại toàn bộ chương trình

Sau khi tuyến tham quan đã được xây dựng, hướng dẫn viên cần tiến hành xem xét lại toàn bộ các vấn đề nhằm xác định chính xác đường di chuyển của đoàn khách, lập phương án tham quan cho từng tuyến, điểm tham quan gồm các thông tin; tên tuyến (tên điểm), những điểm dừng cho khách nghỉ, điểm tham quan (đối tượng chỉ dẫn, thuyết minh), thời gian, nội dung chính chứa đựng trong điểm tham quan (trong đối tượng chỉ dẫn, thuyết minh) cần phải giới thiệu cho khách, cách thức tổ chức, phương pháp hướng dẫn tham quan và phần ghi chú.

Bước 6: Xây dựng bài thuyết minh

Thông qua nghiên cứu, tổng hợp từ các tư liệu và qua quá trình khảo sát thực tế, hướng dẫn viên lựa chọn những thông tin đảm bảo tính chính xác, súc tích nhất, hàm chứa được giá trị chứa đựng trong các đối tượng tham quan để kết nối, tạo thành một bài thuyết minh.

1.1.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến nội dung bài thuyết minh du lịch

Nội dung bài thuyết minh du lịch đóng vai trò quan trọng trong việc thu hút du khách và mang đến cho họ trải nghiệm thú vị. Tuy nhiên, có rất nhiều yếu tố tác động đến chất lượng bài thuyết minh du lịch. Để xây dựng nội dung bài thuyết minh hiệu quả, cần lưu ý đến những yếu tố sau:

Khách du lịch

Khi xây dựng bài thuyết minh hướng dẫn viên cần lưu ý, nội dung bài thuyết minh cần phù hợp với cơ cấu và thành phần đoàn khách:

Tuỳ thuộc vào độ tuổi, với trẻ em, sử dụng ngôn ngữ đơn giản, dễ hiểu, nhiều hình ảnh sinh động, hoạt động vui chơi, trò chơi; với người lớn tuổi, nội dung trình bày thông tin chi tiết, đầy đủ, sử dụng ngôn ngữ lịch sự, trang trọng; với thanh niên, hướng dẫn viên sử dụng ngôn ngữ trẻ trung, hiện đại, chia sẻ những trải nghiệm thú vị, xu hướng mới.

Tuỳ thuộc vào quốc tịch, hướng dẫn viên cần lưu ý tôn trọng văn hóa, phong tục tập quán tránh đề cập nội dung nhạy cảm, xúc phạm, chú trọng giới thiệu văn hóa địa phương, nên có sự sánh với văn hóa của du khách để tạo sự kết nối.

Tuỳ thuộc vào mức độ hiểu biết của khách du lịch về điểm đến, nếu khách du lịch đến lần đầu, hướng dẫn viên cung cấp thông tin cơ bản, toàn diện về điểm đến; nếu là khách du lịch đã từng đến, nội dung thuyết minh cần cung cấp thông tin chi tiết, chuyên sâu hơn, chia sẻ những trải nghiệm độc đáo; nếu đối tượng khách là chuyên gia, bài thuyết minh phải cung cấp thông tin chuyên môn, phân tích, đánh giá điểm đến.

Ngoài các yếu tố trên, tuỳ vào đặc điểm của đoàn khách theo các tiêu chí khác như nghề nghiệp, tâm lý,... thuyết minh viên có thể điều chỉnh nội dung bài thuyết minh cho phù hợp với từng đối tượng du khách, từ đó mang đến trải nghiệm tốt nhất cho đoàn khách và nâng cao hiệu quả thuyết minh.

Chương trình du lịch

Ngoài đặc điểm khách du lịch, thuyết minh viên du lịch cần xem xét về hình thức và thời gian của chương trình du lịch để xác định điểm trọng tâm phù hợp, nội dung bài thuyết minh vừa giúp khách nắm được thông tin cần thiết vừa đảm bảo về mặt thời gian thực hiện, không làm ảnh hưởng tới lịch trình của cả chuyến đi. Ngoài ra, thuyết minh viên cần phải phân biệt được các loại chương trình du lịch khác nhau để hoạt động xây dựng bài thuyết minh đạt hiệu quả. Chẳng hạn, chương trình du lịch đến các di tích lịch sử đòi hỏi nội dung bài thuyết minh viên du lịch tại điểm phải thể hiện sự am hiểu về lịch sử của vùng du lịch và có khả năng lôi cuốn, kích thích trí tưởng tượng của du khách. Còn với các chương trình du lịch đến các khu, điểm du lịch tự nhiên, nội dung thuyết minh không chỉ tập trung vào giới thiệu các cảnh đẹp mà còn cung cấp các thông tin về hoạt động thể thao theo sở thích được tổ chức tại các khu, điểm du

lịch đó. Với các chương trình du lịch tham quan các điểm có liên quan đến chiến tranh gồm viện bảo tàng chiến tranh, chiến trường xưa..., thuyết minh viên du lịch ngoài những kiến thức về lịch sử cần thận trọng và khách quan trong vấn đề bình luận và giao tiếp để tránh làm tổn thương du khách, đặc biệt những người có liên quan đến cuộc chiến đó. Với các chương trình du lịch sinh thái, yêu cầu nội dung bài thuyết minh đảm bảo mục tiêu diễn giải, giáo dục môi trường một cách khoa học và thú vị (học mà chơi, chơi mà học) nhằm tác động tích cực tới thái độ và hành vi, đồng thời nâng cao nhận thức của khách du lịch khi đến điểm tham quan. Nhìn chung, thời gian và chủ đề của các chương trình du lịch khác nhau tác động rất nhiều đến hoạt động xây dựng bài thuyết minh du lịch. Hướng dẫn viên du lịch cần xác định những yêu cầu cần thiết khi tác nghiệp và sự quan tâm của du khách đối với khu, tuyến, điểm của mình để có sự chuẩn bị phù hợp và đúng lúc.

Năng lực của hướng dẫn viên

Chất lượng bài thuyết minh phụ thuộc vào kiến thức nghề của thuyết minh viên du lịch. Hướng dẫn viên có sự hiểu biết và khả năng cập nhật thông tin chuyên ngành và chuyên môn sâu mới có thể viết bài thuyết minh đáp ứng nhu cầu ngày càng cao và đa dạng của du khách. Khi nắm chắc kiến thức lịch sử, giá trị văn hóa của địa phương, hướng dẫn viên có thể kể lại một cách sinh động, hấp dẫn, giúp du khách hiểu rõ hơn về ý nghĩa của từng địa điểm. Những hiểu biết về địa hình, khí hậu, hệ sinh thái giúp hướng dẫn viên đưa ra những thông tin chính xác, hữu ích về các điều kiện tự nhiên của điểm đến, từ đó giúp du khách có sự chuẩn bị tốt nhất. Một bài thuyết minh hay đòi hỏi hướng dẫn viên phải có khả năng diễn đạt lưu loát, sử dụng ngôn ngữ phong phú, hình ảnh, ví dụ sinh động để thu hút sự chú ý của du khách. Cấu trúc và nội dung bài thuyết minh hấp dẫn, lôi cuốn sẽ giúp du khách nhớ lâu hơn những thông tin được truyền đạt. Bên cạnh đó, kinh nghiệm của hướng dẫn viên giúp họ có thể nắm bắt được sở thích, nhu cầu của từng nhóm khách, từ đó điều chỉnh nội dung bài thuyết minh cho phù hợp với từng đối tượng du khách. Ngoài ra, hướng dẫn viên cần có tình yêu nghề và quê hương, để thông qua bài thuyết minh, họ có thể truyền đạt những thông tin chính xác, khách quan và tích cực. Một hướng dẫn viên giỏi không chỉ cung cấp thông tin mà còn tạo ra những trải nghiệm đáng nhớ cho du khách, góp phần quảng bá hình ảnh du lịch của địa phương.

Thời gian tham quan

Hướng dẫn viên cần lựa chọn nội dung thông tin phù hợp với thời gian tham quan. Nếu thời gian tham quan hạn chế, bài thuyết minh cần có cấu trúc ngắn gọn, súc tích, tập trung vào những điểm chính. Hướng dẫn viên cần nhấn mạnh vào những thông tin cốt lõi, hấp dẫn nhất, những điểm nhấn đặc trưng của đối tượng tham quan. Việc lựa chọn thông tin cần phải khoa học, ưu tiên những nội dung quan trọng và thu hút du khách nhất. Với thời gian tham quan dài hơn, bài thuyết minh có thể được chia thành nhiều phần nhỏ, xen kẽ giữa các hoạt động tham quan, giúp du khách không bị nhàm chán. Hướng dẫn viên có thể đi sâu vào các chi tiết, kể những câu chuyện dài hơn, cung cấp nhiều thông tin bổ sung, đáp ứng nhu cầu tìm hiểu sâu hơn của du khách.

1.2. Cơ sở thực tiễn hoạt động xây dựng bài thuyết minh du lịch Ninh Bình

1.2.1. Khái quát về tài nguyên du lịch Ninh Bình

Ninh Bình là tỉnh có diện tích khá nhỏ chỉ gần 1,400km² nhưng hội tụ rất nhiều di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh có giá trị đặc biệt đối với quốc gia và cả quốc tế như khu du lịch Tam Cốc – Bích Động, Cố đô Hoa Lư, KDL Tràng An, chùa Bái Đính, KDL sinh thái Vân Long, VQG Cúc Phương, nhà thờ đá Phát Diệm... Bên cạnh đó, Ninh Bình còn có nhiều lễ hội, làng nghề truyền thống mang đặc trưng của vùng đồng bằng sông Hồng, các loại hình nghệ thuật truyền thống và ẩm thực đa dạng, phong phú.

Tài nguyên du lịch tự nhiên

Ninh Bình được bao bọc bởi những dãy núi đá vôi, tạo nên nhiều danh lam thắng cảnh kỳ thú với những dòng sông thơ mộng, những hồ nước mênh mông và những cánh rừng nguyên sinh. Do nằm ở vị trí chuyển tiếp của các hệ thống tự nhiên, nên địa hình Ninh Bình tương đối đa dạng, có cả núi, đồng bằng và bờ biển. Địa hình karst đã tạo nên nhiều cảnh quan đẹp, đặc biệt là hệ thống hang động trong QTDT Tràng An - nơi có nhiều giá trị thẩm mỹ và giá trị địa mạo địa chất đáp ứng những tiêu chí để trở thành di sản thiên nhiên thế giới của UNESCO, trong đó KDL sinh thái Tràng An (có 48 hang xuyên thủy liên thông nhau), KDL Tam Cốc – Bích Động (hơn 10 hang). Ngoài ra, khu vực Yên Mô, Tam Điệp (có 8 hang đặc biệt có giá trị du lịch), KDL Vân Long (có hang Cá, hang Bống), VQG Cúc Phương (có động Con Moong, động Người Xưa, động Trăng Khuyết,...). Như vậy, có thể thấy hang động ở Ninh Bình rất phong phú

về hình thái và chủng loại và chính vì thế đã được các nhà khoa học đánh giá có tiềm năng rất lớn, là một trong những lợi thế của du lịch Ninh Bình.

Ngoài tiềm năng về hệ thống hang động karst, Ninh Bình còn được biết là điểm đến có hệ động thực vật phong phú và đa dạng. Đây là tỉnh có vườn quốc gia đầu tiên tại Việt Nam – VQG Cúc Phương và đầm Vân Long - khu bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước lớn nhất vùng Đồng bằng châu thổ Bắc Bộ và là khu Ramsar thứ 9 của Việt Nam; được Ủy ban Danh lục Xanh toàn cầu (IUCN) phê duyệt, chứng nhận Danh lục Xanh đầu tiên ở Đông Nam Á. Những năm gần đây, VQG Cúc Phương trở thành một điểm đến du lịch hấp dẫn du khách với sản phẩm du lịch xanh đa dạng và đặc sắc như tour du lịch “Về nhà”, “Thêm xanh cho rừng già”... và được vinh danh là Vườn quốc gia hàng đầu châu Á trong 6 năm liên tiếp 2019-2024. Đầm Vân Long là khu bảo tồn sinh cảnh đặc trưng cho hệ sinh thái núi đá ngập nước có diện tích lớn nhất ở vùng đồng bằng sông Hồng (khoảng 2,643ha). Đây là nơi khoanh vùng bảo vệ loài Voọc quần đùi trắng, một loài linh trưởng quý hiếm đã được ghi trong Sách đỏ thế giới.

Ninh Bình cũng có tiềm năng rất lớn về suối khoáng có thể phát triển các loại hình du lịch kết hợp với vui chơi giải trí. Đó là suối nước khoáng nóng Kênh Gà và suối khoáng nóng Cúc Phương. Đây là hai điểm đến được đánh giá rất cao và có khả năng khai thác tốt để phục vụ du lịch.

Tài nguyên du lịch văn hoá

Ninh Bình có nhiều di tích lịch sử - văn hóa gắn liền với kinh đô của nước Đại Cồ Việt. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Ninh Bình có 1,821 di tích lịch sử văn hóa, trong đó có 379 di tích xếp hạng cấp tỉnh trở lên (81 di tích xếp hạng cấp quốc gia, 03 di tích quốc gia đặc biệt, 01 di sản thế giới, 06 bảo vật quốc gia).

+ 03 di tích quốc gia đặc biệt là: Di tích lịch sử và Kiến trúc nghệ thuật Cố đô Hoa Lư, Danh lam thắng cảnh Tràng An - Tam Cốc - Bích Động và Di tích Danh lam thắng cảnh Núi Non Nước.

+ 01 di sản thế giới là: Quần thể danh thắng Tràng An.

+ 379 di tích xếp hạng cấp tỉnh trở lên, tiêu biểu như: Cố đô Hoa Lư, đền thờ Đức Thánh Nguyễn, đền Thái Vi, đền Trương Hán Siêu, chùa Bái Đính,

chùa Bích Động, chùa và động Địch Lộng, chùa Non Nước, nhà thờ đá Phát Diệm...

+ 06 bảo vật quốc gia gồm: Cột kinh Phật chùa Nhất Trụ; Long sàng trước Bái đường đền thờ vua Đinh Tiên Hoàng; Long sàng trước Nghi môn ngoại đền thờ vua Đinh Tiên Hoàng; Bộ Phủ Việt đền thờ vua Đinh Tiên Hoàng; Bộ Phủ Việt đền thờ vua Lê Đại Hành và Cột kinh Phật chùa Nhất Trụ.

Văn hóa truyền thống phi vật thể

Theo kết quả kiểm kê năm 2020, toàn tỉnh có 312 di sản văn hóa phi vật thể bao gồm 7 loại hình văn hóa phi vật thể là: ngữ văn dân gian, tiếng nói chữ viết, nghệ thuật trình diễn dân gian, tập quán xã hội, lễ hội truyền thống, nghề thủ công truyền thống, tri thức dân gian.

Các lễ hội tiêu biểu

Toàn tỉnh Ninh Bình có 260 lễ hội, nổi bật như: Lễ hội Hoa Lư (lễ hội Trường Yên), lễ hội đền Thái Vi, lễ hội chùa Địch Lộng, lễ hội chùa Bái Đính, lễ hội Báo bản Nộn Khê, lễ hội đền Nguyễn Công Trứ, lễ hội Tràng An... Trong đó tiêu biểu là lễ hội Hoa Lư đã được công nhận là di sản văn hóa phi vật thể của quốc gia năm 2014.

Các làng nghề truyền thống tiêu biểu

Hiện nay, Ninh Bình có 77 làng nghề được công nhận, trong đó, nhiều làng nghề truyền thống đã và đang được đưa vào khai thác phục vụ du lịch như làng nghề thêu ren Văn Lâm, chạm khắc đá Ninh Vân, gốm Gia Thủy, cói Kim Sơn, đồ gỗ Phúc Lộc, làng đá cảnh Bình Khang...

Ẩm thực

Với địa hình đa dạng, phong tục tập quán văn hóa truyền thống lâu đời đã tạo nên nét độc đáo, hấp dẫn đặc biệt trong văn hóa ẩm thực Ninh Bình với nhiều món ăn nổi tiếng như thịt dê, cơm cháy, rượu cần Nho Quan, rượu Kim Sơn, nem Yên Mạc, mắm tép Gia Viễn...

1.2.2. Khái quát về hệ thống tài liệu thuyết minh du lịch Ninh Bình

Ninh Bình là nơi có địa hình, địa mạo mang đặc trưng rất riêng biệt cùng với những giá trị văn hoá đặc sắc, đã mang lại cho tỉnh cơ hội phát triển rất lớn cho ngành du lịch. Đặc biệt, kể từ khi QTDT Tràng An được công nhận là di sản thế giới, ngành du lịch Ninh Bình có những bước tăng trưởng nhanh chóng,

thể hiện qua số lượng khách du lịch quốc tế và khách du lịch nội địa đến Ninh Bình.

Bảng 1.1. Số lượng khách du lịch đến Ninh Bình giai đoạn 2015 – 2023

Đơn vị tính: Lượt khách

Chỉ tiêu	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022	2023
Tổng số lượt khách đến Ninh Bình	5,993,208	6,441,472	7,056,235	7,378,618	7,650,000	2,625,354	1,020,985	3,715,289	6,598,338
Khách du lịch nội địa	5,392,645	5,725,868	6,197,205	6,502,616	6,735,000	2,429,360	1,007,502	3,654,889	6,141,602
Khách du lịch quốc tế	600,563	715,603	859,030	876,002	915,000	195,994	13,483	60,400	456,736

(Nguồn: Sở Du lịch Ninh Bình, 2024)

Lượng khách tham quan du lịch tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2015-2019 tăng trưởng tốt, tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 6%/năm, trong đó tốc độ tăng trưởng bình quân lượng khách du lịch nội địa đạt 6%/năm, tốc độ tăng trưởng bình quân lượng khách du lịch quốc tế đạt 11%. Năm 2019 lượng khách du lịch đến tỉnh đạt 7.65 triệu lượt người, tăng 27.64% so với năm 2015 trong đó khách quốc tế tăng 52.35% so với năm 2015. Riêng các năm 2020, 2021, 2022 chịu ảnh hưởng nghiêm trọng bởi đại dịch Covid-19, số lượng khách du lịch có sự suy giảm mạnh nhưng đã lấy lại được đà tăng trưởng ngay trong năm 2023. Riêng năm 2020 và 2021, do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 thì sụt giảm hẳn. Song trong bối cảnh đó, Ninh Bình vẫn được đánh giá là điểm đến an toàn, thân thiện và hấp dẫn. Năm 2022 và 2023 du lịch của tỉnh đã có bước phục hồi và phát triển trở lại sau đại dịch. Năm 2023, toàn tỉnh đón 6,598,338 lượt khách tham quan, gấp 1.7 lần so với năm 2022. Trong đó, khách nội địa đón hơn 6.1 triệu lượt khách; khách quốc tế đón 456,736 lượt khách. Năm 2023, tổng doanh thu du lịch đạt trên 6,500 tỷ đồng cao nhất từ trước đến nay, tăng gần gấp 1.8 lần so với năm 2019, năm trước đại dịch Covid-19. Nhờ thực hiện tốt công tác bảo tồn giá trị di sản gắn với phát triển du lịch bền vững 10 năm qua, Ninh Bình đã được nhiều chuyên trang du lịch quốc tế uy tín bình chọn Top 10 vùng đất thân thiện nhất thế giới, top 10 địa điểm nghỉ dưỡng cho gia đình tốt nhất thế giới, một trong 23 điểm du lịch tuyệt vời nhất năm 2023. Hướng tới mục tiêu

đề Ninh Bình trở thành sự lựa chọn, một điểm đến hàng đầu đối với du khách cũng như bắt kịp với xu hướng phát triển chung của tình hình xã hội, kinh tế thị trường và đặc biệt gắn liền với chủ trương phát triển tổng hòa các yếu tố văn hóa của Đảng và chính phủ cùng với định hướng phát triển của tỉnh Ninh Bình, bên cạnh sức hấp dẫn của các tài nguyên du lịch, sự đầu tư về cơ sở vật chất thì vấn đề nâng cao chất lượng hướng dẫn viên là yếu tố quan trọng. Hướng dẫn viên đặc biệt là hướng dẫn viên tại điểm được coi là những đại sứ du lịch có vai trò chuyển tải thông điệp về nét đẹp truyền thống lịch sử, văn hóa của các di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh đến khách tham quan đồng thời làm sống dậy từng điểm đến, từng di tích lịch sử, thu hút khách du lịch thập phương. Vì vậy, nâng cao chất lượng đội ngũ hướng dẫn viên tại điểm chính là góp phần vào hoạt động quảng bá, xúc tiến hình ảnh du lịch địa phương qua đó thúc đẩy doanh thu từ hoạt động du lịch tại địa phương đó. Để tổ chức hoạt động thuyết minh tốt, công tác xây dựng bài thuyết minh du lịch đóng vai trò quyết định.

Các điểm du lịch tại Ninh Bình hiện nay được UBND tỉnh giao cho một số đơn vị, doanh nghiệp khai thác ví dụ như Trung tâm bảo tồn di tích lịch sử - văn hóa Cố đô Hoa Lư (đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Văn hóa và Thể thao) quản lý Khu di tích lịch sử văn hóa Cố đô Hoa Lư; Doanh nghiệp Xây dựng Xuân Trường khai thác Khu du lịch sinh thái Tràng An, Khu du lịch Tam Cốc - Bích Động, Khu tâm linh chùa Bái Đính; Công ty Cổ phần Dịch vụ và Thương mại du lịch Doanh Sinh khai thác Khu du lịch Thung Nham; Doanh nghiệp tư nhân Ngôi Sao khai thác Khu du lịch động Thiên Hà; Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ du lịch Bích Động khai thác tuyến Thạch Bích - Thung Nắng và tuyến hang Chùa - hang Ghé; Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại du lịch Lạc Hồng khai thác Khu du lịch Hang Múa, HTX Dịch vụ sinh thái Vân Long khai thác khu du lịch Vân Long, Vườn quốc gia Cúc Phương trực thuộc Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn quản lý... Tại mỗi khu, điểm du lịch đều có bài thuyết minh riêng nhưng đặt ra yêu cầu cần đảm bảo yêu cầu tính chính thống, chính xác, đầy đủ về các giá trị nổi bật về tự nhiên, văn hóa và các vấn đề liên quan khác. Hiện nay, viết về lịch sử, cảnh quan và đời sống văn hoá của các điểm du lịch trong QTDT Tràng An có nhiều tác giả như Trương Đình Tường, Lã Đăng Bật, Nguyễn Văn Trò, Đặng Công Nga... Những cuốn sách tiêu biểu như "*Bái Đính ngàn năm tâm linh và huyền thoại*" (2009),

“Tràng An - Đường đến di sản nhân loại” (2017) ...của Trương Đình Tường, “Nhân vật lịch sử Kinh đô Hoa Lư” (2008), “Kinh đô Hoa Lư xưa và nay” (2009), “Việt Nam Di sản văn hóa - Cố đô Hoa Lư” (2011), “Cố đô Hoa Lư - đất cũ người xưa” (2011), “Hành cung Vũ Lâm và di tích - danh thắng” (2018) ... của Lã Đăng Bật, “Cố đô Hoa Lư” (2004) và “Di tích lịch sử - văn hóa về hai triều Đinh - Tiền Lê ở Ninh Bình” (2007) của Nguyễn Văn Trò, “Đình Tiên Hoàng đế” (2017) của Nguyễn Thiện Luân... là nguồn tài liệu cung cấp những thông tin phong phú, đa dạng để xây dựng các bài thuyết minh du lịch cho các khu, điểm du lịch Ninh Bình. Tuy nhiên, nguồn thông tin về một số khu điểm du lịch, di tích lịch sử hoặc khu du lịch tâm linh như Cố đô Hoa Lư, Bái Đính được nhiều tác giả nghiên cứu còn các khu du lịch sinh thái hầu như rất ít hoặc chưa có tác giả nào đề cập như khu du lịch sinh thái Vườn chim Thung Nham, khu du lịch sinh thái Động Thiên Hà, khu du lịch sinh thái Hang Múa, khu du lịch Thạch Bích - Thung Nắng, khu du lịch Vân Long. Ngoài ra, để xây dựng nội dung các bài thuyết minh, hướng dẫn viên có thể tìm kiếm những thông tin về giá trị nổi bật của các điểm du lịch tại website của Sở Du lịch; các tài liệu hội nghị, hội thảo về bảo tồn, phát huy giá trị nổi bật toàn cầu của Di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới QTDT Tràng An...

Để góp phần nâng cao chất lượng hoạt động hướng dẫn, năm 2016 và 2019, Sở Du lịch Ninh Bình đã triển khai kế hoạch xây dựng các bài thuyết minh các khu, điểm du lịch gồm Khu du lịch sinh thái Tràng An, chùa Bái Đính, tuyến du lịch bên thuyền nhà Lê - Động Thiên Hà - Hang Bụt, Vườn chim Thung Nham, tuyến du lịch Hang Luồn - Động Liên Hoa; Đền vua Đinh Tiên Hoàng - Thung Lau - Thung Lá - Đền Đức Thánh Nguyễn (2016), tuyến 3 Khu du lịch Tràng An, khu du lịch Tam Cốc - Bích Động; tuyến du lịch Thạch Bích - Thung Nắng (2019). Sau khi được nghiệm thu, các bài thuyết minh năm 2016 được đăng tải công khai trên website của Sở du lịch Ninh Bình sodulich.ninhbinh.gov.vn nhưng hiện nay không còn tư liệu về bài thuyết minh nào được đăng tải trên trang này.

Như vậy, mặc dù với sự tăng trưởng nhanh chóng về lượng khách du lịch đến Ninh Bình như phân tích ở trên, các bài thuyết minh về các điểm du lịch Ninh Bình hiện nay vẫn đang bộc lộ sự thiếu nhất quán chưa thực sự nổi bật giá trị điểm đến. Công tác xây dựng các bài thuyết minh du lịch hiện nay chủ yếu do hướng dẫn viên tại các công ty du lịch tự xây dựng qua tìm hiểu tư liệu

từ nhiều nguồn khác nhau hoặc do bộ phận thuyết minh tại các điểm du lịch xây dựng song trình độ các hướng dẫn viên không tương đồng, không phải hướng dẫn viên nào cũng hiểu biết và nắm vững kiến thức về khu, điểm du lịch để truyền đạt đến du khách. Nội dung các bài thuyết minh có thể do hướng dẫn viên được đào tạo đúng chuyên ngành, hoặc do cả hướng dẫn viên chưa được đào tạo chính quy về chuyên ngành du lịch thực hiện là một trong các nguyên nhân dẫn đến chất lượng nội dung các bài thuyết minh không đồng đều. Nhiều hướng dẫn viên chưa được tiếp cận với kiến thức về các điểm du lịch một cách đầy đủ và có hệ thống. Đối với các hướng dẫn viên tại điểm có điều kiện theo học các khóa bồi dưỡng nghiệp vụ nâng cao do Sở Du lịch hoặc Hiệp hội du lịch Ninh Bình tổ chức theo yêu cầu từ các đơn vị quản lý và khai thác khu, điểm du lịch, còn đối với các hướng dẫn viên tự do không có cơ hội này. Bên cạnh đó, do bài thuyết minh dành cho các đối tượng khác nhau, lựa chọn các tour có thời gian khác nhau đòi hỏi hướng dẫn viên cần phải linh hoạt trong việc cung cấp thông tin cho du khách. Những nguyên nhân trên ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng các bài thuyết minh du lịch về Ninh Bình.

Tiểu kết chương 1

Xây dựng bài thuyết minh du lịch là công việc thường xuyên của hướng dẫn viên du lịch. Trong chương 1, nhóm nghiên cứu đã làm rõ hai nhóm vấn đề, thứ nhất cơ sở lý luận về xây dựng bài thuyết minh du lịch như khái niệm bài thuyết minh du lịch, nguyên tắc xây dựng bài thuyết minh du lịch, quy trình và các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động xây dựng bài thuyết minh du lịch, thứ hai, tình hình về công tác xây dựng bài thuyết minh du lịch tại các khu, điểm du lịch Ninh Bình trong đó chỉ ra chất lượng bài thuyết minh du lịch tại Ninh Bình vẫn còn tồn tại một số hạn chế. Những hạn chế của các bài thuyết minh du lịch hiện nay cũng như các khó khăn trong hoạt động xây dựng bài thuyết minh du lịch về Ninh Bình ảnh hưởng đến quá trình rèn nghề của sinh viên ngành Du lịch sẽ được đề cập trong chương 2.

Chương 2
THỰC TRẠNG ĐÀO TẠO KỸ NĂNG XÂY DỰNG
BÀI THUYẾT MINH CHO SINH VIÊN NGÀNH DU LỊCH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ

2.1. Khái quát về hoạt động đào tạo kỹ năng xây dựng bài thuyết minh du lịch trong chương trình đào tạo ngành Du lịch, trường Đại học Hoa Lư

2.1.1. Giới thiệu về chương trình đào tạo ngành Du lịch, trường Đại học Hoa Lư

Chương trình đào tạo ngành Du lịch của trường Đại học Hoa Lư được xây dựng đáp ứng nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cao phục vụ sự nghiệp phát triển du lịch hiện nay của tỉnh Ninh Bình và của đất nước. Chương trình đào tạo trình độ Đại học ngành Du lịch của trường Đại học Hoa Lư được Bộ giáo dục và Đào tạo cấp phép theo Quyết định số 2880/QĐ-BGDĐT ngày 08/8/2018, nhà trường bắt đầu tổ chức tuyển sinh từ năm học 2019 - 2020. Từ năm học 2023 – 2024, nhà trường bắt đầu đào tạo ngành du lịch theo 2 chuyên ngành gồm chương trình Du lịch học và chương trình Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành nhằm đáp ứng các yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện trong giáo dục, đào tạo và phù hợp với nhu cầu của các doanh nghiệp du lịch hiện nay.

Chương trình đào tạo ngành Du lịch của trường Đại học Hoa Lư tập trung cung cấp những kiến thức cơ bản, toàn diện, hệ thống về du lịch với 130 tín chỉ. Thời gian đào tạo là 4 năm, gồm khối kiến thức giáo dục đại cương (32 tín chỉ) và khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp (98 tín chỉ). Trong đó, các học phần bắt buộc và tự chọn được xây dựng, sắp xếp theo tiến trình khoa học để đảm bảo trong 4 năm sinh viên được trang bị đầy đủ kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu thực tiễn của địa phương và trong nước.

Chương trình nhằm đào tạo người học có phẩm chất chính trị, đạo đức; có kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành, có kỹ năng thực hành nghề nghiệp, năng lực nghiên cứu, kỹ năng tư duy sáng tạo giải quyết những vấn đề liên quan đến hoạt động du lịch. Người học được giáo dục ý thức trách nhiệm nghề nghiệp, thích nghi với môi trường làm việc đa văn hóa, có khả năng tự học để thích ứng với sự phát triển kinh tế - xã hội trong quá trình hội nhập quốc tế.

Trong quá trình học tập, người học sẽ được đào tạo theo phương châm “học đi đôi với hành”. Bên cạnh kiến thức lý thuyết, người học còn được tham gia vào các chuyến đi học tập dã ngoại, tham quan một số danh thắng, di tích

lịch sử - văn hóa... của đất nước, được tham quan và thực tập tại các cơ sở kinh doanh về dịch vụ du lịch và lễ hành có liên kết với nhà trường.

Người học sau khi tốt nghiệp ngành Du lịch, trường Đại học Hoa Lư có đủ năng lực để làm việc tại các vị trí:

- Hướng dẫn viên du lịch nội địa, hướng dẫn viên du lịch quốc tế, hướng dẫn viên tại điểm, hoạt náo viên, MC teambuilding, sales tour, điều hành tour;

- Quản lý, điều hành các phòng/bộ phận inbound, outbound, domestic, sự kiện... của các doanh nghiệp du lịch – lễ hành;

- Chuyên viên các phòng, ban, trung tâm của ngành Du lịch từ địa phương đến Trung ương;

- Tham gia giảng dạy tại các cơ sở đào tạo về du lịch.

2.1.2. Các nội dung đào tạo kỹ năng xây dựng bài thuyết minh trong chương trình đào tạo ngành Du lịch, trường Đại học Hoa Lư

Với định hướng trở thành cơ sở đào tạo nguồn nhân lực du lịch chất lượng cao cho tỉnh, trường Đại học Hoa Lư luôn chú trọng đào tạo sinh viên ngành Du lịch gắn liền với yêu cầu thực tiễn của các doanh nghiệp du lịch. Hiện nay, hai chương trình đào tạo của ngành du lịch (Chương trình Du lịch học và Quản trị dịch vụ du lịch & lễ hành) được xây dựng theo hướng tăng thời lượng thực tế, thực hành. Trong đó, CTĐT ngành du lịch xác định một trong những chuẩn đầu ra của sinh viên ngành du lịch cần đạt được là “Xây dựng được kế hoạch nghiên cứu; xây dựng và tổ chức thực hiện được các dịch vụ du lịch, các chương trình du lịch”. Để đáp ứng được chuẩn đầu ra này, một trong các yêu cầu của sinh viên ngành Du lịch cần đạt được đó chính là thực hiện được nghiệp vụ thuyết minh du lịch. Vì vậy, trong CTĐT chuyên ngành Du lịch học và QTDV Du lịch và lễ hành cần có nhiều học phần đào tạo đáp ứng thực hiện mục tiêu này.

Khoa Văn hoá – Du lịch, trường Đại học Hoa Lư luôn xác định mục tiêu đào tạo sinh viên Du lịch trước hết sinh viên phải trở thành những đại sứ du lịch của Ninh Bình, những người đóng vai trò quan trọng trong việc quảng bá hình ảnh du lịch Ninh Bình đến cộng đồng nói chung và khách du lịch nói riêng. Chính vì vậy, trong CTĐT ngành Du lịch, ở nhiều môn học, trong quá trình học tập sinh viên được giảng viên giao các nhiệm vụ xây dựng các bài thuyết minh về các chủ đề khác nhau như tôn giáo tín ngưỡng, ẩm thực Ninh Bình, các di tích – danh thắng, các cảnh quan nổi bật của Ninh Bình... qua đó sinh viên dần

được củng cố kiến thức về các điểm du lịch của Ninh Bình và hình thành kỹ năng xây dựng được các bài thuyết minh du lịch về Ninh Bình.

Bảng 2.1. Tổng hợp các học phần liên quan đến rèn luyện kỹ năng xây dựng bài thuyết minh du lịch Ninh Bình

ST T	Học phần	Chuẩn đầu ra liên quan đến hoạt động thuyết minh	Nội dung liên quan đến hoạt động thuyết minh về du lịch Ninh Bình
1	Du lịch sinh thái	Thực hiện được bài thuyết minh du lịch sinh thái	Xây dựng được bài thuyết minh về một số điểm du lịch sinh thái tại Ninh Bình
2	Du lịch văn hoá	Tổng hợp được kiến thức về văn hóa để thực hiện các kỹ năng và nghiệp vụ du lịch văn hóa trong hoạt động du lịch	Xây dựng được bài thuyết minh về một số điểm du lịch văn hoá tại Ninh Bình
3	Hướng dẫn du lịch	Thực hiện được hoạt động tổ chức hướng dẫn tham quan và thuyết minh cho khách du lịch.	Chuẩn bị nội dung thuyết minh và thực hành hướng dẫn tại một số điểm du lịch trong tỉnh
4	Tuyến điểm du lịch Việt Nam	Phân tích được những kiến thức về tuyến, điểm du lịch và lễ hành trong hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ. Thực hiện được kỹ năng giao tiếp, thuyết trình trong lĩnh vực văn hóa - du lịch	Thuyết minh được những giá trị nổi bật của các điểm du lịch trong vùng đồng bằng sông Hồng trong đó có Ninh Bình
5	Di tích lịch sử văn hoá và danh thắng Việt Nam	Phân tích các đặc trưng cơ bản của từng loại hình di tích lịch sử văn hóa và danh thắng Việt	Vận dụng các kiến thức về di tích lịch sử văn hoá và danh thắng, xây dựng bài thuyết minh về một số địa

		Nam. Vận dụng các giá trị của di tích lịch sử và danh thắng Việt Nam vào thực tiễn hoạt động nghiên cứu và hoạt động nghề nghiệp.	điểm nổi tiếng của Ninh Bình như chùa Bái Đính, VQG Cúc Phương, nhà thờ đá Phát Diệm, đền vua Đinh, vua Lê, khu du lịch sinh thái Tràng An.
6	Tiếng Anh chuyên ngành Di tích & danh thắng	Thực hành các kỹ năng nghe, nói, thuyết trình, viết, đọc hiểu và dịch thuật bằng Tiếng Anh về các di tích danh thắng	Vận dụng các kiến thức ngôn ngữ tiếng Anh để chuẩn bị thông tin và thực hành thuyết trình về một số điểm du lịch nổi tiếng của Ninh Bình như Cố đô Hoa Lư, chùa Bích Động, Bái Đính, Vân Long, Vườn quốc gia Cúc Phương, Tam Cốc - Bích Động, làng nghề truyền thống tại Ninh Bình để chuẩn bị nội dung thuyết trình. - Vận dụng kiến thức ngôn ngữ chung và kỹ năng chuyên ngành để thuyết trình trước lớp.
7	Văn hoá ẩm thực	Xây dựng bài thuyết minh giới thiệu về văn hóa ẩm thực ba miền	Xây dựng bài thuyết minh một số món ăn đặc trưng của Ninh Bình
8	Tôn giáo tín ngưỡng Việt Nam	Xây dựng bài thuyết minh giới thiệu về các tôn giáo, tín ngưỡng ở Việt Nam	Vận dụng các kiến thức về tôn giáo, tín ngưỡng ở Việt Nam xây dựng bài thuyết minh về các điểm du lịch tâm linh ở Ninh Bình như Bái Đính, nhà thờ đá Phát Diệm

(Nguồn: Tổng hợp của nhóm tác giả từ CTĐT ngành Du lịch)

Các học phần trong CTĐT được nêu ở trên đã góp phần hỗ trợ sinh viên rèn luyện nhiều hơn về kỹ năng thuyết minh du lịch. Trong đó học phần Hướng dẫn du lịch, sinh viên có thời gian thực hành kỹ năng viết bài thuyết minh nhiều nhất, đặc biệt sinh viên được trực tiếp thực hành nghiệp vụ thuyết minh tại các khu, điểm du lịch Ninh Bình. Học phần Hướng dẫn du lịch bao gồm 30 tiết lý thuyết và 30 tiết thực hành với mục tiêu sau khi kết thúc học phần, sinh viên tổng hợp được những kiến thức lý luận cơ bản về hoạt động hướng dẫn du lịch, có kỹ năng thực hiện tổ chức tham quan du lịch, xây dựng bài thuyết minh, thuyết minh hướng dẫn và xử lý các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức hoạt động hướng dẫn. Để đánh giá chính xác mức độ đáp ứng yêu cầu môn học, bộ môn Du lịch, khoa Văn hoá – Du lịch, trường Đại học Hoa Lư đã xây dựng rubric đánh giá nội dung thực hành nghiệp vụ hướng dẫn du lịch theo bảng dưới đây.

Bảng 2.2. Rubric đánh giá nghiệp vụ thực hành hướng dẫn du lịch cho sinh viên Du lịch, trường Đại học Hoa Lư

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	Điểm < 4.0	Điểm 4.0-5.4	Điểm 5.5-6.9	Điểm 7.0-8.4	Điểm 8.5-10	
Nội dung bài thuyết minh, hướng dẫn	Bài thuyết minh chưa đảm bảo bố cục ba phần (mở, thân, kết) - Nội dung còn quá ngắn, sơ sài, không chính xác	Bài thuyết minh chưa đảm bảo bố cục ba phần (mở, thân, kết) - Nội dung sơ sài, chưa biết cách chọn lọc sắp xếp thông tin	Bài thuyết minh đảm bảo nội dung ba phần (mở, thân, kết) - Nội dung còn sơ sài	Bài thuyết minh đảm bảo nội dung ba phần (mở, thân, kết) - Nội dung đầy đủ, chính xác	Bài thuyết minh đảm bảo nội dung ba phần (mở, thân, kết) - Nội dung đầy đủ, chính xác, thông tin hấp dẫn - Cuốn hút, lôi cuốn người nghe	60%

Kỹ năng hướng dẫn	- Tư thế khi thuyết minh thể hiện lo lắng, run, không tự nhiên - Nói không lưu loát, không truyền tải được nội dung - chưa biết cách tổ chức sắp xếp đoàn	- Tư thế khi thuyết minh chưa tự tin - Giọng nói nhỏ, khó nghe - tổ chức sắp xếp đoàn khách còn lúng túng	- Tư thế khi thuyết minh chưa tự tin - Giọng nói nhỏ, khó nghe - tổ chức sắp xếp đoàn khách còn lúng túng	- Tư thế khi thuyết minh thoải mái, tự tin, không gây phản cảm - Giọng nói to, rõ ràng - tổ chức sắp xếp đoàn khách hợp lý	- Tư thế khi thuyết minh thoải mái, tự tin, không gây phản cảm - Giọng nói to, rõ ràng, truyền cảm - tổ chức sắp xếp đoàn khách hợp lý	40%
-------------------	---	---	---	--	--	-----

(Nguồn: CTĐT ngành Du lịch Đại học Hoa Lư áp dụng các khoá từ D16 trở đi)

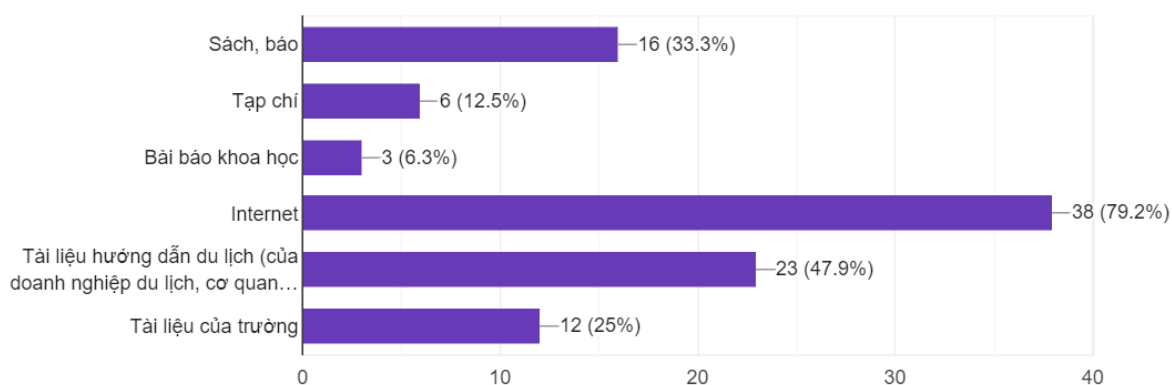
Bên cạnh công tác triển khai hoạt động đào tạo theo kế hoạch, Khoa Văn hoá – Du lịch còn tham mưu với BGH nhà trường tổ chức các hoạt động tham quan thực tế tới các điểm du lịch trong tỉnh để sinh viên được khẳng định và tìm hiểu những thông tin về điểm đến phong phú và đầy đủ nhất. Đặc biệt, từ năm học 2021 – 2022, nhà trường tổ chức cuộc thi “Tôi yêu du lịch Ninh Bình”. Cuộc thi dành cho học sinh THPT trên địa bàn tỉnh và các bạn sinh viên trường Đại học Hoa Lư với mục đích nhằm nâng cao kiến thức, tình yêu quê hương đất nước và sự quan tâm đối với sự phát triển du lịch Ninh Bình. Mặc dù qua các năm, thể lệ cuộc thi có một số thay đổi nhưng các thí sinh đều phải thực hiện được nội dung chuẩn bị xây dựng bài thuyết minh và thể hiện tại thuyết minh tại điểm quay video dự thi. Thông qua các hoạt động ngoại khóa như thế này, sinh viên ngành du lịch của nhà trường được rèn luyện thêm về kỹ năng xây dựng bài thuyết minh đồng thời tự tin hơn khi thuyết minh về các điểm du lịch tại Ninh Bình.

2.2. Thực trạng hoạt động học kỹ năng xây dựng bài thuyết minh du lịch của sinh viên ngành Du lịch, trường Đại học Hoa Lư

Để tìm hiểu về thực trạng xây dựng bài thuyết minh du lịch về Ninh Bình của sinh viên ngành Du lịch, trường Đại học Hoa Lư, nhóm nghiên cứu đã tiến

hành khảo sát 48 sinh viên từ các lớp D16DL, D15DL, D14DL & D13DL. Các sinh viên tham gia khảo sát đều đã hoàn thành một phần hoặc toàn bộ các học phần đáp ứng chuẩn đầu ra liên quan đến kỹ năng xây dựng bài thuyết minh du lịch.

Trong giai đoạn hiện nay, với sự phát triển của công nghệ thông tin, việc tìm kiếm thông tin về các giá trị của các tài nguyên du lịch trở nên dễ dàng hơn. Theo kết quả khảo sát sinh viên ngành Du lịch, trường Đại học Hoa Lư, các kênh thông tin sinh viên thường sử dụng phổ biến là Internet (chiếm tới 79.2%), tài liệu hướng dẫn du lịch (của doanh nghiệp du lịch, cơ quan...) chiếm 47.9%, sách, báo du lịch chiếm 33.3%, tài liệu từ nhà trường chiếm 25%, tạp chí chiếm 12.5%, bài báo khoa học chỉ chiếm 6.3%.



Biểu đồ 2.1. Tài liệu sinh viên sử dụng để xây dựng bài thuyết minh du lịch

(Nguồn: Kết quả khảo sát của nhóm tác giả, 2024)

Nhìn vào biểu đồ 2.1. có thể thấy, nếu như trước đây sinh viên tìm kiếm thông tin chủ yếu thông qua sách, báo du lịch thì hiện nay các nguồn thông tin đã đa dạng hơn, sinh viên đã cùng lúc sử dụng nhiều kênh thông tin khác nhau để rèn luyện kỹ năng viết bài thuyết minh. Trong đó, nguồn thông tin sinh viên sử dụng nhiều nhất là Internet lên tới 79.2%. Thực sự, trong bối cảnh dạy và học du lịch hiện nay, Internet đã trở thành một công cụ vô cùng hữu ích trong việc xây dựng bài thuyết minh du lịch. Internet cung cấp lượng thông tin vô hạn về các tài nguyên du lịch một cách nhanh chóng và tiện lợi. Thông tin về điểm đến trên Internet được cập nhật liên tục không chỉ từ các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch mà còn đến từ các nhóm đánh giá giúp cho sinh viên có cái nhìn đầy đủ và đa chiều hơn về điểm đến.

Ngoài ra, nguồn thông tin là tài liệu hướng dẫn du lịch (của doanh nghiệp du lịch, cơ quan...) chiếm 47.9%. Một số sách giới thiệu du lịch do Sở Du lịch Ninh Bình xuất bản như Cẩm nang du lịch Ninh Bình (2017), một số ấn phẩm

do Ban Quản lý danh thắng Tràng An cung cấp cho du khách hay brochure của các khu điểm du lịch là các nguồn thông tin đáng tin cậy cho sinh viên trong quá trình tổng hợp kiến thức xây dựng các bài thuyết minh du lịch về Ninh Bình. Tuy nhiên, nhược điểm của các tài liệu này chính là các thông tin về điểm du lịch chỉ mang nội dung giới thiệu tuyến điểm, các thông tin chi tiết hơn về các điểm trong khu du lịch không có. Một số tài liệu là các bài thuyết minh du lịch Ninh Bình do hướng dẫn viên của khu, điểm du lịch hoặc bộ phận hướng dẫn các công ty lữ hành xây dựng nhưng sinh viên chỉ có cơ hội tiếp cận khi tham gia thực tập tại cơ sở. Các tài liệu chuyên sâu về các khu, điểm du lịch như hồ sơ di sản Tràng An, các công trình nghiên cứu khoa học tại một số khu, điểm du lịch,... cũng chưa hoặc sẽ không được cơ quan chuyên môn phổ biến rộng rãi, sinh viên khó tiếp cận các thông tin này.

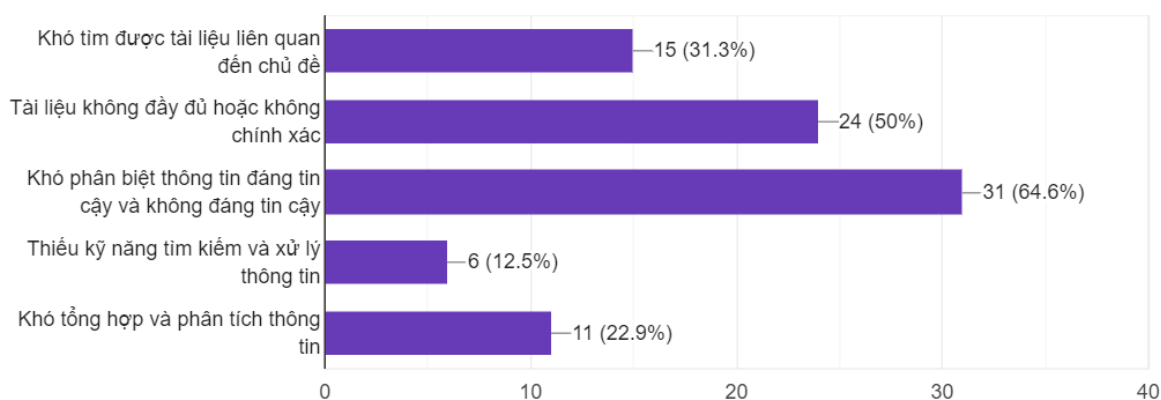
Các sách, báo du lịch được 33.3% sinh viên sử dụng trong quá trình tìm kiếm thông tin. Ở Ninh Bình mặc dù đã có nhiều sách viết về giá trị đặc sắc của các tài nguyên du lịch của tỉnh nhưng mới chỉ tập trung ở một số khu, điểm du lịch như Bái Đính, Tràng An, Tam Cốc..., nhiều điểm du lịch như khu du lịch Hang Múa, động Thiên Hà, Thạch Bích, Thung Nắng... hay các lễ hội truyền thống, làng nghề truyền thống, ẩm thực Ninh Bình chưa được đề cập nhiều. Thêm vào đó, một số cuốn sách không còn được tác giả tái bản trong khi sinh viên cũng khó tìm được những cuốn sách trong các thư viện tỉnh vì nhiều lý do. Chẳng hạn, cuốn Di tích – danh thắng Ninh Bình của Lã Đăng Bật (2021) viết về các di tích danh thắng nổi bật của mảnh đất Ninh Bình. Cuốn sách mới được xuất bản trong thời gian gần đây nhưng nếu muốn tiếp cận cuốn sách này, sinh viên cũng không biết tìm cách nào do cuốn sách không bán rộng rãi trên thị trường.

Có 25% sinh viên cũng lựa chọn nguồn thông tin tài liệu từ nhà trường. Chẳng hạn các kiến thức về tài nguyên du lịch Ninh Bình được giảng viên đề cập đến trong một số môn học như Di tích danh thắng Việt Nam, Văn hoá ẩm thực, Tôn giáo tín ngưỡng Việt Nam, Tuyến điểm du lịch Việt Nam,... Bên cạnh đó, các tài liệu là các báo cáo tổng hợp kết quả đề tài nghiên cứu khoa học của giảng viên, sinh viên nhà trường trong những năm qua về du lịch Ninh Bình đã góp phần giúp sinh viên nhanh chóng tiếp cận thông tin về các điểm đến và tài nguyên du lịch khác của Ninh Bình phục vụ quá trình học tập và nghiên cứu của sinh viên ngành du lịch.

Mặc dù được đào tạo kỹ năng viết bài thuyết minh cho sinh viên trong chương trình giảng dạy, sau 5 năm đào tạo ngành Du lịch, theo kết quả đánh giá thực tập tại một số đơn vị thực tập, sinh viên vẫn còn gặp một số hạn chế trong quá trình thực hành kỹ năng này. Các đơn vị thực tập nhìn chung đánh giá cao thái độ sinh viên trong việc tìm kiếm thông tin viết bài nhưng họ cũng chỉ ra rằng sinh viên ngành du lịch của trường vẫn còn yếu trong kỹ năng tổng hợp thông tin, nội dung bài thuyết minh còn sơ sài, thiếu chính xác, đa số chỉ sử dụng thông tin trên Internet, chưa có sự linh hoạt điều chỉnh đối với đối tượng khách khác nhau. Về kỹ năng thực hành hướng dẫn, sinh viên còn thiếu tự tin, chưa biết sử dụng các dụng cụ hỗ trợ thuyết minh, chưa có sự tương tác với khách du lịch... Những kỹ năng này của sinh viên cần được khắc phục trong thời gian tới để có thể đáp ứng được yêu cầu về nguồn nhân lực thực tế của các doanh nghiệp.

2.3. Một số khó khăn của sinh viên ngành Du lịch trong quá trình xây dựng bài thuyết minh du lịch và nguyên nhân

Mặc dù trong CTĐT ngành Du lịch của Trường Đại học Hoa Lư, sinh viên được cung cấp kiến thức về các tuyến, điểm du lịch đồng thời cũng được trang bị tư duy về vai trò người hướng dẫn, tuyên truyền, giáo dục tại chỗ cho du khách về trách nhiệm đối với bảo vệ, bảo tồn giá trị tài nguyên du lịch, tuy nhiên còn hạn chế rất nhiều ở tính chi tiết và tính hệ thống. Hầu hết các nội dung truyền đạt tới sinh chủ yếu là những nội dung khái quát, sơ bộ, những đặc tính bề ngoài, còn các kiến thức chuyên sâu, đi vào chi tiết, cụ thể góp phần xây dựng các bài thuyết minh hoàn chỉnh về các điểm du lịch Ninh Bình còn hạn chế.



Biểu đồ 2.2. Các khó khăn sinh viên thường gặp khi tìm kiếm tài liệu

(Nguồn: Kết quả khảo sát của nhóm tác giả, 2024)

Có nhiều khó khăn sinh viên thường gặp khi tìm kiếm tài liệu xây dựng bài thuyết minh như khó phân biệt được tính tin cậy của thông tin chiếm 64.6% số sinh viên được hỏi, tài liệu không đầy đủ hoặc không chính xác chiếm 50%, khó tìm được tài liệu liên quan đến chủ đề chiếm 31.3%, khó tổng hợp và phân tích thông tin chiếm 22.9%, thiếu kỹ năng tìm kiếm và xử lý thông tin chiếm 12.5%.

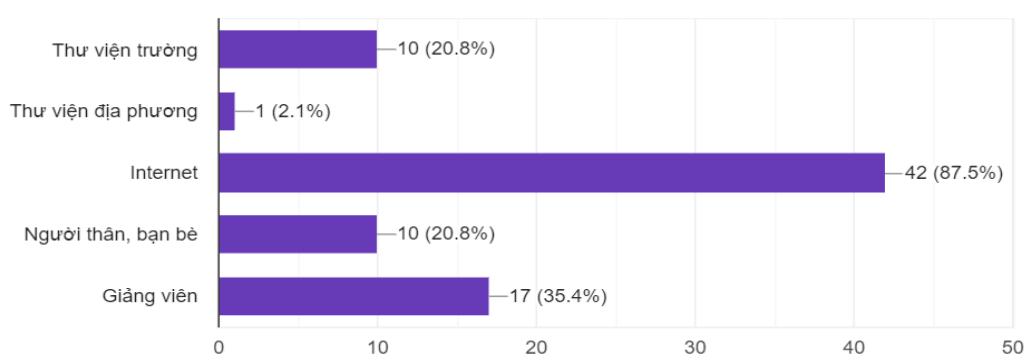
Những khó khăn sinh viên gặp phải chủ yếu do các nguyên nhân sau:

Thứ nhất, nguồn thông tin sinh viên sử dụng nhiều nhất để tìm kiếm thông tin về tài nguyên du lịch là Internet. Bên cạnh những tác động tích cực, việc sử dụng nguồn thông tin từ Internet cũng có những bất lợi, không phải tất cả thông tin trên Internet đều chính xác và đáng tin cậy, có rất nhiều thông tin sai lệch, tin đồn, quảng cáo quá mức. Việc kiểm chứng tính chính xác của thông tin trên Internet không phải lúc nào cũng dễ dàng. Trong khi đó, sinh viên gặp khó khăn và mất nhiều thông tin khi xử lý lượng thông tin khổng lồ trên Internet. Ví dụ, để tìm tư liệu viết bài thuyết minh du lịch về Tràng An, nhóm nghiên cứu tìm thấy một nội dung trích từ bài viết trên website www.traveloka.com như sau: “Đền Trần Tràng An là một ngôi đền cổ nằm trong Khu danh thắng Tràng An, xã Ninh Hải, huyện Hoa Lư. Đền được xây dựng từ thời vua Đinh Tiên Hoàng, ban đầu có tên là Đền Nội Lâm. Đến thế kỷ thứ VII, vua Trần Thái Tông cho tu sửa và đổi tên thành Đền Trần như hiện nay.” (Bài viết Đền Trần Tràng An – toạ độ du lịch tâm linh hấp dẫn). Trong đoạn trích trên có thông tin chưa được kiểm chứng như đền được xây dựng từ thời nào, có thông tin bị sai về dữ kiện thời gian, vua Trần Thái Tông sinh năm 1218 mất năm 1277 sống trong thế kỷ XIII, chính vì thế ông không thể cho tu sửa đền vào thế kỷ VII. Ví dụ thứ hai, khi tìm hiểu về nhà thờ đá Phát Diệm, báo Ninh Bình trong bài nhà thờ đá Phát Diệm công trình kiến trúc nguy nga kết hợp văn hoá Đông Tây có nội dung “Ngoài các công trình kể trên, mỗi mặt bên trái và bên phải của nhà thờ lớn lại có 2 nhà thờ nhỏ nằm liền kề, gồm nhà thờ Thánh Phêrô, nhà thờ Thánh Giuse, nhà thờ Thánh Bôcô và nhà thờ Trái tim Chúa Jesus”. Thực tế tên nhà thờ Thánh Rô cô không phải Bô cô... Hay trên trang thông tin của Sở Thông tin - Truyền thông Ninh Bình có bài “Nhà thờ đá Phát Diệm Ninh Bình – "kinh đô Công giáo Việt Nam" có thông tin về cha Sáu người có công rất lớn trong xây dựng Quần thể nhà thờ đá Phát Diệm như sau “Quần thể nhà thờ Phát Diệm xây dựng tại vùng đất Kim Sơn do linh

mục Phêrô Trần Lục (Còn gọi là cụ Sáu, 1825-1899) chủ trì xây dựng. Cụ Sáu trụ là linh mục chính xứ Phát Diệm từ năm 1965”. Nội dung trong bài trên đưa ra thông tin sai về thời gian trở thành linh mục chính xứ Phát Diệm của cụ Sáu vì năm 1965 cụ đã mất rồi. Như vậy, việc lựa chọn các thông tin trên Internet cần phải tuân thủ một số nguyên tắc trong đó cần phải chọn lọc các nguồn thông tin của các tổ chức cá nhân uy tín ví dụ như các website, fanpage của Sở Du lịch Ninh Bình, các khu, điểm du lịch, ban quản lý QTDT Tràng An. Tuy nhiên, các thông tin trên Internet tổng hợp được phải có sự đối chiếu xác minh từ các nguồn khác. Từ kết quả khảo sát có thể thấy, lượng thông tin khổng lồ từ Internet cũng sẽ tạo ra khó khăn rất lớn cho sinh viên trong quá trình tổng hợp, lựa chọn, phân tích các thông tin có giá trị cho bài thuyết minh.

Thứ hai, so với hướng dẫn viên đang làm việc trong ngành du lịch hiện nay, sinh viên còn gặp khó khăn nhiều hơn trong việc tiếp cận các nguồn thông tin chính thống ngoài Internet. Các chuyến đi thực tế trải nghiệm điểm đến của Ninh Bình của sinh viên cũng hạn chế, chính vì vậy các bài thuyết minh do sinh viên xây dựng gặp phải vấn đề cung cấp các thông tin mà khách du lịch cũng dễ dàng tìm kiếm được trên Internet trước chuyến đi của họ, không tạo được sức hấp dẫn cuốn hút cho bài thuyết minh.

Thứ ba, do ý thức và thái độ của sinh viên trong quá trình học tập. Trong quá trình giảng dạy, các giảng viên nhận thấy rất nhiều sinh viên không đọc giáo trình trước khi lên lớp, lắng nghe thụ động trên giảng đường. Sinh viên làm thẻ thư viện đầu khoá học nhưng cũng ít lên thư viện tìm tư liệu.



Biểu đồ 2.3. Các kênh thông tin sinh viên sử dụng tiếp cận thông tin xây dựng bài thuyết minh du lịch Ninh Bình

(Nguồn: Kết quả khảo sát của nhóm tác giả, 2024)

Với sự hỗ trợ mạnh mẽ từ công nghệ thông tin, sinh viên trở nên lười tìm hiểu và phụ thuộc nhiều vào các phương tiện công nghệ và mạng Internet. Có

tới 87.5% người được hỏi trả lời rằng sử dụng Internet để tìm kiếm thông tin, trong khi đó có 35.4% sinh viên tìm thông tin qua giảng viên, 20.8% sử dụng kênh thư viện trường để tra cứu tài liệu, 20.8% lấy thông tin qua người thân bạn bè và chỉ có 2.1% đến thư viện địa phương. Sự thiếu chủ động không chỉ gây tác hại ở giai đoạn sinh viên mà nếu tiếp tục còn ảnh hưởng đến con đường sự nghiệp sau này của chính họ.

Tiểu kết chương 2

Kỹ năng xây dựng bài thuyết minh có vai trò quan trọng đến chất lượng hoạt động hướng dẫn khách du lịch. Qua 5 năm đào tạo ngành Du lịch, khoa Văn hoá – Du lịch đã tham mưu chỉnh sửa và phát triển chương trình ngành Du lịch, tăng cường sự phối hợp với các doanh nghiệp du lịch trong công tác hướng dẫn nghiệp vụ du lịch cho sinh viên, chính vì vậy, sinh viên sau khi hoàn thành các học phần liên quan đến chuẩn đầu ra thực hiện mục tiêu liên quan đến nghiệp vụ thuyết minh du lịch đều có khả năng cơ bản viết được các bài thuyết minh về món ăn, làng nghề, lễ hội truyền thống hay các điểm du lịch. Tuy nhiên, để đạt được mục tiêu thực hiện tốt nghiệp vụ thuyết minh, đáp ứng được yêu cầu của doanh nghiệp sau khi hoàn thành chương trình học, sinh viên cần phải rèn luyện cả kỹ năng xây dựng bài thuyết minh và nghiệp vụ thuyết minh. Hướng tới mục tiêu, sinh viên ngành Du lịch của khoa Văn hoá – Du lịch, trường Đại học Hoa Lư có khả năng thực hiện tốt hoạt động thuyết minh về Ninh Bình, chương 3 sẽ đề xuất bộ tài liệu thuyết minh với chủ đề là các tài nguyên du lịch nổi bật của Ninh Bình nhằm hỗ trợ sinh viên trong quá trình thực hành.

Chương 3

XÂY DỰNG TÀI LIỆU THUYẾT MINH DU LỊCH NINH BÌNH THEO CHỦ ĐỀ

3.1. Các căn cứ xây dựng tài liệu thuyết minh du lịch cho sinh viên ngành Du lịch trường Đại học Hoa Lư

3.1.1. Về cấu trúc và yêu cầu bài thuyết minh trong tài liệu

Các bài thuyết minh cần đảm bảo kết cấu chung 3 phần gồm phần mở đầu, phần nội dung và phần kết luận. Trong đó, mỗi phần này cần phải đảm bảo các yêu cầu được nêu trong bảng dưới đây:

Bảng 3.1. Cấu trúc, yêu cầu bài thuyết minh

Cấu trúc bài thuyết minh	Yêu cầu
Phần I: Mở đầu <ul style="list-style-type: none">- Chào hỏi, giới thiệu bản thân- Bày tỏ thiện chí- Giới thiệu khái quát về đối tượng tham quan- Nêu bật giá trị, ý nghĩa của đối tượng tham quan- Lộ trình/nội dung và thời gian tham quan- Các quy định, yêu cầu (nếu có)	<ul style="list-style-type: none">- Nội dung ngắn gọn- Thu hút sự chú ý- Hấp dẫn- Nghiêm túc- Thân thiện
Phần 2: Phần nội dung <ul style="list-style-type: none">- Cung cấp được thông tin về đối tượng tham quan (đặc điểm, giá trị...)- Nội dung được trình bày từng phần và gắn kết với nhau thành 1 chỉnh thể.- Thực hiện từ khái quát - > chi tiết, tổng thể - > cụ thể	<ul style="list-style-type: none">- Phù hợp, logic về thời gian, không gian- Làm mới, bổ sung thông tin (quan trọng, nhất là khách đi nhiều lần)- Chú ý tỷ lệ thông tin- Có thông tin nền tảng
Phần 3: Kết luận <ul style="list-style-type: none">- Tổng kết nội dung đã giới thiệu- Sơ kết, đánh giá lại chuyến tham quan- Cảm ơn, nhắn nhủ, mời gọi, quảng cáo cho chuyến tham quan tiếp theo	<ul style="list-style-type: none">- Làm rõ được mức độ của chuyên đi đạt được đến đâu

3.1.2. Các chủ đề xây dựng bài thuyết minh trong tài liệu

Với mục tiêu nghiên cứu xây dựng tài liệu thuyết minh du lịch tỉnh Ninh

Bình cho sinh viên ngành Du lịch, trường Đại học Hoa Lư, sau khi được nghiệm thu trở thành tài liệu giảng dạy các học phần “Hướng dẫn du lịch”; “Tuyển điểm du lịch” ..., qua đó góp phần nâng cao chất lượng dạy và học ngành Du lịch của nhà trường, các chủ đề lựa chọn xây dựng bài thuyết minh phải phù hợp với chuẩn đầu ra học phần có liên quan. Thêm vào đó, để tài liệu này có ý nghĩa thiết thực hơn trở thành nguồn tư liệu tham khảo cho sinh viên chuyên ngành du lịch trong học tập và áp dụng vào thực tế công việc sau này, các chủ đề cần đảm bảo tính đa dạng, thể hiện được đầy đủ những giá trị đặc sắc của Ninh Bình. Chính vì vậy, tài liệu thuyết minh du lịch Ninh Bình do nhóm nghiên cứu xây dựng bao gồm hai phần:

Phần 1: Bài thuyết minh về các khu, điểm du lịch nổi bật của Ninh Bình

Phần 2: Bài thuyết minh về làng nghề, lễ hội truyền thống và ẩm thực của Ninh Bình

Bảng 3.2. Danh sách các bài thuyết minh nhóm nghiên cứu xây dựng

STT	Nhóm chủ đề	Chủ đề thuyết minh
Phần 1: Bài thuyết minh về các khu, điểm du lịch nổi bật của Ninh Bình		
1	Các khu, điểm du lịch thuộc Quần thể danh thắng Tràng An	1. Khu du lịch Tràng An (tuyến 1) 2. Khu du lịch Tam Cốc – Bích Động 3. Khu du lịch Thung Nham 4. Khu du lịch Động Thiên Hà 5. Khu du lịch tâm linh núi chùa Bái Đính 6. Khu di tích lịch sử Cố đô Hoa Lư 7. Khu du lịch Hang Múa
2	Các khu, điểm du lịch nổi bật khác ở Ninh Bình	8. Nhà thờ đá Phát Diệm 9. Vườn quốc gia Cúc Phương
Phần 2: Bài thuyết minh về làng nghề, lễ hội truyền thống và ẩm thực của Ninh Bình		
3	Lễ hội truyền thống	10. Lễ hội Hoa Lư 11. Lễ hội đền Thái Vi
4	Ẩm thực truyền thống	12. Đặc sản mắm tép Gia Viễn 13. Đặc sản cơm cháy dê
5	Làng nghề truyền thống	14. Làng nghề thêu truyền thống Văn Lâm 15. Làng nghề chế tác đá mỹ nghệ Ninh Vân

3.1.3. Các yêu cầu đối với bài thuyết minh theo chủ đề

Bài thuyết minh về các khu, điểm du lịch trong khu DSTG

Nhìn chung, thuyết minh du lịch tại các khu di sản có một số đặc điểm như sau:

Về mặt thông tin:

+ Bài thuyết minh cần phải có những thông tin về quy tắc hoạt động, ứng xử trong khu vực. Việc cung cấp thông tin này nhằm đảm bảo khách có những hành vi phù hợp trong khu di sản và có thể tạo ra chất lượng trong trải nghiệm của người khách tham quan.

+ Bài thuyết minh cần thể hiện đầy đủ và rõ ràng các tiêu chuẩn và các giá trị được công nhận trong khu di sản khi giới thiệu với du khách.

+ Giới thiệu thêm về các giá trị khác và những điểm mới lạ trong khu vực.

Phương pháp thuyết minh thường được sử dụng ở đây là giới thiệu, miêu tả minh họa, bình luận và so sánh.

Bài thuyết minh về các điểm di tích kiến trúc nghệ thuật

Các công trình có giá trị về lịch sử kiến trúc, nghệ thuật của một hay nhiều giai đoạn lịch sử là chùa, đình, đền, nhà cổ, nhà thờ, danh lam thắng cảnh có sự kết hợp giữa cảnh quan thiên nhiên với các công trình có giá trị thẩm mỹ... Bài thuyết minh về các điểm di tích này cần phải đảm bảo đầy đủ các thông tin như tên gọi, lịch sử của di tích, tổng thể kiến trúc, cách bài trí trong kiến trúc, các sự kiện có liên quan và ý nghĩa. Ngoài ra, tùy vào đối tượng tham quan cụ thể, bài thuyết minh cần thể hiện những thông tin về các loại hình tôn giáo và tín ngưỡng liên quan đến di tích, những thông tin để giải mã những giá trị tiềm ẩn sau những đặc điểm kiến trúc của công trình, cung cấp những dữ kiện, sự kiện liên quan đến di tích và ý nghĩa của nó...

Phương pháp thuyết minh chủ yếu được sử dụng là miêu tả, kể chuyện, bình luận và phân đoạn.

Bài thuyết minh về Vườn quốc gia và các khu bảo tồn thiên nhiên

Các bài thuyết minh về VQG Cúc Phương hay Khu du lịch sinh thái đất ngập nước Vân Long có những đặc điểm và yêu cầu sau:

Về thông tin:

+ Bài thuyết minh phải có được những thông tin có liên quan tới lĩnh vực tự nhiên, đặc biệt là các giá trị nổi bật trong khu vực (hệ thống động thực vật, hệ sinh thái...) và các lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên. Điều này giúp cho việc

cung cấp thông tin cho du khách nhưng đồng thời cũng có những tác động nhất định đối với ý thức bảo tồn, bảo vệ điểm tham quan, nơi họ đến thông qua các thông điệp, các trò chơi, các hoạt động được tổ chức trong chương trình.

+ Bài thuyết minh cung cấp những thông tin cần thiết để du khách có được những trải nghiệm có giá trị với bản thân họ, giúp họ nhìn thấy ý nghĩa của việc làm đó đối với nỗ lực bảo tồn các giá trị tự nhiên và nhân văn tại nơi mà họ đến thăm nhằm tăng thêm ý nghĩa của chuyến đi.

Phương pháp thuyết minh phù hợp miêu tả, minh họa, phân đoạn.

Bài thuyết minh về các lễ hội truyền thống

Các lễ hội hiện nay là dịp để du khách tìm về cội rễ, bản thể. Để phát huy giá trị tốt đẹp của lễ hội, bài thuyết minh du lịch cần đảm bảo những thông tin cơ bản như:

+ Thời gian diễn ra lễ hội: Thời gian khai hội, thời gian kết hội, lý do lựa chọn thời gian diễn ra lễ hội (nếu có).

+ Quy mô lễ hội.

+ Địa điểm diễn ra lễ hội: Ở đâu và ý nghĩa của địa điểm tổ chức lễ hội.

+ Nội dung chính của lễ hội: Các nghi lễ trong phần lễ và các hoạt động tiêu biểu, đặc trưng trong phần hội.

Phương pháp thuyết minh được sử dụng trong khu vực này bao gồm: kể chuyện, giới thiệu minh họa, bình luận và phân đoạn.

Bài thuyết minh về các món ăn đặc sản địa phương

Khách du lịch khi đến một điểm đến mới thường rất mong muốn được giới thiệu về các món ăn đặc sắc của địa phương đó. Bài thuyết minh về các món ăn đặc sản địa phương không chỉ cung cấp những thông tin nhằm đáp ứng nhu cầu cho du khách mà còn giới thiệu hình ảnh đẹp về điểm đến qua các sản vật địa phương. Nội dung bài thuyết minh về đặc sản địa phương bao gồm:

+ Giới thiệu về lịch sử ra đời của món ăn đặc sản và nguyên liệu, cách thức chế biến để làm nên món ăn đó.

+ Cách thưởng thức món ăn và hương vị nổi bật của món ăn cùng với sự ưa thích của du khách đối với món ăn đó hiện nay như thế nào.

+ Thông tin về các địa điểm sản xuất, các cửa hàng bán các đặc sản nguyên bản của địa phương có uy tín và thương hiệu.

Phương pháp thuyết minh chủ yếu là kể chuyện, miêu tả và phân đoạn.

Bài thuyết minh về các làng nghề truyền thống:

Làng nghề truyền thống là các làng nghề cổ truyền được hình thành từ lâu đời còn tồn tại đến ngày nay. Những sản phẩm của các làng nghề thể hiện sự kết tinh, các giá trị văn hoá, văn minh lâu đời của mỗi dân tộc thể hiện bản sắc của mỗi vùng đất, dân tộc. Bài thuyết minh về các làng nghề truyền thống phải lưu ý một số nội dung sau:

+ Về cơ bản, bài thuyết minh về làng nghề truyền thống phải có phần tổng quát giới thiệu về làng nghề và vai trò của nó trong văn hóa Việt Nam. Bên cạnh đó, cần chuẩn bị các thông tin tổng quát về làng nghề, lịch sử hình thành và phát triển, các đặc điểm riêng so với những làng nghề cùng thời trong khu vực và trên phạm vi cả nước. Nét đặc trưng riêng biệt trong sản phẩm, quy trình sản xuất của nghề.

+ Thông tin về các loại sản phẩm, sản phẩm nổi bật của làng nghề, các giá trị của sản phẩm làng nghề và tính ứng dụng của nó trong giai đoạn hiện nay.

+ Thông tin về các sự kiện của làng và ý nghĩa của nó.

Bài thuyết minh ngoài việc cung cấp thông tin còn cần phải hướng dẫn du khách cảm nhận được các giá trị ẩn chứa bên trong của mỗi làng, mỗi nghề truyền thống. Phương pháp thuyết minh được sử dụng trong khu vực này bao gồm: miêu tả kể chuyện, giới thiệu minh họa, bình luận và phân đoạn.

3.2. Xây dựng bài thuyết minh về các khu, điểm du lịch nổi bật của Ninh Bình

3.2.1. Khu du lịch Tràng An (tuyến 1)

Xin kính chào quý khách! Chào mừng quý khách về tham quan QTDT Tràng An - Di sản văn hoá và thiên nhiên thế giới. Tôi tên là... Hôm nay tôi rất vui mừng được đồng hành cùng quý khách trong chuyến hành trình tham quan tuyến số 1 tại KDL sinh thái Tràng An. Hành trình Tuyến 1: Bến thuyền – Đền Trình – Hang Tối – Hang Sáng – Hang Nấu Rượu – Đền Trần – Hang Ba Giọt – Hang Seo – Hang Sơn Dương – Phủ Khổng – Chùa Báo Hiếu – Hang Khổng – Hang Trần – Hang Quy Hậu – quay về bến thuyền trong thời gian khoảng 3.5 tiếng – 4.5 tiếng tùy thuộc vào thời gian du khách ở lại trên các điểm dừng chân. Thay mặt công ty, HDV xin kính chúc quý khách mạnh khỏe, hạnh phúc, chúc chuyến tham quan của chúng ta đạt được nhiều điều bổ ích.

Kính thưa quý khách! Nằm ở trung tâm của QTDT Tràng An, KDL sinh thái Tràng An có diện tích 2,168 ha với quần thể hang động nổi tiếng như: hang Ba Giọt, hang Địa Linh, hang Tối, hang Sáng, hang Ao Trai, hang Seo, hang

Lâm, hang Đại,.. và các thung lũng như: thung đền Trần, thung Mây, thung Nấu rượu, thung Khổng, thung Nội Lâm... Đến với Tràng An, quý khách được chiêm ngưỡng cảnh sắc thiên nhiên hùng vĩ, tươi đẹp đồng thời có dịp ngược dòng thời gian trở về với những trang vàng lịch sử dựng nước và giữ nước của ông cha ta.

Kính thưa quý khách, năm 968, Đinh Bộ Lĩnh lên ngôi Hoàng đế và chọn Hoa Lư là vùng núi non hiểm trở để làm kinh đô. Tại đây, ông cho xây cung điện, đặt triều nghi, đắp thành, đào hào, dựa vào thế núi xây dựng một công trình phòng ngự kiên cố trở thành một pháo đài hiểm trở, biệt lập với bên ngoài. Khi xây dựng các tường thành, vua Đinh Tiên Hoàng đã biết khai thác triệt để thiên nhiên để phục vụ cho con người, ông nối những dãy núi đá vôi với nhau bằng các tường thành nhân tạo để tạo nên một đô thành vững chãi, độc đáo mà không nơi nào có được. KDL hang động Tràng An cũng thuộc dãy núi Thành Trì Thiên Tạo của kinh đô Hoa Lư xưa.

KDL sinh thái hang động Tràng An còn được ví như một “bảo tàng địa chất ngoài trời”. Toàn bộ khu vực KDL sinh thái Tràng An được bao bọc bởi các dãy núi đá vôi hình cánh cung giữa vùng chiêm trũng ngập nước. Các nhà khảo cổ và địa chất khẳng định khu hang động Tràng An - Hoa Lư xưa là một vùng biển cổ, cách ngày nay khoảng 251 triệu đến 200 triệu năm, qua quá trình vận động địa chất mà kiến tạo nên. Những khe nứt của sự vận động đó tạo ra các dòng chảy trong hang động đá vôi. Quý khách có thể nhìn dưới chân các núi đá vôi, nhiều nơi có các hàm ếch, đó chính là dấu tích của biển tiến, biển thoái. Theo các nhà khoa học, các hang động karst nổi tiếng của vùng núi đá vôi Hoa Lư – Ninh Bình và phụ cận có cách đây 4.000 năm là một “Hạ Long” ngày nay. Do đó, người ta gọi vùng núi đá vôi Hoa Lư – Ninh Bình là “Hạ Long trên cạn”. Trong hệ thống hang động karst đặc sắc nhất là loại hang nước nằm ngang, xuyên qua lòng các dãy núi lớn, ngập nước thường xuyên, những hang, động này chuyên tải nước đôi lưu chảy thông từ khe núi này đến khe núi khác thành một dòng nối liền giữa các thung với nhau.

Kính thưa quý khách hiện nay, KDL sinh thái Tràng An đã đưa vào khai thác phục vụ khách đến tham quan 4 tuyến du lịch đường thủy xuất phát từ bến thuyền Tràng An. Tuyến số 1 mà chúng ta đi ngày hôm nay, quý khách được đi tham quan qua 9 hang động, 3 điểm tâm linh theo lộ trình khép kín, với thời gian khoảng 3 tiếng đồng hồ.

Đền Trình

Điểm đầu tiên mà chúng ta dừng chân là Đền Trình. Đền Trình Tràng An đã tồn tại hơn hơn 1000 năm, đến năm 2003, đền Trình được trùng tu xây dựng khang trang hơn, vật liệu hoàn toàn bằng gỗ tứ thiết (Đinh, Lim, Sến, Táu), theo kiến trúc chữ Đinh. Đền Trình là nơi trình diện, trình báo tên tuổi, thờ các vị quan giám sát nhà Đinh là tả Thanh Trù, hữu Thanh Trù và bốn vị quan tứ trụ nhà Đinh: Đinh Điền, Nguyễn Bặc, Trịnh Tú, Lưu Cơ. Bốn vị tứ trụ triều đình cùng tuổi vua Đinh Tiên Hoàng, từ thuở nhỏ đã là bạn của vua cùng vua chăn trâu, cắt cỏ và chơi trò cờ lau tập trận. Các vị đã có công phò tá vua Đinh dẹp loạn 12 sứ quân thống nhất đất nước. Nơi đây còn hai phủ cổ và một ngôi đền phục dựng lại vào thế kỷ XXI. Trước cửa đền có hai ông cá cỡ lớn làm bằng đá với ý nghĩa tâm linh mong muốn cuộc sống ấm no hạnh phúc, quốc thái dân an. Phía dưới có rất nhiều cá chép được những người trông coi đền (từ đền) và du khách cho ăn thường xuyên.

Hang Tối, Hang Sáng, Hang Nấu Rượu

Thưa quý khách! Sau khi lên thuyền chúng ta sẽ di chuyển đến hang Tối. Với chiều dài 320m, hang Tối là hang động dài nhất của tuyến 1. Hang quanh co, uốn khúc, ánh sáng không vào được nên người dân địa phương gọi là hang Tối. Trong hang có nhiều nhũ đá đẹp rủ xuống; trần hang tương đối thấp nên du khách chú ý tránh va chạm khi đi qua hang.

Di chuyển qua Hang Tối là đến Hang Sáng. Chiều dài của Hang Sáng chỉ khoảng 100m, hang thẳng nên ánh sáng có thể lọt qua hang. Được mệnh danh là Hang Sáng nhưng cũng giống như hang tối, càng vào sâu trong hang ánh sáng tự nhiên càng ngày càng ít. Khi vào bên trong, lớp thạch nhũ có hiệu ứng lấp lánh, có nơi có thể cao tới 12m giống như một cung điện với trần hang sáng chói. Hang dài 100m, hang đi theo hình chữ: “S” như bản đồ Việt Nam thu nhỏ, khi đến giữa cửa hang có thể nhìn thấy hai đầu cửa hang.

Điểm tiếp theo của tuyến hành trình là Hang Nấu Rượu. Hang dài 250m, tương truyền trong hang có một mạch nước ngầm sâu hơn 10m, bậc tiền nhân đã lấy nước ở đây ủ rượu để tiến vua. Trong quá trình nạo vét lòng hang động đã phát hiện ra rất nhiều: chum, vò, vại, dụng cụ nấu rượu, nên hang được gọi là Hang Nấu Rượu. Hiện tại, trong hang cũng có nhiều chum, vại được phục dựng giống vật dụng đựng rượu ngày trước.

Đền Trần

Vượt qua 175 bậc thang lên và 175 bậc xuống, quý khách sẽ tới đền Trần (hay còn gọi là đền Nội Lâm), nằm ở trung tâm QTDT Tràng An. Đền Trần thờ Thánh Quý Minh Đại Vương và phu nhân của ông. Đây là ngôi đền cổ nhất cũng là ngôi đền đặc biệt có bốn cột đá tâm linh cầu may chạm khắc rất tinh xảo theo tích tứ linh (long, ly, quy, phượng) cầu công danh sự nghiệp - tài đức trí tuệ - sức khỏe - hạnh phúc gia đình, sinh con một bề, muôn màng tình duyên.

Bốn cột phía ngoài được chạm khắc tinh xảo theo tích tứ linh có Long, Ly, Quy và Phượng. Long đại diện cho quyền lực, Ly đại diện cho sự may mắn cát tường, Rùa thể hiện cho sự trường tồn vĩnh cửu còn Phượng thể hiện cho sự thanh cao thoát tục. Nét độc đáo là ở chỗ, nếu các cột đá khác chỉ chạm khắc nổi có một phân, thì các cột đá này lại chạm khắc bong kênh và chạm lõng, thông phong 8 phân, có chỗ nổi cao lên đến 10 phân. Những hình chim phượng hay cá hoá long tại đây được chạm nổi rất nhỏ thân chỉ bằng ngón tay cái nhưng có đủ đầu, mỏ, đuôi, cánh, chân, nếu đứng từ xa quan sát thì chỉ thấy rồng uốn lượn, nhưng khi đến gần ngắm kỹ mới phát hiện được những chạm khắc nhỏ tinh vi này.

Hang Ba Giọt, Hang Seo, Hang Sơn Dương

Kính thưa quý khách! Sau khi tham quan đền Trần, đoàn chúng ta lại lên thuyền trên dòng sông Sào Khê để đi qua Hang Ba Giọt. Hang có chiều dài 200m, gắn liền với câu chuyện tình yêu của chàng trai và cô gái yêu nhau không đến được với nhau, cô gái rất xinh đẹp bị cống nạp sang nước láng giềng để tránh cuộc binh đao. Chàng trai đau xót ôm môi tình vào trong hang động quyên sinh mang theo mối tình đẹp, người xưa kể lại vào trong hang nếu hứng được ba giọt nước vào lòng bàn tay thì sẽ được may mắn hạnh phúc trong cuộc sống.

Hang động tiếp theo mà chúng ta sắp đi qua là Hang Seo. Hang có chiều dài 100m, Seo trong tiếng Hán có nghĩa là lối nhỏ, đường đi nhỏ phải đi qua ba khúc cua gấp mới ra được cửa hang. Du khách khi đến đây thường phải đi chậm rãi, cẩn thận vì đường đi khá nhỏ dễ va vấp nhiều.

Trước mắt quý khách lúc này là Hang Sơn Dương. Hang dài 250m, “Sơn” là núi, “Dương” là dê. Tương truyền rằng, thuở trước, nơi đây loài Sơn Dương thường xuyên xuống uống nước, in bóng hình xuống lòng sông thì ngỡ đó là bầy đàn nên kêu gọi bầy đàn đến nhiều hơn, vậy nơi đây được gọi là Hang Sơn Dương.

Phủ Khổng

Kính thưa quý khách! Xin mời quý khách lên bờ để chúng ta tham quan Phủ Khổng. “Khổng” ở đây là khổng chế cửa ải phía Tây Nam của kinh thành Hoa Lư. Đây là nơi thờ vị quan trấn ải thung Khổng và bảy vị quan trung thần nhà Đinh đã tự tay khâm liệm và chôn cất vua Đinh. Tương truyền, trong triều lúc đó có 7 vị quan trung thần đã tự tay khâm liệm Vua Đinh Tiên Hoàng. Khâm liệm xong, họ bí mật chuyển qua một cửa cung điện đưa 100 chiếc quan tài đó ra ngoài kinh đô chôn cất theo 4 hướng Đông, Tây, Nam, Bắc. Bảy vị quan trung thần sau khi chôn cất xong, đồng tình uống rượu độc tự vẫn để mang đi theo điều bí mật về những chiếc quan tài. Vị quan trấn ải thung Khổng ở phía nam kinh đô nghe tin vô cùng thương tiếc 7 vị quan trung thần, nên đã lập bát hương thờ 7 vị quan trung thần đó trên một tảng đá và trồng bên cạnh một cây thị. Thời gian sau, ông cũng qua đời. Cảm kích tấm lòng trung nghĩa của ông nên sau đó nhân dân Hoa Lư đã xây dựng một ngôi đền nhỏ bên cạnh hang Khổng để thờ phụng và đặt tên là phủ Khổng. Còn cây thị đến nay đã ngàn năm tuổi rất kỳ lạ, hàng năm ra hai loại quả tròn và dẹt.

Hang Khổng

Hang Khổng có chiều dài 70m, hang Khổng gắn liền với Phủ Khổng nên hang có tên là hang Khổng. Đây cũng chính là kho quân sự, xưởng sản xuất vũ khí trong cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ của Đảng bộ và nhân dân Ninh Bình.

Dời Phủ Khổng, du khách tiếp tục đi theo lối mòn sau phủ, sang tham quan Thiên Phúc Tự hay dân gian quen gọi là chùa Báo Hiếu, chùa được trùng tu xây dựng dựa trên nền chùa cũ, cánh cửa chùa luôn mở rộng chào đón du khách về đây cầu nguyện cho mẹ cha, cho gia quyến, và mở rộng tấm lòng cầu siêu sinh tịnh độ cho các anh hùng liệt sỹ tướng sỹ trận vong, đồng bào tử nạn. Sau khi làm lễ xong mời quý khách xuống thuyền du ngoạn ngắm cảnh đẹp hùng vĩ của núi non, sông nước Tràng An.

Hang Trần, hang Quy Hậu

Ngay lúc này quý khách đang di chuyển qua Hang Trần. Hang có chiều dài 250m, tương truyền đây là nơi hội họp bàn việc quân, việc nước của vua quan nhà Trần trong cuộc kháng chiến chống quân Nguyên Mông lần 2 và lần 3.

Kính thưa quý khách! Chúng ta đang di chuyển theo những nhịp chèo để đến hang động cuối cùng của tuyến 1 là Hang Quy Hậu. Hang với chiều dài 100m, “quy” có nghĩa là quay, “hậu” có nghĩa là về “Quay về” kết thúc hành

trình 9 hang động. Sau khi đi qua hang này đoàn ta sẽ tiếp tục di chuyển trên sông khoảng 30 phút để quay trở lại bến thuyền trung tâm, kết thúc hành trình tham quan.

Ngay lúc này đoàn chúng ta đã về đến bến thuyền khép lại hành trình tham quan tuyến 1 tại KDL sinh thái Tràng An. Một lần nữa hướng dẫn viên muốn bày tỏ niềm vinh dự và biết ơn khi được đồng hành cùng quý khách. Chúc quý khách thượng lộ bình an, luôn hạnh phúc và thành công trong cuộc sống. Hy vọng được gặp lại quý khách trong một ngày không xa.

3.2.2. Khu du lịch Tam Cốc – Bích Động

Chào mừng quý khách đã đến với mảnh đất Ninh Bình! Lời đầu tiên tôi xin được tự giới thiệu tên tôi là: Rất vinh dự cho tôi hôm nay được đón quý đoàn ta về với KDL Tam Cốc – Bích Động - một trong những điểm du lịch hấp dẫn khi đến Ninh Bình. Hành trình tuyến tham quan của chúng ta sẽ ngồi thuyền qua 3 hang là hang Cả - hang Hai - hang Ba thời gian khoảng 2 tiếng, sau đó ta lên bến thuyền và di chuyển sang tham quan chùa Bích Động bằng đường bộ. Thay mặt công ty, HDV xin chúc quý khách có một chuyến tham quan vui vẻ và bổ ích.

Kính thưa quý khách! KDL Tam Cốc - Bích Động là quần thể danh lam thắng độc đáo và hấp dẫn với du khách trong nước và quốc tế. Nằm trong vùng lõi QTDT Tràng An được UNESCO ghi nhận ngày 23/06/2014, di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới đầu tiên của Việt Nam và Đông Nam Á.

Tam Cốc

Tam Cốc có nghĩa là ba hang, theo nghĩa tiếng Hán Tam là ba, Cốc là hang, bao gồm: hang Cả, hang Hai, hang Ba thuộc thôn Văn Lâm, Xã Ninh Hải, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình, cách trung tâm thành phố Ninh Bình khoảng 8km. Từ bến thuyền Đình Các (Bến Các) xuôi dòng Ngô Giang với quãng thời gian cả đi và về khoảng 2h đồng hồ quý khách sẽ được hoà mình vào không gian thiên nhiên thanh bình. Dòng Ngô Giang hay còn gọi là sông Ngô Đồng, con sông bắt nguồn từ cánh đồng Ngô gắn liền với kỷ niệm của vua Trần Thái Tông cách đây trên 700 năm. Theo sách “Thái Vi quốc tế ngọc ký” sau khi chiến thắng quân Nguyên Mông lần thứ nhất năm 1258, vua Trần Thái Tông nhường ngôi cho con là Thái tử Hoảng, tức vua Trần Thánh Tông sau đó du ngoạn ngắm cảnh non sông. Một ngày nọ, về đến phủ Trường Yên, vua trông thấy quang cảnh núi non trùng điệp, giữa có hang động, trong thung có 3 hang,

tục gọi là “Hang Cả”, “Hang Trung”, “Hang Bé”, ruộng đất rộng dài. Ngoài có một dải sông nhỏ gọi là sông Ngô Đồng. Lúc đầu vua cho dựng một am nhỏ ở chỗ đất cao hang cả (tục gọi là vườn Am) làm chôn nghỉ ngơi. Sau vì thấy khu đất ấy chật hẹp, lầy lội bèn tìm ra phía ngoài động, đi về phía Nam động lại có một thung (tục gọi là Triều cũ, nay là Thái vi) khu đất rộng, bốn mặt có núi bao quanh, hình thế rộng rãi, cây cối xanh tốt. Vua bỏ thuyền lên bờ xem xét thấy giữa có khu đất hình rồng, trên mặt đất có hai giếng song song như tai rồng, hai ao đối nhau như mắt rồng, lại có một ao phía trước hình mũi rồng... bèn dựng Am Thái Vi. Vì thế có thể coi Trần Thái Tông là người đầu tiên phát hiện ra Tam Cốc, cũng là người thấy được địa thế hiểm yếu của vùng núi non, hang động này, làm chỗ dựa vững chắc cho việc xây dựng căn cứ địa Trường Yên, trong lần kháng chiến chống quân Nguyên - Mông lần thứ hai (1285).

Nghi môn ngoại

Thuyền trôi khoảng 400m theo dòng sông Ngô Đồng quý khách đến thăm Nghi môn ngoại (cửa ngoài) là hai quả núi dựng đứng hai bên sông, núi bên tay phải là núi Cửa Quèn, núi bên tay trái là núi Vụng Gạo. Nơi đây tạo thành khe núi hút gió rất mát mẻ và trong lành. Địa phương gọi đây là Kẽm gió ngoài. Qua Nghi môn ngoại (cửa ngoài), phía trước thuyền quý khách là Cầu Rồng. Đây là cây cầu được BQL KDL Tam Cốc tôn tạo và làm mới vào năm 2020. Phía bên trái núi Gò Mung có miếu nhỏ là vọng gác, nơi thờ ông Hoàng Vân Trang người có trọng trách cai quản và kiểm duyệt các nghi lễ của các quan trước khi vào bái yết vua Trần tại đền Thái Vi.

Núi Văn, núi Võ

Thuyền trôi tiếp, quý khách nhìn sang bên trái, thấy một núi nhỏ, đó là núi Văn, tiếp theo là núi Võ. Hay còn gọi là núi đồng cân bởi hai trái núi đứng cân xứng với nhau. Tương truyền, xưa kia có một vị thần gánh hai quả núi qua đây, đòn gánh bỗng gãy, hai quả núi rơi xuống nằm bên sông. Hai quả núi mọc thành một chiếc mũ của quan văn, một chiếc mũ của quan võ, như muốn biểu tượng cho hai vị quan thời nào cũng có. Thuyền đi qua hai trái núi, quý khách quay nhìn lại, thấy ở đỉnh núi Võ có hình một hòn Vọng phu nhỏ rất đẹp mắt. Nhìn xa sang bên trái, thấy một quả núi lớn có tên là núi Hang, vì có hang Thiên Hương thờ Linh Từ Quốc Mẫu là bà Trần Thị Dung đã truyền dạy cho nhân dân thôn Văn Lâm nghề thêu ren... Trên đỉnh núi Hang có hình một người ngồi quay mặt về phía Tây Bắc, tức quay mặt về hướng đền Thái Vi.

Nghi môn nội

Tiếp theo chúng ta sẽ tới Nghi môn nội (cửa trong) cũng là hai quả núi đứng hai bên sông tạo thành cổng thiên nhiên mở ra để đón quý khách trước khi vào Tam Cốc. Bên tay trái quý khách là núi Bến Thánh, vì núi nằm sát bến Thánh là bến thuyền do vua Trần Thái Tông cho làm để đi bằng đường thủy vào am Thái Vi. Bên phải quý khách là núi Phượng Hoàng. Đi khoảng 10 mét, thuyền dừng lại, quay đầu nhìn về núi Phượng Hoàng, quý khách sẽ thấy gần sát mặt sông, có mỏm đá nhô lên rất giống mỏm con phượng hoàng rất đẹp. Đây là một trong những cảnh đẹp được coi là biểu tượng của Tam Cốc. Nhìn sang phía bên phải thấy có một tảng đá lớn và nằm sát bờ sông. Tương truyền, đây là tảng đá trước kia vua Trần Thái Tông lập am Thái Vi ở phía trong Hang Cả, thường đi thuyền ra chỗ này ngồi câu cá. Tên cổ xưa của tảng đá này được gọi là “gò đá cây sộp”.

Hang Cả

Từ bến thuyền Bến Các đến cửa hang Cả đi thuyền khoảng 2km. Phía trước cửa hang Cả là hình ảnh lung linh sắc cầu vồng khi có mặt trời chiếu qua. Cả vùng non nước như bức tranh thủy mặc đầy màu sắc. Hang Cả dài 127 mét, rộng 20 mét, cao 5 mét. Bên phải cửa hang là bài thơ cổ được khắc bằng tiếng Hán của Bô chính Nam Định là cử nhân Đỗ Kim Thiên, người xã Ninh Thắng, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình. Đây là hang có nhiều nhũ đá với nhiều hình thù khác nhau, đẹp buông xuống. Du khách thấy ngay những chùm nhũ đá ở cửa hang ánh lên những sắc màu kỳ diệu và phản chiếu xuống mặt nước lung linh hào quang. Trong thời kỳ kháng chiến thì đây cũng là căn cứ địa cách mạng. Bộ đội và nhân dân ta thường đi bè sâu vào nơi đây để hoạt động cách mạng.

Đi khoảng 200m nữa, bên tay trái quý khách có một mỏm núi nhỏ, trông như đầu rồng, gọi là núi Hàm Rồng. Đối diện núi Hàm Rồng là núi Kim Quy (núi Rùa). Từ núi Rùa này chạy dài về phía trước mặt khoảng 300m tới sát chân núi Vườn Am. Đây là chỗ đất cao khi vua Trần Thái Tông đến Vũ Lâm đầu tiên đã cho xây, một am nhỏ để lập Hành cung.

Hang Hai

Thuyền trôi 1km nữa sẽ đưa quý khách tới hang Hai, hang Hai cũng nằm dưới quả núi bắt ngang qua 2 dãy núi ở hai bên sông. Hang Hai dài 60m, rộng 18m. Trần hang có nhiều nhũ đá như hình mây bay, hình nhũ tiên... Một điểm đặc biệt ở KDL Tam Cốc là nơi đây sở hữu vẻ đẹp cánh đồng lúa nước bên

sông đẹp nhất Việt Nam. Cánh đồng Tam Cốc có diện tích chừng 18ha, chạy dài 2 bên dòng sông sát phía chân núi khu vực từ hang Cả tới hang Hai, cánh đồng lúa trải dài miên man. Trong những năm gần đây đều được các nghệ nhân và nhân dân địa phương phối hợp tạo nên những bức tranh trên cánh đồng lúa và chín vàng ruộm vào thời gian tổ chức lễ hội “Sắc vàng Tam Cốc” – Một hoạt động thường niên của tỉnh nhằm quảng bá cho vẻ đẹp thiên nhiên của nơi đây.

Hang Ba

Ra khỏi hang Hai, quý khách đi thuyền khoảng 100m là đến Hang Ba, phía bên phải là hang Dơi, thời kỳ chiến tranh bộ đội ta đã lên lấy phân dơi để chế tạo làm thuốc súng phục vụ cho chiến tranh. Trước cửa hang Ba bên phía tay phải là một đàn cá Sấu đá đang chầu ở trước cửa. Hang Ba có chiều dài 45m, chiều rộng 18m. Đây là hang ngắn nhất, thấp nhất nhưng lại là hang hút gió nhất. Tới đây, vào mùa hè đang đi ngoài trời oi bức, khi thuyền luồn vào trong hang, quý khách sẽ có cảm giác mát lạnh và dễ chịu khi thưởng thức không khí của Hang Ba như máy điều hòa thiên tạo.

Không chỉ là nơi sơn thanh thủy tú, Tam Cốc còn gắn liền với những sự kiện lịch sử trọng đại của đất nước trong công cuộc chống giặc ngoại xâm, bảo vệ quê hương, đất nước. Năm 1285, quân Nguyên – Mông xâm lược nước ta lần nữa, khu vực núi non, hang động thuộc xã Ninh Hải ngày nay được coi là nơi thuộc căn cứ địa Trường Yên lúc bấy giờ. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1946 – 1954) khu vực Tam Cốc cũng được quân và dân ta lợi dụng thế hiểm yếu làm nơi hoạt động kháng chiến, nhiều khu vực ngày nay vẫn còn những dòng chữ như: “Tổ quốc trên hết”, “Hưởng ứng chiến dịch Tây Nam Ninh Bình”...

Sau khi chiêm ngưỡng vẻ đẹp của hang Ba, thuyền theo lối cũ đưa quý khách quay về bến thuyền.

Chùa Bích Động

Sau khi kết thúc chuyến tham quan Tam Cốc, xin mời quý khách đến tham quan với Bích Động nơi được mệnh danh là Nam Thiên Đệ Nhị Động (động đẹp thứ nhì trời Nam sau động Hương Tích). Chùa Bích Động tọa lạc tại thôn Đạm Khê, xã Ninh Hải, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình. Chùa Bích Động nguyên có tên "Bạch Ngọc Thạch Sơn Động". Chùa được xây dựng từ xưa. Theo văn bia ghi lại các đời sư trụ trì ở nhà Tổ cho biết: Chùa Bích Động do “Thượng sĩ thiên triều” đến dựng xây, nhưng không biết vào thời nào. Có nhà

ngiên cứu cho rằng, chùa có thể vào thời Trần, nằm trong căn cứ chống quân Nguyên Mông của nhà Trần.

Đến đầu thế kỷ XVIII, chùa Bích Động được hai nhà sư Trí Kiên và Trí Thể đã xây dựng, mở rộng. Hai nhà sư Trí Kiên và Trí Thể, quê ở huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định gặp nhau kết nghĩa anh em. Hai nhà sư có lòng mộ đạo, đi nhiều nơi hoằng pháp và xây dựng chùa. Khi đến đây thấy núi Bích Động có địa thế đẹp, lại có sẵn một ngôi chùa nhỏ nên hai người quyết định ở lại tu hành, sửa sang, tu bổ ngôi chùa cũ thành chùa Hạ, chùa Trung và chùa Thượng. Năm Đinh Hợi niên hiệu Vĩnh Thịnh thứ 3 (1707), sư Trí Kiên và sư Trí Thể đúc một quả chuông lớn treo ở Động Tối. Năm Giáp Ngọ (1774), Tểnh Đô vương Trịnh Sâm đến thăm chùa và đặt tên chùa là Bích Động (có nghĩa là Động Xanh).

Chùa Bích Động là quần thể kiến trúc gồm ba ngôi chùa riêng biệt: Chùa Hạ, chùa Trung và chùa Thượng.

Chùa Hạ

Chùa Hạ nằm ở chân núi, kiến trúc xây dựng theo kiểu chữ Đinh. Thượng điện chùa gồm 3 gian. Tiền đường chùa 5 gian. Hệ thống vì kèo, xà ngang, xà dọc, cửa... làm bằng gỗ lim. Mái chùa là hai tầng mái uốn cong, gồm 8 mái. Cột thềm, lan can được tạo dựng từ chất liệu đá xanh nguyên khối.

Tại Tiền đường bài trí ban thờ, tượng hai vị Hộ pháp. Trên áp, ở gian giữa treo bức đại tự cổ: “MẠO CỔ thần thanh” (dáng dấp ngôi chùa xưa này thiêng lắm)). Ở hai gian đầu hồi bài trí ban thờ, tượng bảy vị sư tổ của chùa, trong đó có ba thiền sư Trí Kiên, Trí Thể và Trí Tâm là những vị đã có công lớn trong việc trùng tu chùa Bích Động. Đầu hồi phía Tây nhà Tiền đường còn có 5 bia đá, được ốp vào tường. Đầu hồi phía đông có tám bia hai mặt rất lớn, được dựng thành tường đầu hồi. Đây là các bia ghi lại việc đóng góp trùng tu chùa Bích Động ở các thời kỳ khác nhau.

Phía sau, hai đầu hồi chùa Hạ có năm tháp cổ, trong đó có tháp của thiền sư Trí Kiên, Trí Thể. Phía trước Tiền đường chùa Hạ, ở thấp hơn một chút là hai dãy nhà ở, nhà khách. Ở sân chùa có giếng nước cổ. Tương truyền rằng nước giếng này không bao giờ cạn, dùng vào việc lễ rất linh nghiệm. Qua sân chùa, xuống thấp hơn một chút là lầu chuông mới được xây dựng năm 2020. Lầu chuông được xây dựng kiểu bát giác, hai tầng.

Chùa Trung

Từ chùa Hạ bước lên 120 bậc, tới lưng chừng dãy núi là chùa Trung. Chùa Trung có kiến trúc bán mái phía ngoài, một nửa gắn vào hang động, một nửa lộ thiên. Phía trên chùa có bức khắc hai chữ Bích Động vào vách núi do chúa Trịnh Sâm đã đến thăm chùa và đặt tên. Nguyễn Nghiễm (thân phụ của Đại thi hào Nguyễn Du) tuân lệnh viết chữ này.

Tại Tiền đường chùa Trung bài trí khám thờ, tượng Đức Ông, Đức Thánh Hiền. Phía trên, ở gian giữa của Tiền đường có bức đại tự “Linh Sơn Phật hội” (núi thiêng, các Phật hội tụ về). Đầu hồi Tiền đường chùa Trung có tấm bia 2 mặt ghi sự kiện trùng tu, người đóng góp tiền của trùng tu chùa. Ở phía ngoài, hai bên đầu hồi Tiền đường chùa Trung có hai miếu nhỏ thờ Mẫu. Bên phải chùa Trung có một lối đi dẫn lên Động Tối. Trên lối đi lên Động Tối có bia ma nhai và tấm bia 2 mặt, khổ lớn ghi lại việc trùng tu, công đức trùng tu chùa.

Động Tối thâm nghiêm, tĩnh mịch. Trên cửa động có treo chuông đồng lớn do thiền sư Trí Kiên, Trí Thê tổ chức đúc năm Đinh Hợi (1707). Cửa động hình cầu vồng, nhân dân thường gọi là cầu Giải Oan. Tương truyền, những ai có oan ức trong lòng, đi qua đây và thỉnh 3 tiếng chuông thì sẽ được giải thoát. Trong động, trước đây còn có giếng nước Cam Lộ nhưng giếng này hiện nay đã bị lấp, chỉ còn dấu vết miệng giếng. Thiên nhiên đã tạo ra cảnh sắc muôn màu trong Động Tối. Những nhũ đá tạo thành những hình ông tiên, cô tiên, tiểu đồng hay rùa bơi, rồng lượn, voi châu, hổ phục, chim đại bàng, kho tiền, kho thóc... tạo thành khung cảnh như một bức tranh tuyệt đẹp. Đi gần hết Động Tối, ở phía cửa Động Tối có ban thờ, tượng Tam thế Phật bằng đá nguyên khối. Đối diện với ban thờ Phật này còn có hang. Tại đây có ban thờ Mẫu Thượng Ngàn; những nhũ đá hình cá voi, hình rùa, hình mỏ đại bàng trông rất hấp dẫn.

Chùa Thượng

Bước ra khỏi Động Tối, lên khoảng 30 bậc đá nữa là tới chùa Thượng. Chùa Thượng có kiến trúc 2 gian theo kiểu nhà dọc quay hướng Đông trong chùa chỉ có một pho tượng Phật bà Quan Âm. Trong chùa Thượng hiện có tấm bia ghi lại việc trùng tu chùa vào năm 1991. Ở sân chùa Thượng có hai ngôi miếu thờ Sơn Thần và Thổ Địa.

Từ chùa Thượng nhìn ra xa có 5 ngọn núi đứng độc lập châu về núi Bích Động, trông giống như 5 cánh hoa Sen, gọi là Ngũ Nhạc Sơn (gồm núi Tầm Sặng (có nhiều cây sặng), núi Gia Định, núi Con Lợn, núi Đầu Cầu và núi Hang Dưa). Từ trên chùa Thượng, nhìn xuống cánh đồng Ngũ Môn sẽ thấy một quả

núi nhỏ đá xếp từng lớp gọi là núi Chồng Sách. Sau núi Chồng Sách có một ngọn núi có hình dáng voi châu, nhân dân gọi là núi Voi.

Thời xưa, quanh chùa Thượng ở núi Bích Động có hoa Sơn Kim Cúc đặc biệt quý hiếm. Hoa Sơn Kim Cúc khi dùng nước lấy từ các nhũ đá trong Động Tối ở núi Bích Động nhỏ xuống đun sôi, pha với trà uống có tác dụng làm mắt sáng, tinh thần sảng khoái. Tương truyền, Mẫu hậu vua Tự Đức là thái hậu Từ Dũ là vợ vua Thiệu Trị bị bệnh mắt, nước mắt cứ tự tuôn chảy, không danh y nào chữa khỏi. Sau đó có một thầy lang gia truyền xin vào gặp vua Tự Đức nói là sẽ chữa được bệnh đó. Nhà vua đồng ý cho thầy lang vào chữa mắt cho mẫu hậu. Thầy lang lặn lội về núi Bích Động hái hoa Sơn Kim Cúc đem về sắc cho Mẫu hậu uống, mẫu hậu khỏi bệnh, mắt sáng trở lại.

Chùa Bích Động còn là nơi in dấu những hoạt động của cách mạng trong thời hiện đại. Năm 1927-1929, tổ chức Việt Nam Thanh niên Cách mạng đồng chí Hội, ông Tạ Uyên sử dụng Bích Động làm nơi in tài liệu và đã rải tài liệu cách mạng ở chùa Hang, huyện Yên Mô kêu gọi nhân dân đi theo Đảng. Chùa Bích Động được chọn làm nơi đặt cơ sở quân giới Liên khu III. Trong khu vực này đặt 3 cơ sở sản xuất gọi là X1, X2, X3 là bí danh của các xưởng Lương Khánh Thiện, Trần Phú, Nguyễn Văn Tố, với số lượng 400 công nhân, rải rác ở trong hang động và các nhà chùa. Động Tối còn là nơi đặt công binh xưởng Phan Đình Phùng để sản xuất vũ khí phục vụ chiến đấu thời kháng chiến chống Pháp. Nhờ sự giúp đỡ tận tình của các nhà sư, tín đồ Phật tử và nhân dân trong vùng, ngành quân giới đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, kịp thời cung cấp vũ khí đạn dược cho tiền tuyến.

Với những giá trị lịch sử, văn hóa độc đáo, chùa Bích Động đã được Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) xếp hạng là Di tích lịch sử văn hóa cấp Quốc gia năm 1994.

Đến với KDL Tam Cốc – Bích Động quý khách có thể tham quan đền Thái Vi, Thung sen... một số điểm hấp dẫn quanh đó. Trên những cung đường hai bên là những cánh đồng lúa bát ngát tạo cho ta một cảm giác khoan khoái, dễ chịu của miền quê yên bình.

Kính thưa quý khách! Chúng ta đã vừa cùng nhau tham quan khu du lịch Tam Cốc - Bích Động, tìm hiểu nét đẹp thiên nhiên văn hoá nơi đây. Hy vọng chuyến đi để lại cho quý khách nhiều điều bổ ích và những kỷ niệm đẹp, tôi xin kính chúc quý khách sức khỏe, hạnh phúc và may mắn. Hẹn gặp lại quý khách

ở những lần về với Ninh Bình với nhiều điểm tham quan hấp dẫn và thú vị khác.

3.2.3. Khu du lịch Thung Nham

Xin kính chào quý khách! Tôi xin giới thiệu tôi tên là...Hôm nay, tôi rất vui mừng được đón đoàn đến tham quan KDL sinh thái Vườn chim Thung Nham - một trong những điểm du lịch sinh thái nổi bật tại Ninh Bình. Chương trình của đoàn ta hôm nay tại Thung Nham sẽ khám phá hệ thống hang động (Động Vái Giời, Hang Bụt, Động Tiên Cá), trải nghiệm ngồi thuyền khám phá vườn chim tự nhiên, tham quan chiêm bái cụm tâm linh (Cây đa di chuyển nghìn năm, Đền Gối Đai, Linh Thần Miếu) và chiêm ngưỡng thiên đường hoa Thung Nham, vườn ươm, vườn rau và miệt vườn. Hành trình tham quan trên thuyền kết hợp với đi bộ để chiêm ngưỡng vẻ đẹp của nơi đây với thời gian khoảng 3 tiếng. Xin kính chúc đoàn có một chuyến tham quan nhiều điều bổ ích! Kính chúc quý khách sức khỏe, hạnh phúc và gặp nhiều may mắn!

Kính thưa quý khách! KDL sinh thái vườn chim Thung Nham cách thành phố Ninh Bình khoảng 12 km về phía tây (thuộc địa phận làng Hải Nham, xã Ninh Hải, huyện Hoa Lư), nằm trong vùng lõi của QTDT Tràng An - Di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới được UNESCO vinh danh vào tháng 5 năm 2014.

Thung Nham nằm trong khu rừng đặc dụng Hoa Lư, rừng trên núi đá vôi và rừng thường xanh trên đất thấp ở các thung lũng đan xen giữa các vùng đá vôi. Theo kết quả điều tra của Viện Điều tra Quy hoạch Rừng (FIPI) và Chi cục Kiểm lâm Ninh Bình trong các năm 1999-2000, tổng số có 577 loài thực vật bậc cao có mặt đã được ghi nhận. Có 10 loài thực vật quý hiếm được ghi trong Sách Đỏ Việt Nam đã ghi nhận trong thời gian điều tra trong đó có Tuế đá vôi. Khu rừng văn hóa lịch sử Hoa Lư có hàng loạt các giá trị lịch sử, văn hoá và du lịch. Đầu thế kỷ X, Hoa Lư đã được chọn là kinh đô của Việt Nam. Có rất nhiều đền chùa và hang động ở khu vực này, tạo thành những tuyến du lịch nổi tiếng.

KDL sinh thái Vườn chim Thung Nham được Công ty Cổ phần dịch vụ thương mại và du lịch Doanh Sinh đầu tư xây dựng trên diện tích khoảng hơn 300 ha, trên quần thể núi rừng, hang động, sông nước thơ mộng. Thung Nham còn nổi tiếng vì đây là nơi cư trú và sinh sống của rất nhiều loại chim như cò, vạc, diệp, le le, mòng két, chích chòe lửa; trong đó có 2 loài chim quý hiếm

được ghi trong sách đỏ Việt Nam là Hăng Hạc và Hồng Hoàng (Phượng Hoàng đất). Chim Hăng hạc là loài chim quý có tại vườn chim Thung Nham biểu tượng cho sự thanh khiết và khí phách, đất lành chim đậu là cảm hứng để thiết kế lô gô của KDL sinh thái Thung Nham.

KDL sinh thái vườn chim Thung Nham có nhiều điểm du lịch: động Vái Giời, hang Bụt, cây đa di chuyển, miệt vườn cây ăn quả, cây duối nghìn năm, động Ba Cô, động Tiên Cá, động Thủy Cung, vườn chim, rừng nguyên sinh, khu ẩm thực - nghỉ dưỡng. Hiện nay mới đưa vào hoạt động 7 điểm tham quan còn 4 điểm là: động Ba Cô, động Thủy Cung, thung lũng tình yêu và rừng nguyên sinh còn đang trong quá trình nghiên cứu đầu tư chưa đưa vào hoạt động du lịch. Tháng 11 năm 2016, quý khách không cần phải đến vùng cao Đông Bắc mới có thể ngắm nhìn hoa Tam giác mạch, mà hoa tam giác mạch đã hiện diện ở KDL này. Đây được xem là nét chấm phá độc đáo cho sản phẩm du lịch phong phú của KDL sinh thái Vườn chim Thung Nham.

Đến KDL sinh thái vườn chim Thung Nham quý khách sẽ được trải nghiệm nhiều hoạt động du lịch như: du lịch câu cá, leo núi, du lịch miệt vườn, tham quan rừng ngập nước, rừng nguyên sinh, các hang động và đặc biệt là tham quan vườn chim với đa dạng các loài.

Động Vái Giời

Điểm đầu tiên trong hành trình tham quan hôm nay xin mời quý khách tham quan động Vái Giời. Tại sao lại gọi tên là: *Động Vái Giời*? Vái là động từ chỉ hành động cúi đầu của con người để tỏ lòng thành kính, “*Giời*” là từ Việt Cổ đồng nghĩa với từ “*trời*”. Động Vái Giời là động khô, là điểm tâm linh trước đây người dân kinh thành Hoa Lư lập đàn tế trời để cầu cho mưa thuận gió hòa, mùa màng bội thu. Động Vái Giời nằm trên ngọn núi cao cách mặt đất 88m. Động Vái Giời rộng khoảng 5000m², được chia thành 3 tầng ẩn chứa nhiều nhũ đá lung linh huyền ảo được ví như: “địa ngục, trần gian và thiên đường.

Vị trí quý khách đang đứng chính là tầng trần gian, phía bên trên là thiên đường và tầng bên dưới là địa ngục. Đứng ở tầng “*trần gian*” quý khách nhìn lên trên có thể thấy những khối đá bằng phẳng như cuộc sống bình dị, mộc mạc của thực tại.

Tuy nhiên điều thú vị đang đợi quý khách ở phía dưới, xin mời quý khách bước xuống bậc đá phía dưới để khám phá tầng “*địa ngục*”. Quý khách có thể nhìn sang phía 2 bên động có 2 khối nhũ đá có thể liên tưởng đó chính là 2 chú

chó ngao, nơi chú đang đứng là nơi phân biệt giữa tầng địa ngục và trần gian. Theo quan niệm của người Việt xưa, chó ngao là con thú trông coi trấn giữ cửa địa ngục không để các linh hồn lên trên trần gian quấy phá. Và tiếp theo quý đoàn ta bước trên cây cầu có tên là “*Nại Hà*”. Đầu cầu Nại Hà cũng có 1 tảng đá lớn được gọi là “tam sinh thạch” trên đó ghi lại tiền kiếp hậu sinh của mỗi linh hồn. Quý khách nhìn sang phía bên tay phải tôi, đó chính là “*lưỡi đao của tử thần*” còn bên dưới đây chính là biển lửa.

Và tiếp theo xin mời quý khách, đoàn ta sẽ di chuyển lên bên trên để khám phá tầng thiên đường. Điểm dừng chân đầu tiên quý khách có thể quan sát thấy phiến đá giống như hình ông tiên đang cai quản danh sách những người được lên thiên đường, những người không có trong danh sách sẽ bị ngăn lại và đẩy xuống dưới trần gian bởi chú hồ ngồi bên cạnh kia. Dừng chân tại chiếu nghỉ, quý khách sẽ được quan sát và chiêm ngưỡng sự tuyệt diệu của tạo hóa khéo tạo nên những tầng mây ở trên cao là tòa tam thế có 3 vị bồ tát đang thuyết kinh giảng đạo, ai lãnh ngộ được sẽ được lên cõi niết bàn, còn ai chưa lĩnh ngộ được đạo lý của nhà Phật thì sẽ quay trở lại trần gian, đầu thai làm người và tu nhân tích đức.

Trên cõi niết bàn nơi đây có bàn thờ đá mà tương truyền khi xưa người dân Hoa Lư đã lập đàn tế trời cầu cho mưa thuận gió hòa, mùa màng bội thu, quốc thái dân an. Nơi đây được coi là nơi giao thoa của trời đất, âm dương hòa hợp, là nơi có thể quan sát thấy toàn bộ khung cảnh của Thung Nham.

Hang Bụt

Điểm tham quan thứ hai trong lộ trình là hang Bụt: Quý khách đi thuyền khoảng 100m là đến hang Bụt, Hang Bụt là hang đá tự nhiên có chiều dài 500m, nơi rộng nhất là 70m và nơi cao nhất là 30m.

Thưa quý khách! Quý khách đang di chuyển vào nơi rộng nhất của Hang Bụt và cũng là nơi có phiến đá giống hình ông Bụt. Hang này có tên là hang Bụt vì tương truyền rằng khi xưa cuộc sống của người dân rất khó khăn, mất mùa đói kém xảy ra liên miên nên họ đã phải vào đây để trồng trọt, săn bắt, kiếm củi,... và chỉ có một con đường độc đạo là đi bằng thuyền độc mộc qua hang Bụt. Tuy nhiên, hang rất sâu và tối khiến cho người dân không khỏi sợ hãi. Chính vì vậy mà người ta đã tự tạo cho mình một chỗ dựa tinh thần đó là các thần linh để giúp đỡ họ qua hang một cách an toàn. Bụt là nhân vật trong truyện cổ tích luôn xuất hiện để giúp đỡ những người gặp khó khăn hoạn nạn.

Vì vậy, người ta đã hình tượng hóa hòn đá giữa hang thành ông Bụt để họ vượt qua hang một cách an toàn.

Trong hang Bụt có rất nhiều hệ thống nhũ đá lung linh huyền ảo, khiến cho khách du lịch có thể thỏa sức hình dung và tưởng tượng. Ví dụ như hình ảnh con gà quay, hình ảnh cô tiên ở cuối hang Bụt.

Động Tiên Cá

Kết thúc cuộc khám phá hang Bụt, tiếp theo xin mời quý khách, đoàn ta sẽ di chuyển vào tham quan “*Động Tiên Cá*” - một trong những động xuyên thủy đẹp nhất tại KDL sinh thái Vườn chim Thung Nham, động có chiều dài 500m, chiều cao là 30m chiều rộng là 40m.

Do trần động tương đối thấp nên trong quá trình tham quan du khách nên chú ý quan sát tránh va đầu vào đá. (Trên đường xuống bậc thang). Trước mắt chúng ta là hệ thống thạch nhũ, măng nhũ đá lung linh muôn hình vạn trạng. Trong hang động tồn tại 2 loại là thạch nhũ sống và thạch nhũ chết. Thạch nhũ sống là thạch nhũ đang trong quá trình phát triển. Thạch nhũ chết là thạch nhũ đang trong quá trình xâm thực bào mòn.

Hình ảnh mà đoàn ta có thể quan sát rõ nhất là hình ảnh chú cá sáu hóa thạch, phần đầu là hệ thống thạch nhũ chết, phần trong là hệ thống thạch nhũ đang được phát triển nhờ mạch nước chảy qua khe đá làm bào mòn tích tụ hình thành thạch nhũ.

Sở dĩ động có tên là Động Tiên Cá bởi vì động là nơi sinh sống của các đàn cá tự nhiên đặc biệt là hai loài cá Trầu tiên vua và cá rô Tổng trưởng. Trước kia động còn có tên gọi khác là Hang Cá. Sau này khi doanh nghiệp về đây tiếp quản và xây dựng KDL trong quá trình đi khảo sát động cá nhận thấy các hệ thống các măng nhũ trong động như tái hiện lại câu chuyện cổ tích nàng tiên cá của Andersen và đã đổi tên động là Động Tiên Cá.

Đoàn ta đang di chuyển tới khu vực trung tâm của động, tới đây chúng ta sẽ được quan sát bức tượng nàng tiên cá. Đây là bức tượng nhân tạo và tại sao trong cảnh đẹp thiên tạo lại đặt bức tượng ở đây? Bởi vì trước kia trong hang động có một măng nhũ hình nàng tiên cá nhưng do thời gian nên bức tượng không còn và sau khi doanh nghiệp vào tiếp nhận đã cho tạc bức tượng nàng tiên cá dựa trên lời kể của người dân bản địa. Bên cạnh bức tượng nàng tiên cá là chú Rùa đá và phía trên là hệ thống thạch nhũ như màn che tạo sự tráng lệ cho cung điện thêm phần nguy nga.

Cây đa di chuyển

Thưa quý khách! Trước mặt cả đoàn đây chính là cây đa di chuyển. Theo các nhà khoa học nghiên cứu cho rằng, dòng si và đa sau một khoảng thời gian từ 300 - 330 năm thì thân chính của nó sẽ già và mục nát đi dần và thay thế vào đó chính là các rễ phụ sẽ bám xuống đất tạo thành thân chính. Cây đa này đã di chuyển 3 bước quanh ngôi đền cổ và được các nhà khoa học đánh giá và thẩm định mỗi bước di chuyển kéo dài hơn 300 năm. Và vị trí hiện tại của cây đa là đang ở cuối bước thứ 3, đầu bước thứ 4. Như vậy cây đa này đã tồn tại khoảng gần ngàn năm qua. Điều đặc biệt của cây đa này không phải vì nó đã 1000 năm tuổi hay nó di chuyển mà là tính thiêng của nó. Thường thì các dòng đa, dòng xanh, dòng si hay hướng về nơi có nguồn nước nhưng cây đa này lại không di chuyển về phía hồ nước mà lại di chuyển xung quanh ngôi đền Gối Đai, chính vì thế mà người ta cho rằng khu vực này rất thiêng.

Đền Gối Đai

Thưa quý khách! Đền Gối Đai nằm ngay dưới chân núi phía đông của Thung Nham, đền quay về hướng Tây, phía trước là hồ nước. “*Gối*” là sự nối tiếp, “*Đai*” là các triều đại. Gối Đai có nghĩa là nối tiếp thời đại này qua thời đại khác. Ý nghĩa tên gọi này nhằm nhắc nhở con cháu đời sau phải ghi nhớ công ơn của các vị cha ông đi trước. “*Uống nước nhớ nguồn*” - đó là đạo lý sống tốt đẹp của người dân đất Việt từ bao đời nay. Đền Gối Đai đã có lịch sử lâu đời nhưng đã bị sụp đổ từ lâu, những gì còn lại chỉ là những tấm đá xanh ghép nên một bàn thờ đá cùng 2 bát hương. Ngôi đền hiện nay mới được xây dựng lại trên nền móng của ngôi đền cổ trước đây. Bàn thờ tự có hai bát hương đá: 1 có hình khối trụ tròn, 1 hình chữ nhật được làm bằng đá xanh mịn với hoa văn chủ đạo là “*lưỡng long châu nguyệt*”. Căn cứ vào hoa văn họa tiết có thể xác định hai bát hương này được làm từ thời Hậu Lê (khoảng thế kỷ XVI).

Tương truyền đền Gối Đai thờ Việt Thắng Đại Vương nhưng lai lịch hành trạng như thế nào thì chưa có nguồn tư liệu nào xác định rõ. Tuy nhiên theo một số nguồn tin khác thì đền thờ Quý Minh Đại Vương - một vị thổ thần cai giữ vùng đồng bằng cùng vị thần Cao Sơn cai quản vùng núi (mà nay chính là vùng núi Tràng An và Tam Điệp). Hiện nay, doanh nghiệp cho chạm trên mái đền 3 chữ: “*Linh Thần miếu*” (miếu thờ thần thiêng).

Vườn cây ăn quả

Hành trình tiếp theo xin mời quý đoàn thăm vườn cây ăn quả. Khu miệt vườn cây ăn quả có tổng diện tích 80.000m² với nhiều loại cây ăn quả khác nhau như: vải, nhãn, hồng, na, ổi, khế, xoài,... Tới đây du khách có thể tham quan vườn rau sạch của công ty (vườn rau có diện tích khoảng 1,000m² trồng nhiều loại rau quả như: dưa chuột, quả đậu, rau muống, các loại rau thơm...) tất cả các sản phẩm này đều phục vụ cho nhà hàng.

Và bây giờ chúng ta đang chiêm ngưỡng cây duối ngàn năm tuổi. Cây duối có hoa từ tháng 1 đến tháng 3, quả vàng to bằng hạt ngô. Gỗ cây duối trắng mềm, đẹp dùng khắc dấu hoặc tiện đồ, vỏ dùng làm giấy. Cây duối thường được trồng ở các đình, đền chùa để lấy bóng mát, trồng trong vườn làm cảnh. Cây duối ở Thung Nham được các nhà chuyên môn về sinh vật cảnh thẩm định có niên đại khoảng 1,000 năm tuổi. Cây duối mang trong mình giá trị lịch sử lâu đời gắn liền với câu chuyện về vua Đinh Tiên Hoàng. Tương truyền rằng, xưa kia khi vua Đinh Tiên Hoàng và cận thần vượt qua núi đèo vào trong Thung Nham thì đã ngồi nghỉ trên tảng đá này. Khi vua cùng với cận thần đang ngồi nghỉ trên tảng đá thì có một con chim lạ bay đến và nhả một hạt cây lên long bào của nhà vua. Vua xem thì chưa biết đó là hạt gì nhưng vua coi đây là điềm trời nên đã sai quân lính trồng ngay trên tảng đá đó. Nhiều năm sau khi vua quay lại thì phát hiện ra đó chính là cây duối. Theo quan niệm của người Việt, cây duối là một loại cây cổ thụ sống trường tồn luôn xanh tốt, trái cây màu vàng, là loại cây ban tài phát lộc, xua đuổi tà ma mang đến sự may mắn. Đây như là ý trời, trời muốn ban nhà Vua sống trường thọ với nước Đại Cồ Việt để ban tài phát lộc cho nhân dân ấm no. Cây duối ngàn năm có thể “*bàn tay phật*” được những người chơi cây cảnh đánh giá là có dáng thế đẹp độc nhất vô nhị tại Việt Nam.

Vườn Chim

Đối với cung đường bộ: Từ điểm soát vé đến chòi quan sát có chiều dài khoảng 2km. Trong đó: 1.7km đường bê tông và đá rải mặt; 300m còn lại là hệ thống đường bậc thang và cầu tre bám sát vách núi.

Đối với cung đường thủy:

Mời quý đoàn ta di chuyển vào khu bán vé thuyền tham quan vườn chim. Giá vé đối với người lớn là 30,000 đồng/ người (trẻ em dưới 1m được miễn phí). Sau khi mua xong vé anh/chị vui lòng giữ vé giao cho nhân viên điều độ. Và sau đây mời quý đoàn mặc áo phao trước khi lên thuyền. Số lượng khách

trên thuyền từ 8-12 người một thuyền; 2 - 3 người một hàng ghé tất cả hướng mặt về phía mũi thuyền. Lên và xuống thuyền theo sự sắp xếp của nhân viên điều độ hoặc hướng dẫn viên tại bến.

Khi xuống thuyền từng người xuống một, không chen lấn xô đẩy, nô đùa. Khi đã ổn định tất cả du khách thu tay vào trong thuyền, không bám hai tay bên ngoài mạn thuyền tránh trong quá trình di chuyển hai thuyền va đập có thể gây kẹt tay. Và điều hết sức lưu ý trong quá trình đi thăm vườn chim du khách vui lòng giữ trật tự không gây tiếng ồn để bảo vệ môi trường sinh sống của loài chim trong khu vực thung chim. Không xả rác trong quá trình tham quan trong KDL.

Thưa quý khách chúng ta đang đi trên hồ Tiên, hồ có diện tích khoảng 18 ha dưới hồ thả 4 tấn cá với các loài như: cá trắm trắng, trắm đen, chép, ... Có những con cá to với khối lượng từ 10 - 20 kg. Nhưng đặc biệt ở đây có một trữ lượng lớn khoảng 1 tấn cá Tràu. Cá Tràu là loài cá rất quý hiếm ngày xưa chỉ dùng để tiến Vua. Dọc hai bên hồ có trồng những rặng Tràm Nam Bộ. Phía bên tay phải quý khách là đảo Dê trên đảo có thả hơn 100 con dê và gần 200 con lợn. Dê và lợn được thả rông theo cách nuôi của những dân tộc vùng cao nên chất lượng thịt rất ngon, thịt ít mỡ mà lại rất thơm.

Trên ngọn núi phía bên tay trái của quý khách là nơi ở và cư trú của loài khỉ vàng. Ở đây có 2 đàn khỉ với số lượng gần 100 con chúng sống tự nhiên trên các ngọn núi và di chuyển xung quanh các ngọn núi để kiếm ăn. Số loài chim tập chung nơi đây có khoảng 46 loài với số lượng hàng nghìn con. Vườn chim là nơi cư trú và sinh sống của đa dạng các loài chim như: Cò, Vạc, Diệp, Le le, Mòng két, Chích chòe cho tới Sáo đá... Điều đặc biệt ở vườn chim là có hai loài chim quý hiếm được ghi trong sách đỏ là Hăng hạc và Phượng hoàng đất, một trong những con vật nằm trong bộ tứ linh Long - Ly - Quy - Phượng. Đến mùa số lượng chim bay về đây tăng đột biến có khi lên đến hàng vạn con, khi đó cả bầu trời rợp những cánh chim trắng tạo khung cảnh choáng ngợp cho mỗi du khách. Đặc tính sinh hoạt của loài chim nơi đây cứ khoảng 5h30 - 6h30 sáng chim bay đi kiếm ăn và đến buổi chiều khoảng 16h30 cho đến khi mặt trời khuất bóng chim bay về đây để nghỉ ngơi sau một ngày kiếm ăn. Quý khách có thể thấy khu vực phía ngoài này là hệ thống cây xanh được trồng trên các trụ đá nhằm tạo môi trường cảnh quan sinh thái cho các loài chim.

Thưa quý khách chúng ta sắp kết thúc hành trình tham quan khu sinh thái vườn chim Thung Nham. Chúng tôi hi vọng chuyến đi làm hài lòng quý khách với những trải nghiệm và dấu ấn khó quên. Tôi xin chúc quý khách thượng lộ bình an, cầu chúc mọi điều tốt lành sẽ đến với quý khách và gia đình. Hẹn gặp lại quý đoàn vào một ngày không xa tại Vườn chim Thung Nham.

3.2.4. Khu du lịch động Thiên Hà

Xin chào Quý Anh/ chị đến từ Em tên là Hướng dẫn viên của Star Travel. Thật hân hạnh cho em hôm nay được cùng quý đoàn đồng hành trong chuyến hành trình khám phá động Thiên Hà thuộc QTDT Tràng An - di sản thế giới hỗn hợp đầu tiên của Đông Nam Á. Động Thiên Hà là một danh thắng nằm ở xã Sơn Hà, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình. Đây là hang động đẹp với những nhũ đá kỳ vĩ. Vẻ đẹp của hang động nơi đây được ví như “Dải ngân hà trong lòng núi”. Hành trình của chúng ta hôm nay kéo dài khoảng 2 tiếng: từ bến thuyền nhà Lê, đoàn ta di chuyển bằng thuyền khoảng 15 phút, quý đoàn sẽ tiếp tục đi bộ khoảng 300m để tham quan Động Thiên Hà, động Thiên Thanh và cây thị lâu năm. Sau đó, đoàn chúng ta di chuyển bằng thuyền, để tham quan Hang Bụt hiện. Thay mặt Star Travel, hướng dẫn viên xin chúc quý đoàn có một chuyến hành trình đầy thú vị!

Sau đây, xin mời quý anh/chị di chuyển lên thuyền để đoàn ta bắt đầu hành trình khám phá. Thưa quý đoàn, nơi mà đoàn ta vừa xuất phát chính là bến thuyền Nhà Lê. Theo sử sách ghi lại thì bến thuyền nhà Lê là nơi vua Lê Đại Hành chọn để duyệt thủy quân cũng như các hoạt động quân sự khác. Chúng ta đang đi trên dọc sông Đàng, chạy dọc theo dòng sông này là dãy núi Tượng nơi động Thiên Thanh và Thiên Hà ẩn mình. Núi Tượng có độ cao gần 200m vốn được xem là vọng gác tiền tiêu bảo vệ kinh thành Hoa Lư xưa. Ở thế kỷ X, dãy núi này đóng vai trò là bức tường thành thiên nhiên vững chắc bao bọc, bảo vệ phía Tây Nam kinh thành Hoa Lư. Vị trí của các núi này tạo nên một vùng đặc địa chính vì thế mà kinh thành Hoa Lư được đặt bên cạnh dãy núi này. Theo truyền thuyết, vua Lê thường triệu tập các binh lính ở đây và phong tướng lĩnh từ đó núi có tên gọi là Núi Tượng. Ở thế kỷ X, núi Tượng đóng vai trò là một phần của bức tường thành thiên nhiên vững chắc bao bọc, bảo vệ kinh đô Hoa Lư, gắn liền với những địa danh mang đậm dấu ấn lịch sử, văn hóa một thời như bến thuyền nhà Lê, núi Phát Đầu Sơn, thừa ruộng Đầu Lính.

Động Thiên Hà

Chúng ta đang đi trên con đường lát đá thơ mộng được hai hàng tre ven đường che mát. Cây tre là loại cây mọc phổ biến ở các làng quê đồng bằng Bắc Bộ Việt Nam. Nhưng hiếm ở đâu lại có tre mọc thành hàng song song dày đặc với vòm lá um tùm che kín râm mát lối đi như con đường đá này. Trước mắt đoàn ta là lối vào động Thiên Hà. Để tham qua động, hướng dẫn viên sẽ trao cho các anh/chị đèn pin để thuận tiện cho quá trình tham quan động. Trong quá trình di chuyển, hướng dẫn viên xin nhắc các anh/chị chú ý cẩn thận vì nền động khá trơn trượt. Sau đây mời quý Anh/chị di chuyển vào phía trong để cảm nhận những điều thú vị của dải ngân hà trong lòng núi.

Động Thiên Hà là hang động đẹp, gồm cả động khô và động nước. Động có chiều dài 700m bao gồm động khô dài 200m và động nước dài 500m với 12000 m² sàn hang tương đương với Hang Sừng Sốt, động Thiên Cung (Hạ Long). Ngay từ lối vào cửa động, các măng đá đã bắt đầu xuất hiện, ở vị trí gần cửa hang, các măng đá, nhũ đá này không lớn lắm nhưng dấu hiệu tiếp tục phát triển thì khá rõ ràng. Càng vào sâu phía bên trong, các lớp nhũ đá càng dày đặc. Theo nghiên cứu của các nhà khoa học Anh, động Thiên Hà là một quần thể hang động sống, khái niệm “động sống” là muốn nói đến sự phát triển của các lớp địa chất nơi đây vẫn đang tiếp diễn một cách mạnh mẽ, thể hiện rõ nhất là sự phát triển của các măng đá, nhũ đá trong động. Một đặc điểm dễ dàng nhận biết là những giọt nước vẫn liên tục bồi đắp thêm cho các lớp của nhũ đá. Quý khách có thể nhìn thấy trên bề mặt của nhũ đá có rất nhiều những vệt sáng lấp lánh, đó chính là biểu hiện của sự giàu có về muối và khoáng chất, đây là một đặc điểm rất đáng quý của hang động nơi đây.

Động khô

Nơi chúng ta đang đứng là Động khô, nơi cao và rộng nhất trong động Thiên Hà, có nền rộng khoảng 40m, chiều dài 200m với vô số các nhũ đá hình dạng khác nhau. Ngược nhìn lên vòm hang, các anh chị có thể thấy một bức tranh như tạc bằng đá quý khổng lồ. Đây là hình ông Bụt, kia là hình tai người, hình cánh Quạt. Phía bên trên, với những nhũ đá lấp lánh rủ xuống thành hình lâu đài tráng lệ. Động khô này là khu vực duy nhất trong hang có ánh sáng tự nhiên do có cửa thông lên sườn núi phía nam, được gọi là Giếng trời nơi mà trời và đất hòa làm một. Giếng trời rộng và cao khoảng 2.5-3m đổ ánh sáng tự nhiên xuống tận đáy khiến không gian rộng mở và thoáng gió. Vào những ngày

nắng vàng, ánh sáng ấy phản chiếu vào các khối nhũ đá, tỏa ra những ánh màu rất huyền ảo và bắt mắt. Xin mời các anh chị đi theo lối bậc thang này, chúng ta sẽ đến nơi mà năm 2008 các nhà khảo cổ học trong quá trình xây dựng hồ sơ trình ủy ban UNESCO công nhận QTDT Tràng An là di sản thế giới đã phát hiện ra nhiều dấu vết để lại của cư dân Việt cổ sống cách đây khoảng 7500 - 10000 năm. Thưa các anh/chị, động Thiên Hà nằm trong dãy núi đá vôi có tuổi trias, cách đây khoảng 250 triệu năm. Các anh chị có thể nhìn thấy trong khu đất phẳng này các mẫu vật nhuyễn thể như ốc núi, ngao đầu và than tro. Cũng tại đây, các nhà khảo cổ học tìm thấy các công cụ cuội ghè đẽo, có cả mảnh tước của nhóm đá magma, những mảnh gốm thô với văn thừng đập thô, xương gốm mềm, thành dày, xương động vật trên cạn, mảnh mai và yếm rùa. Các bằng chứng khảo cổ cho thấy, cư dân Việt cổ ở đây sống và khai thác trong môi trường bất biến nên các nét văn hóa được bảo tồn nguyên vẹn trong động Thiên Hà. Nhiều mẫu vật tìm thấy ở đây đang được trưng bày tại phòng trưng bày cổ vật ngay bên thuyền Tràng An. Các nhà nghiên cứu cho biết, động Thiên Hà từng là nơi lưu trú của gia đình người tiền cổ thuộc văn hóa Đa Bút. Những cư dân Đa Bút là những người đầu tiên khai phá vùng đất Ninh Bình.

Động ướt

Ngay bây giờ người lái đò sẽ đưa quý đoàn đi trên dòng sông ngầm dài 500m, sâu khoảng 1 – 1,5 m. Bắt đầu từ đây, rất nhiều du khách tới đây cảm thấy như đang xa rời dần thế giới thực tại bên ngoài, xa rời cuộc sống bon chen bên ngoài để đi vào thế giới lung linh kỳ ảo trong hang động. Quý anh/chị có thể thấy, dòng nước ở đây rất trong và mát. Theo UNESCO, nước ngầm trong ở vùng karst là nguồn nước uống quan trọng nhất cũng như an toàn nhất. Trước đây, khi động chưa đưa vào khai thác du lịch, người dân vẫn thường vào đây bắt cá và uống nước từ dòng sông này. Ở trong động tối, chủ đầu tư không trang bị lắp đặt nhiều thiết bị chiếu sáng vì ánh sáng có thể làm ảnh hưởng tới sự hình thành nhũ đá ở đây cũng như tác động đến hệ sinh thái trong động. Chính vì vậy, cảnh quan ở đây vẫn giữ nguyên được vẻ hoang sơ sau hơn 10 năm khai thác. Động tối vẫn là nơi lưu trú an toàn của hàng vạn con dơi.

Xin mời quý anh chị nhìn lên vòm hang, các anh chị có thể thấy các nhũ đá bên trên và hai bên dòng sông đẹp tựa như trăng như sao giống như dải ngân hà. Cái tên Động Thiên Hà là vì vậy mà được đặt tên cho động này.

Xin mời các anh chị chiêm ngưỡng trần hang theo ánh đèn của hướng dẫn viên. Các anh chị có thể quan sát có rất nhiều khe nứt nhỏ do kiến tạo địa chất đã tạo ra nó. Toàn bộ hệ thống thạch nhũ như thế này đóng vai trò chủ yếu là nước mưa phần nước mưa chảy xuống nền hang tí tách mọc lên mọc cao như thế này gọi là măng đá. Các anh chị nhìn thấy cứ như nơi nào có nhũ đá thì hầu như bên dưới cũng có măng mọc lên vì măng và nhũ luôn có tính đối xứng như thế này. Và hiện tượng thiên nhiên ấy cứ tiếp diễn đấy nhưng mắt thường chúng ta khó có nhìn thấy vì các nhà địa chất học cho biết để hình thành nên các nhũ đá mà chúng ta thấy ở đây, mẹ thiên nhiên mất cả triệu năm để nước mưa chảy theo các khe nứt xuống tới trần hang chảy theo kiểu nhỏ giọt. Theo các khảo cứu, mỗi năm thạch nhũ chỉ lớn thêm 0.13 mm nghĩa là bằng độ dày của sợi tóc gấp đôi lại các anh chị ạ. Ngay phía trước các anh chị là chuông đá tự nhiên đẹp nhất khu vực động này. Mỗi khi vỗ nhẹ vào chuông đá này, âm thanh thánh thót vang lên trong không gian tĩnh lặng của động như một bản nhạc. Đây là nét độc đáo mà không hang động nào ở Ninh Bình có được. Quý anh chị có quan sát thấy hình ảnh đảo hoa tiên, suối sữa mẹ, hoa sen, hình sư tử... tất cả như cho chúng ta cảm thấy như đang ở cõi thần tiên, đắm say với chốn bồng lai tiên cảnh.

Động Thiên Thanh

Sau khi tham quan động Thiên Hà, trên tuyến đường đá dài chừng 500m ven chân núi Tượng trở về, quý khách sẽ đi tham quan động Thiên Thanh, ngay gần bến thuyền. Trải qua 157 bậc đá, quý khách sẽ lên tới cửa động. Đây là một động khô, không lớn lắm, chiều dài chỉ hơn 50m nhưng vẻ đẹp trong động khiến người ta trầm trồ thích thú. Vị trí và bề mặt của các lớp măng đá, thạch nhũ đã góp phần tạo nên chiều sâu và sự phong phú của động. Những khối nhũ đá với hình dạng khác nhau, trắng muốt như tuyết, lấp lánh, mờ ảo, lúc thì nằm cách xa nhau để lộ ra mảng trần hang rộng lớn, lúc thì sát lại với nhau như những rặng san hô...

Sau khi tham quan động Thiên Thanh, theo lối ra Hang Bụt, chúng ta có dịp quan sát cây thị Hoa Lư ngàn năm tuổi mọc trên đá. Quả thị chín vào cuối mùa hè đến hết mùa thu. Mùi hương quả thị dịu nhẹ, quả dáng tròn, sắc vàng, to khoảng 3 – 6 cm, thường chia thành 6 - 8 “múi”, cuống hoa dính sát vào quả. Quả thị rất được chuộng tại Việt Nam.

Hang Bụt hiện

Tiếp tục chuyến tham quan, xin mời quý khách xuống thuyền, các cô bác lái đò khéo léo sẽ đưa chúng ta qua một khe nước nhỏ để đến với hang Bụt hiện. Toạ lạc giữa lòng núi Tướng, hang Bụt hiện dài gần 500m, nơi rộng nhất tới 70m, trần hang cao khoảng 30m, lòng hang rất rộng và có nhiều nhũ đá với hình thù kỳ lạ. Nằm chính giữa hang là một tấm nhũ đá cao 1,5m rộng 2m có hình thù giống như một ông bụt hiện ra trong một không gian huyền ảo, lung linh. Đến với hang Bụt, quý khách sẽ được chiêm ngưỡng cảnh sắc thiên nhiên hoang sơ, kỳ bí của núi rừng sông nước, được lắng nghe tiếng gió ngàn vi vu, hẳn sẽ mang lại những bất ngờ thú vị cho quý khách tham quan. Kính thưa quý khách! Càng tiến vào sâu bên trong, không gian càng mở ra rộng hơn, kỳ bí hơn như chào mời quý khách dùng trí tưởng tượng của mình để cảm nhận vẻ đẹp mà tạo hoá ban tặng cho nơi đây. Và khi chiếc thuyền neo lại bên tấm nhũ đá hình ông bụt, quý khách hãy tạm dừng bước chụp lại vài bức ảnh lưu niệm.

Thưa các anh, chị, về với động Thiên Hà, không chỉ được hòa mình vào cảnh quan thiên nhiên vô cùng kỳ thú, anh chị còn có thể trực tiếp trải nghiệm với cuộc sống cộng đồng của người dân nơi đây, được tìm hiểu thêm về các công việc đồng áng, về các nét văn hóa, phong tục tập quán của bà con cũng như nếp sống của vùng quê Sơn Hà, Nho Quan này. Nếu như đoàn chúng ta còn thời gian trên hành trình đến với mảnh đất Ninh Bình, xin mời quý đoàn tham gia những trải nghiệm tự tay trồng lúa tát ao, câu cá... cùng với những người dân nơi đây, hướng dẫn viên chắc chắn rằng đoàn chúng ta sẽ có những kỷ niệm khó quên trong chuyến đi này

Đến đây, chúng ta đã kết thúc 2 tiếng tham quan động Thiên Hà. Hy vọng, quý đoàn đã có những trải nghiệm thú vị với cảnh sắc và con người vùng đất Sơn Hà này. Thay mặt doanh nghiệp du lịch Star Travel, hướng dẫn viên xin chúc anh chị sức khỏe, hạnh phúc và may mắn. Kính chúc quý khách thượng lộ bình an. Hẹn gặp lại!

3.2.5. Khu du lịch tâm linh núi chùa Bái Đính

Xin kính chào quý khách! Chào mừng quý khách về tham quan, chiêm bái tại KDL tâm linh núi chùa Bái Đính. Hướng dẫn viên....rất vui và vinh hạnh khi được đồng hành cùng quý khách trong chuyến tham quan ngày hôm nay. Hành hương về với chùa Bái Đính - ngôi chùa mang trong mình nhiều câu chuyện lịch sử kỳ bí và nhiều kỷ lục tại Việt Nam là một điều ý nghĩa. Chuyến tham quan của chúng ta sẽ đi từ chùa Bái Đính cổ sang chùa Bái Đính mới với

khoảng thời gian 3 giờ đồng hồ. Quý khách lưu ý các quy định liên quan đến trang phục để đảm bảo sự tôn nghiêm nơi cửa Phật. Xin kính chúc quý khách sức khỏe, an lạc để có một chuyến hành trình nhiều kỷ niệm!

Kính thưa quý khách! KDL tâm linh chùa Bái Đính nằm ở xã Gia Sinh, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình. Đây là một trong những ngôi chùa lớn và nổi tiếng nhất ở Việt Nam. Chùa không chỉ là nơi có ý nghĩa tâm linh mà còn được biết đến bởi sự hoành tráng và cảnh quan thiên nhiên tuyệt đẹp. Chùa có lịch sử hàng nghìn năm gắn với giai đoạn đầu của thời nhà Đinh. Nơi đây từng là nơi đóng đô tạm của triều đình trong lúc xây dựng kinh đô Hoa Lư. Là một trong tứ trấn quan trọng của kinh đô, không chỉ là nơi thờ Phật (Đạo Phật) mà còn là nơi thờ thần Cao Sơn (Đạo giáo) và thờ Mẫu (Đạo Mẫu). Chùa cũng gắn liền với những câu chuyện về Thiền sư Nguyễn Minh Không, người đã dựng chùa, làm thuốc chữa bệnh cứu người. Toàn bộ chùa Bái Đính thuộc QTDT Tràng An được UNESCO công nhận là di sản tự nhiên – văn hóa đầu tiên tại Việt Nam. Đến với chùa Bái Đính là đến với không gian của tôn giáo tâm linh, của giá trị lịch sử và vẻ đẹp thiên nhiên văn hóa hòa quyện.

Chùa có tên là Bái Đính, theo cách giải thích của dân gian: “Đính” có nghĩa là đỉnh núi cao, “Bái” là “vái”, có nghĩa là núi có lễ bái trên đỉnh cao. Ngôi chùa cổ được dựng trong hang đá cách đây hàng nghìn năm. Đến năm 2003 được trùng tu, mở rộng trở thành một trong những tổ hợp chùa lớn nhất Đông Nam Á rộng 700ha, bao gồm chùa Bái Đính cổ và Bái Đính mới.

Giới thiệu về chùa Bái Đính cổ:

Chùa Bái Đính cổ có kiến trúc truyền thống, dựa mình và núi và được dựng thờ trong hang động vừa mang nét tôn nghiêm, tâm linh huyền bí vừa mang vẻ đẹp hoang sơ, yên bình. Đi từ chân núi, chùa có các công trình chính sau:

Giếng Ngọc: là giếng nước cổ nằm ở chân núi, quanh năm nước trong xanh và không bao giờ cạn. Giếng gắn liền với câu chuyện Thiền sư Nguyễn Minh Không dùng nước tại đây để chữa bệnh hóa hổ cho vua Lý Thần Tông. Khuôn viên xung quanh giếng có diện tích được xây dựng hình vuông có diện tích khoảng 6000m². Giếng có hình mặt nguyệt với đường kính của miệng giếng khoảng 30m, độ sâu 10m, bao quanh có 4 lầu bát giác. Nước giếng màu xanh ngọc bích, mạch nước tự nhiên nên từ trước đến nay nước giếng chưa cạn bao giờ.

Tam quan: tam quan chùa Bái Đính cổ đề bốn chữ Hán “*Minh đỉnh danh lam*” có nghĩa là chùa đẹp có giá trị được ghi vào minh văn khắc trên đỉnh đồng để muôn đời biết đến và ghi nhớ. Tương truyền, đây là bốn chữ được vua Lê Thánh Tông (1460 -1496) đề tặng trong một lần kinh lý về phương Nam. Hai bên tam quan có đề đôi câu đối:

Giang sơn trung tú khí cảnh sắc tiên hương mạo thanh cao

Vân vũ thị hồng ân Nam quốc chúa linh giai nhuận trạch

Dịch nghĩa

Sông núi tạo khí lành, cảnh sắc cõi tiên chẳng đâu bằng

May mưa ban ơn lớn, cõi thiêng nước Nam đều bay khắp

Qua cổng tam quan rẽ phải là nơi đặt bàn thờ Sư tổ Đạt Ma. Đây là Cửa trình để báo trình tên họ, nơi ở của quý khách đến thăm viếng cảnh chùa. Ông được coi là người truyền bá, sáng lập ra Thiền học Phật Giáo và Võ thuật thiếu lâm tại Trung Quốc.

Động thờ Phật: hay còn gọi là Hang Sáng dài khoảng 25m, rộng 15m. Đây chính là ngôi chùa cho Đức Nguyễn Minh Không lập nên thờ Phật. Trước của động là 2 bức Đức Hộ Pháp: Ông Khuyến Thiện và Ông Trừng Ác. Bên trong ban thờ, đặt ban Tam bảo, Đức Thánh Hiền, Đức Ông. Hiện nay, các tượng đều được đúc bằng đồng nguyên khối, mạ vàng.

Đền thờ thần Cao Sơn: Đi sâu vào hang Sáng, phía sau bàn thờ Phật là nơi thờ thần Cao Sơn. Tương truyền rằng, thần Cao Sơn là một vị Lạc tướng Vũ Lâm, con thứ 17 của vua Lạc Long Quân, thần đã dạy bao và giúp đỡ người dân làm ăn sinh sống đồng thời bảo vệ các thế lực phá hoại. Thần Cao Sơn cùng với thần Thiên Tôn và thần Quý Minh là ba vị thần trấn ngự ở ba cửa ngõ phía tây, đông và nam của cố đô Hoa Lư. Ngôi đền thờ thần Cao Sơn hiện nay được tu tạo có kiến trúc giống với đền Thánh Nguyễn, tựa lưng vào núi. Trước kia, tượng thần Cao Sơn được làm bằng gỗ, trên hang Sáng, nhưng khi đưa tượng đồng mới vào, pho tượng gỗ không thể di dời khỏi vị trí cũ. Do vậy, các nhà hảo tâm đã xây dựng đền mới bên sườn núi để đặt pho tượng đồng mới thờ thần Cao Sơn.

Vườn thuốc phía trước đền thờ thánh Cao Sơn: Tương truyền đây là vườn thuốc của Nguyễn Minh Không, ông đã tìm ra nhiều cây thuốc quý để chữa bệnh cứu người. Vườn thuốc có diện tích 4ha, có các loại cây thuốc quý như:

sinh đạ, hoài sơn, sâm bô, ngũ da bì... Vườn thuốc có tên gọi là Sinh Dược nghĩa là vườn thuốc sống, tự nhiên đối lập với loại thuốc được bào chế, sao tẩm.

Đền thờ thánh Nguyễn Minh Không

Thánh Nguyễn Minh Không (1065–1141), tên thật là Nguyễn Chí Thành sinh ra tại làng Đàm Xá, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình. Từ nhỏ, ông đã bộc lộ tư chất thông minh và lòng hiếu học. Thánh Nguyễn Minh Không là thiền sư thời Lý với nhiều thành tựu đồng thời là một thầy thuốc nổi tiếng, có công lớn trong việc chữa bệnh cho người dân và đặc biệt là chữa khỏi bệnh nan y hóa hổ cho vua Lý Thần Tông. Nhờ khả năng chữa bệnh thần kỳ, ông được phong danh hiệu "Lý Quốc Sư", và dân gian tôn kính ông như một vị thánh có phép thuật cao cường. Ông còn được mệnh danh là ông tổ đúc đồng, là người có công tạo nên "tứ đại khí" nổi tiếng thời Lý. Sau khi qua đời, Nguyễn Minh Không được người dân tôn thờ như một vị thánh linh thiêng. Ông được thờ trong nhiều đền, chùa và đặc biệt là tại Chùa Bái Đính và Chùa Lý Quốc Sư ở Hà Nội. Các câu chuyện về tài chữa bệnh, phép thuật và đúc độ của ông được lưu truyền rộng rãi trong dân gian, và ông trở thành biểu tượng của lòng từ bi, y thuật cao siêu và sự linh thiêng trong tín ngưỡng dân gian Việt Nam. Nguyễn Minh Không là một trong những nhân vật đặc biệt trong lịch sử Việt Nam, không chỉ vì vai trò của ông trong Phật giáo, mà còn vì những đóng góp to lớn trong việc chăm sóc sức khỏe cộng đồng và tạo dựng các giá trị tâm linh, văn hóa cho dân tộc.

Động thờ Mẫu

Động thờ Mẫu còn gọi là hang Tỏi nơi thờ tam tòa Thánh Mẫu. Một tín ngưỡng dân gian bản địa của người Việt Nam, phản ánh sự tôn thờ thiên nhiên và vai trò của người mẹ trong văn hóa Việt. Ba vị Thánh Mẫu trong tín ngưỡng thờ Tam Tòa bao gồm: Mẫu Thượng Thiên (Mẫu Đệ Nhất) – Mẫu cai quản Thiên phủ, tức là bầu trời. Bà được xem là vị thần bảo hộ mùa màng, mưa thuận gió hòa, giúp đỡ người nông dân trong canh tác và sản xuất nông nghiệp. Mẫu Thượng Ngàn (Mẫu Đệ Nhị) – Mẫu cai quản vùng núi rừng và cây cối, động vật hoang dã. Người dân thường cầu nguyện Mẫu Thượng Ngàn để xin sự bảo vệ, mùa màng bội thu từ thiên nhiên. Mẫu Thoải (Mẫu Đệ Tam) – Mẫu cai quản vùng sông nước, biển cả. Những người dân vùng biển hay ngư dân thường thờ cúng Mẫu Thoải để mong được bình an, đánh bắt cá thuận lợi. Tín ngưỡng này đã được UNESCO công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại vào năm 2016, nhấn mạnh giá trị văn hóa và tâm linh sâu sắc của nó đối với người

Việt Nam. Trong động thờ Mẫu có nhiều hình thù nhũ đá đẹp đẽ, sinh động như cá vượt vũ môn, rồng hút nước, cây tiên, cây bạc, cây thóc, bàn cờ đế Thích, người cày ruộng, ao bèo.... Giữa động có nhũ đá rủ xuống như một cây cột gọi là cột chống trời. Ngoài ra, trong động còn có “lối lên trời” và “đường xuống âm phủ” và một ao Tiên có nước nhỏ quanh năm được coi là điểm tụ phúc của đất trời.

Giới thiệu về chùa Bái Đính mới

Kính thưa quý đoàn. Chúng ta vừa rời chùa Bái Đính cổ để sang chùa Bái Đính mới. Nằm ở phía bên kia của sườn núi, ngôi chùa Bái Đính mới được mở rộng từ năm 2003 gồm 8 hạng mục công trình lớn: cổng Tam Quan, hành lang La Hán, gác Chuông, điện Quan thế Âm bồ tát, điện Pháp Chủ, điện Tam thế, Phật Di Lặc và Bảo Tháp.

Tam Quan: là nơi đầu tiên để bước vào chùa. Phía trước có đặt 2 con sư tử đá biểu hiện cho sức mạnh của trí tuệ đồng thời cũng có ý nghĩa kiểm soát tâm hồn của kẻ hành hương. Cổng tam quan được xây dựng từ 550 tấn gỗ. Tam quan là ba cửa: Không quan (cửa khở), Trung quan (cửa vô thường) và Giả quan (cửa vô ngã). Khi đi qua cổng, con người bước từ thế giới phàm tục vào không gian linh thiêng của chùa, đền, nơi để tịnh tâm, cầu nguyện và thanh tẩy tâm hồn.

Phía trong tam quan có đặt tượng Khuyến Thiện, tay cầm viên ngọc, biểu tượng cho đạo pháp. Bên trái là tượng thần Trùng Ấc, tay cầm kiếm mang ý nghĩa lấy nền tảng của trí tuệ để hành đạo, hướng con người tới Chân – Thiện – Mỹ.

Bên trên tam quan có hình tượng bánh xe luân hồi, biểu tượng cho sự chuyển vận không ngừng của Phật pháp. Ở giữa có chữ Vạn, tượng trưng của ngọn lửa tam muội (lửa thiêng). Trong Phật giáo, chữ Vạn là biểu tượng của sự may mắn, trí tuệ và sự giác ngộ. Từ tam quan, chúng ta đi theo hành lang phía bên phải. Theo quan niệm của đạo Phật vào chùa chúng ta vào từ bên phải của khách, tức bên trái của chùa, có nghĩa là đi theo chiều quay của chữ Vạn cũng có nghĩa là đi từ dương sang âm để làm tịnh tiến thiện căn.

Hành lang La Hán

Và bây giờ quý khách đang đứng dưới hành lang La Hán. La Hán tiếng Phạn là Arhat hoặc Arahant, là thuật ngữ chỉ những người đã đạt được giác ngộ trong Phật giáo, là các đệ tử của Phật Thích Ca. La Hán là những vị tu sĩ hoặc

cư sĩ đã tu hành đạt đến trạng thái giải thoát khỏi vòng luân hồi (sinh tử) nhờ chấm dứt mọi tham, sân, si, và hoàn toàn đạt được sự giác ngộ cá nhân. Họ là những tấm gương sáng trong quá trình tu tập, giúp các Phật tử noi theo trên con đường tu học Phật pháp, hướng đến giác ngộ và giải thoát.

Được thiết kế hoàn toàn bằng gỗ với 117 gian, dài 526m, dọc hai bên hành lang đặt 500 pho tượng La Hán, chất liệu bằng đá do nghệ nhân làng đá Ninh Vân, Ninh Bình chế tác. Mỗi vị La Hán đều có tên và ý nghĩa riêng. Hành lang La Hán cũng chính là con đường tượng trưng cho con đường tới cõi Phật.

Gác chuông

Xin mời quý khách chúng ta di chuyển tới gác chuông. Trước mắt mọi người là gác chuông có kiến trúc hình bát giác, gồm 3 tầng mái cong, chiều cao 18.25m, đường kính 17m, mang dáng dấp của bông sen. Trong gác chuông có quả chuông đồng nặng 36 tấn, do các nghệ nhân ở Huế đúc. Quả chuông này được trung tâm Sách kỷ lục Việt Nam cấp bằng xác nhận là quả chuông đồng lớn nhất Việt Nam. Quả chuông được trang trí bởi 15 vành hoa văn với khắc chữ Hán và các biểu tượng tôn giáo. Chày kinh để đánh quả chuông được làm bằng gỗ tứ thiết có chiều dài 5m, đường kính 30cm, nặng gần 500kg. Phía dưới quả chuông là trống được mô phỏng theo trống đồng Đông Sơn, đường kính 5.5m, trọng lượng 70 tấn do các nghệ nhân Kiến Xương, Thái Bình đúc.

Điện Quan Thế Âm bồ tát

Thưa quý đoàn, điện thờ đầu tiên đoàn ta dừng lại chiêm bái ở Bái Đính tân tự là Điện Quan Thế Âm bồ tát. Công trình được làm hoàn toàn bằng gỗ, khoảng 900m³. Điện thờ gồm 7 gian, chiều cao 14.8m, rộng 16.8m, dài 40,4m. Quan Thế Âm là vị Phật đại diện cho tứ đại vô lượng tâm: đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, biểu trưng cho từ bi, lòng nhân ái và sự cứu độ chúng sinh. Tượng Quan Thế Âm bồ tát được trung tâm Sách kỷ lục Việt Nam cấp bằng xác nhận là tượng Quan Thế Âm bằng đồng lớn nhất Việt Nam. Tượng cao 5.4m, nếu tính cả bệ tượng là 9.57m, nặng 80 tấn nếu tính cả bệ tượng là khoảng 100 tấn. Bức tượng Quan Thế Âm thiên thủ thiên nhãn thể hiện 3 khuôn mặt chồng lên nhau. Tượng Quan Thế Âm ước lệ nghìn mắt, nghìn tay, Phật bà luôn lắng nghe tiếng kêu cứu của chúng sinh và hành động ngay lập tức để giúp đỡ, không bỏ sót bất kỳ ai. Ngàn con mắt đại diện cho trí tuệ và khả năng quan sát để ngàn cánh tay vươn ra cứu giúp tất cả chúng sinh.

Điều đặc biệt tượng Quan Thế Âm được tạc ngồi trên đài sen có quý đội. Đài sen là biểu tượng của sự thanh tịnh và giác ngộ. Ngồi trên đài sen, Phật Bà được xem là hiện thân của lòng từ bi và sự cao quý. Hình ảnh này biểu thị rằng Ngài đã vượt qua mọi khổ đau, dục vọng và tham lam, đạt được sự giải thoát. Hình ảnh quý đội thường đại diện cho những thế lực tiêu cực, khổ đau, hoặc những cám dỗ trong cuộc sống. Sự hiện diện của quý đội bên dưới Phật Bà thể hiện sự chiến thắng của ánh sáng, lòng từ bi và trí tuệ trước những thế lực đen tối, đau khổ.

Bên phải và bên trái trong gian điện thờ còn có tượng Quan Thế Âm đại diện cho lòng từ bi, hỉ xả được đặt bên tay trái và bên tay phải là Đại Thế Trí Bồ Tát đại diện cho trí tuệ. Hai tượng đều được làm bằng gỗ, mỗi tượng cao 10m và nặng 4 tấn

Điện Pháp chủ

Tiếp theo đoàn chúng ta cùng vào chiêm bái Điện Pháp chủ, là nơi thờ Phật Thích Ca Mâu Ni là người sáng lập ra Phật giáo, một trong những tôn giáo lớn nhất thế giới. Ngài sinh ra trong gia đình hoàng tộc ở Lumbini (Nepal) vào khoảng thế kỷ 6 TCN. Khi trưởng thành, Ngài từ bỏ cuộc sống xa hoa để tìm kiếm chân lý và cách giải thoát khỏi khổ đau. Sau nhiều năm tu hành khổ hạnh, Ngài đã đạt được giác ngộ dưới cây bồ đề tại Bodh Gaya (Ấn Độ). Từ đó, Ngài được gọi là "Thích Ca Mâu Ni" và bắt đầu giảng dạy về Tứ Diệu Đế và Bát Chánh Đạo, nhằm giúp mọi người hiểu và vượt qua khổ đau.

Điện thờ được xây dựng theo kiến trúc 2 tầng 8 mái, gồm 5 gian, cao 30m, dài 44.7m, rộng 43.3m, tổng diện tích 1945m². Tượng Pháp chủ bằng đồng cao 10m, nặng 100 tấn ngồi trên toà sen do nghệ nhân làng nghề đúc đồng Ý Yên (Nam Định) chế tác. Pho tượng đã được Trung tâm sách Kỷ lục Việt Nam cấp bằng xác nhận là pho tượng Phật Thích Ca Mâu Ni bằng đồng lớn nhất Việt Nam. Bên phải của điện là tượng ngài Anan có chiều cao 7.2 m nặng 30 tấn đồng là một trong 10 đệ tử lớn của Đức Phật nổi tiếng với trí nhớ phi thường. Tôn giả đã luôn theo sát đức Thế tôn trong 25 năm cuối đời, luôn tận tụy chăm sóc Đức Phật mang lại niềm an lạc cho mọi người đúng như tên của Người. Bên trái của điện thờ là tượng ngài Ca Diếp cao 7.2m nặng 30 tấn đồng. Ông cũng là một trong mười đại đệ tử của Phật Thích Ca. Ma-ha-ca-diếp nổi tiếng có hạnh Đầu đà nghiêm túc nhất và là người đứng đầu Tăng già sau khi

Phật niết bàn. Hai bên điện đặt tượng Bát bộ kim cương. Các vị này có nhiệm vụ bảo vệ phật pháp ở vòng ngoài.

Điện Tam Thế

Thưa quý đoàn đây là ngôi điện cao nhất trong ba ngôi điện tại chùa Bái Đính. Được xây dựng với kiến trúc 3 tầng mái, gồm 7 gian 2 chái, tổng cộng 66 cột lớn nhỏ đúc bê tông, ốp gỗ. Phật điện cao 34m, dài 59.1m, rộng 40.5m. Bộ tượng tam thế được làm bằng đồng do các nghệ nhân Ý Yên chế tác. Bộ tượng được trưng tâm sách kỷ lục Việt Nam cấp xác nhận là bộ tượng Tam thế bằng đồng lớn nhất Việt Nam. Mỗi pho tượng cao 7.2m, nặng 50 tấn, đặt trên bệ đá cao 1.5m.

Tam Thế Phật nghĩa là Phật 3 thời: quá khứ, hiện tại và vị lai. Phật quá khứ đại biểu là Phật A Di Đà. Phật hiện tại đại biểu là Phật Thích Ca Mâu Ni. Còn Phật tương lai đại biểu là Phật Di Lặc. Nói rộng ra theo nghĩa này thì Tam Thế Phật nghĩa là vô lượng vô biên vô số chư Phật mười phương.

Phật ngồi giữa là Phật Thích Ca, tay kết ấn thiền định với ý nghĩa giữ cho tâm thanh, lòng tĩnh chống lại mọi tà loạn. Ngài là Bổn Sư thị hiện ở thế gian để giáo hóa chúng sinh, được tôn xưng là Phật Tổ Như Lai, Phật Đà hay Đức Thế Tôn.

Phật ngồi bên trái (theo hướng khách) là Phật A Di Đà, kết ấn thuyết pháp có ý nghĩa dùng đạo Phật để giáo hóa chúng sinh. A Di Đà được dịch là ánh sáng vô hạn, do đó Phật A Di Đà được gọi là Đức Phật Ánh Sáng. Theo Phật giáo Đại Thừa, tên của Ngài có nghĩa là Vô Lượng Thọ, tức thọ mệnh vô lượng và Vô Lượng Quang tức ánh sáng vô lượng. Phật A Di Đà là giáo chủ của giới Cực lạc ở Tây Phương. Ngài được biết đến qua lời kể của Phật Thích Ca Mâu Ni, có thể nói Ngài là vị phật của một thế giới khác. Theo các kinh điển, trong cuộc đời hoằng đạo của Phật Thích Ca, ngài đã giới thiệu về Đức Phật A Di Đà và cõi nước mà ngài giáo hóa chúng sinh cho tín đồ của mình.

Phật ngồi bên phải là Phật Di Lặc, tay kết ấn vô úy với ý nghĩa trừ tà ma, tội lỗi. Theo các tài liệu ghi lại, trong tiếng Phạn, từ Di Lặc là maitreya nghĩa là Từ Thị, tức là chủng tính từ bi, gồm từ trong tứ vô lượng tâm (từ, bi, hỷ, xả) và thị trong chúng, họ, tộc, có năng lực làm cho Phật chúng không đoạn dứt ở thế gian.

Tượng Phật Di Lặc

Và bây giờ quý khách đang có mặt trước bức tượng Di Lạc, bức tượng lớn nhất tại chùa. Tượng cao 10m, nặng 80 tấn đặt trên ngọn đồi bên phải điện thờ Tam Thế Phật. Đó là Phật Vị Lai, đúc bằng đồng ở tư thế hóa thân thành Hòa thượng đi hành khất. Phật Di Lạc là biểu tượng tuyệt đối của hạnh phúc, nụ cười của Phật Di Lạc xua tan buồn phiền, giận giữ của con người, khiến mọi người hạnh phúc.

Bảo Tháp

Điểm chiêm bái cuối cùng tại Chùa Bái Đính mới là Bảo Tháp. Bảo tháp xá lợi Phật có 13 tầng, cao 99 m, chân tháp hình lục giác kiên cố với chu vi 24m. Bảo tháp là nơi giữ xá lợi Phật được cung nghinh từ Ấn Độ vào năm 2008. Xung quanh bên ngoài Bảo Tháp được thiết kế các ô cửa, bên trong mỗi ô này đặt một tượng Phật, xung quanh gạch đỏ được ốp trang trí rất tinh xảo. Phía trong trung tâm tầng 1 của bảo tháp là tượng Phật Thích Ca Mâu Ni bằng đồng dát vàng rực rỡ, đặt trên bệ đá xanh chạm rồng hoa sen và các linh vật. Sáu mặt tường là các bức phù điêu miêu tả chân thực cuộc đời của Đức Phật từ khi sinh ra đến khi tu thành chính đạo. Từ tầng 12 của Bảo Tháp có thể nhìn tổng quan chùa Bái Đính từ trên cao. Tầng 13 là tầng cao nhất của Bảo Tháp, nơi đây đặt thờ Xá Lợi của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni.

KDL tâm linh núi chùa Bái Đính không chỉ là nơi cảnh sắc nên thơ, yên bình mà quan trọng nhất đây chính nơi mang đậm giá trị tâm linh, văn hóa và lịch sử của người Ninh Bình nói riêng và người Việt Nam nói chung. Kính thưa quý khách! Bảo tháp cũng là điểm cuối cùng trong hành trình tham quan hôm nay. Hữu duyên được đồng hành với quý đoàn ngày hôm nay là một vinh hạnh lớn đối với hướng dẫn viên. Chúc quý khách và gia đình luôn bình an, an lạc trong cuộc sống và mong sớm gặp lại quý khách trong một ngày gần nhất.

3.2.6. Di tích lịch sử Cố đô Hoa Lư

Xin kính chào quý khách! Chào mừng quý khách về tham quan Cố đô Hoa Lư, Ninh Bình. Hướng dẫn viên... rất vui và vinh hạnh khi được đồng hành cùng quý khách trong chuyến tham quan ngày hôm nay. Trong chương trình tham quan ngày hôm nay, hướng dẫn viên sẽ đồng hành cùng quý đoàn tìm hiểu về lịch sử, kiến trúc và những điều độc đáo tại đền vua Đinh và sau đó là đền vua Lê. Chuyến hành trình của chúng ta sẽ kéo dài khoảng hơn 1 tiếng. Xin quý đoàn chỉnh đốn lại trang phục để phù hợp với quy định của điểm du lịch. Kính chúc quý đoàn ta có một buổi tham quan bổ ích và nhiều niềm vui!

Kính thưa quý khách! Cố đô Hoa Lư là kinh đô đầu tiên của nhà nước phong kiến tập quyền Việt Nam, nằm ở tỉnh Ninh Bình. Cách ngày nay hơn 1000 năm, nơi đây chính là trung tâm kinh tế, văn hóa chính trị của nước Đại Cồ Việt và kinh đô Hoa Lư tồn tại 42 năm từ năm 968 đến 1010 trải qua 3 triều đại: nhà Đinh (12 năm), Tiền Lê (29 năm) và buổi đầu khởi nghiệp của nhà Lý. Hoa Lư được chọn làm kinh đô dưới thời vua Đinh Tiên Hoàng sau khi ông đánh bại 12 sứ quân, thống nhất đất nước và lập ra nhà Đinh (năm 968). Sau khi Lý Công Uẩn lên ngôi đã nhận thấy Hoa Lư không đủ điều kiện để phát triển kinh tế đất nước thời bình nên đã dời đô, sau khi dời đô đã quyết định xây dựng ngôi đền thờ hai vua Đinh Tiên Hoàng và Lê Đại Hành. Do biến đổi của thời gian, ngôi đền do vua Lý Công Uẩn xây dựng đã không còn nữa mà hai ngôi đền mới được xây dựng lại vào thế kỷ thứ XVII được hơn 400 năm. Nơi đây được coi là một quần thể di tích lịch sử và văn hóa vô cùng quan trọng, gắn liền với những sự kiện lịch sử trọng đại trong quá trình xây dựng và bảo vệ đất nước. Quần thể di tích Cố đô Hoa Lư được công nhận là di tích quốc gia đặc biệt quan trọng và nằm trong QTDT Tràng An được UNESCO công nhận là di sản thiên nhiên – văn hóa thế giới đầu tiên tại Việt Nam vào năm 2014. Đây là niềm tự hào của người dân Ninh Bình và của cả dân tộc Việt Nam.

Đền Vua Đinh Tiên Hoàng

Thưa quý đoàn chúng ta đang dùng chân tại đền thờ Vua Đinh Tiên Hoàng, điểm tham quan đầu tiên tại Cố đô Hoa Lư. Công trình nằm ở phía Tây của cố đô Hoa Lư, được xây dựng trên nền cung điện cũ của vua Đinh. Đền được xây dựng vào thế kỷ XVII, qua nhiều lần trùng tu nhưng vẫn giữ nguyên kiến trúc và vẻ cổ kính của thời kỳ phong kiến.

Vua Đinh Tiên Hoàng tên húy Đinh Bộ Lĩnh sinh năm 924 xã Gia Phương, huyện Gia Viễn, cha là ông Đinh Công Trứ thứ sử Hoan Châu nay là tỉnh Nghệ An, mẹ là bà Đàm Thị. Cha mất sớm, Đinh bộ Lĩnh cùng mẹ về nương nhờ nhà chú là ông Đinh Thúc Dự. Hàng ngày đi chăn trâu, cùng nhóm trẻ chăn trâu bẻ hoa lau làm cờ, tập trận giả đánh nhau. Đinh Bộ Lĩnh luôn tỏ rõ là người có tài chỉ huy. Mỗi khi thắng trận, bọn trẻ tôn Bộ Lĩnh làm trưởng, khoanh tay làm kiệu rước. Năm 944 loạn cát cứ nổi lên khắp nơi, còn gọi là loạn 12 sứ quân, đất nước chia cắt, nhân dân lầm than, đói khổ. Đất nước cần quy vào một mối và người làm nên lịch sử này chính là Đinh Bộ Lĩnh. Năm 968 Đinh Bộ Lĩnh lên ngôi vua đặt tên nước là Đại Cồ Việt đóng đô tại kinh đô

Hoa Lư, bốn bề núi non thuận lợi cho phòng thủ, hai năm sau lấy niên hiệu Thái Bình. Với việc xưng đế và đặt niên hiệu, quốc hiệu, vua đã thể hiện tinh thần tự tôn và dân tộc. Đinh Tiên Hoàng tuy ở ngôi ngắn ngủi (12 năm), nhưng ông đã có công lao to lớn là dẹp yên nội loạn, xóa bỏ tình trạng cát cứ làm suy yếu đất nước nhiều năm, xây dựng một nhà nước phong kiến trung ương tập quyền đầu tiên có đủ triều nghi, phẩm phục, có quân đội hùng mạnh, pháp chế nghiêm minh, cho đúc tiền đồng "Thái bình hưng bảo", là đồng tiền xưa nhất của nước ta. Nếu như Ngô Vương Quyền là người mở đầu cho kỷ nguyên độc lập, tự chủ thì Đinh Tiên Hoàng là vị anh hùng dân tộc, mở đầu sự nghiệp thống nhất quốc gia.

Kính thưa quý đoàn! Đền vua Đinh có kiến trúc nội công ngoại quốc. Cổng vào đền với 4 chữ "Bắc môn tỏa thược" mang ý nghĩa đóng cửa phương bắc và nêu cao tinh thần cảnh giác đối với giặc đến từ phương bắc. Tiếp đến là hồ bán nguyệt, nằm ở phía trước của đền là nơi tụ linh tụ khí của đất trời, đằng sau hồ có đặt một bức bình phong ở giữa có khắc một bông hoa cúc thể hiện cho sự trường tồn vĩnh cửu. Bức bình phong được đặt ở đây với ý nghĩa là ngăn chặn luồng gió độc vào ngôi đền.

Long sàng trước nghi môn ngoại đền thờ vua Đinh Tiên Hoàng có từ đầu thế kỷ XVII, do triều đình Lê - Trịnh chế tác làm đồ tế khí dâng tại đền thờ. Long sàng được tạc hoàn toàn bằng đá xanh nguyên khối, tính đến nay đã hơn 400 năm. Sập chạm khắc 3 con rồng, 04 dạ xoa, 02 thao thiết; 01 pho thủ; 01 sư tử, đều rất chuẩn mực, thể hiện uy quyền của bậc đế vương.

Hai bên sân rồng, có hai con nghê được tạc bằng đá xanh nguyên khối. Nghê ở đền vua Đinh được đánh giá là chuẩn mực cho tạo hình linh vật tại Việt Nam. Nghê được đặt phía trước nghi môn ngoại và sân rồng với chức năng là linh vật, kiểm soát, phân biệt thiện ác, chính tà. Thân nghê thon, điểm trang trí đao mác, hai chân trước đứng, hai chân sau quỳ khiến nghê trong tư thế luôn sẵn sàng lao về phía trước, vừa sống động vừa linh thiêng.

Sau khi tham quan long sàng đầu tiên, đi theo đường chính đạo lát gạch, bên phải du khách là một vườn hoa, tiếp đó là năm gian nhà Vọng nơi các cụ bàn việc tế lễ. Bên trái du khách cũng là một vườn hoa và năm gian nhà Khải Thánh thờ cha mẹ vua Đinh Tiên Hoàng. Du khách đi qua hai cột đồng trụ cao to là đến sân rồng. Trên sân rồng ngay trước gian giữa của Bái Đường là Long Sàng được tạc rất độc đáo. Long sàng có hình khối hộp chữ nhật, dài 1.8m, rộng

1.4 m cao 0.95 m cả bề. Long sàng trước Bái đường do nhân dân Trường Yên công đức, được chế tác cuối thế kỷ XVII, (niên hiệu Chính Hòa thứ 17, 1696) bằng đá vôi nguyên khối có tuổi địa chất khoảng 300 triệu năm. Thời gian này, xã hội có nhiều biến động, văn hóa làng phát triển mạnh, họa tiết trên Long sàng mang màu sắc thể tục rõ nét, với các hình tôm, cá, chồn, chuột, chim đậm chất dân gian, bông lơn, hài hước. Có thể nói cặp long sàng đền thờ vua Đinh Tiên Hoàng là hiện vật tiêu biểu cho đồ trọng khí trong không gian thờ cúng của người Việt, biểu trưng cho vương quyền của triều đình phong kiến, là hai tác phẩm điêu khắc tiêu biểu ở Việt Nam với nghệ thuật trang trí nhiều ý niệm, giàu chất nhân văn, ẩn chứa nhiều thông điệp bí ẩn, là hiện vật độc đáo có một không hai ở nước ta, là đồ trọng khí, hàng quốc bảo, được công nhận bảo vật quốc gia vào năm 2017.

Xung quanh long sàng trước gian chính Bái đường còn có những đồ thờ và những con vật khác như hai hàng chân cột bằng đá, mười thanh long đao, hai con rồng bằng đá xanh nguyên khối, hai con nghê đá ngồi chầu, tạo nên một tổng thể điêu khắc trang nghiêm, lộng lẫy tại khu di tích.

Đền thờ Đinh Tiên Hoàng có ba toà Bái đường, Thiêu hương và chính cung. Từ sân rồng bước lên cao 0.5 m là Bái đường 5 gian. Ngay giữa bái đường có bức hoành phi với ba chữ Hán lớn “Chính Thống Thủy” (nghĩa là mở nền chính thống), ca ngợi công lao to lớn lập quốc của vua Đinh Tiên Hoàng đã mở ra nhà nước phong kiến trung ương tập quyền đầu tiên của nước ta chính chức xóa bỏ 1000 năm bắc thuộc. Hai bên cột là 2 câu đối được sơn son thếp vàng:

*“Cờ Việt quốc đương Tổng khai Bảo
Hoa Lư đô thị Hán Tràng An”*

Nghĩa là nước Đại Cồ Việt sáng ngang đời Khai Bảo thời Tống - Kinh đô Hoa Lư phồn thịnh như kinh đô Tràng An của nhà Hán). Hệ thống cột được làm hoàn toàn bằng gỗ lim nguyên khối từ thế kỷ 17 được đặt trên các tảng đá hình vuông, cổ bông và được sơn son thếp vàng. Bái Đường là nơi thờ công đồng các quan, gian bên trái du khách đặt một cái trống có đường kính 1.2 m và gian bên phải treo một quả chuông. Trong bái đường ở gian giữa có đôi xà cõ ngỗng rất đẹp, vừa để đỡ mái vừa che các đầu hoành là kiểu kiến trúc rất độc đáo.

Điều đặc biệt ở trong bái đường là có bộ Phủ Việt gồm hai chiếc đối xứng với nhau ở hai bên nhang án. Năm 2020, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết

định số 88/QĐ-TTg công nhận bảo vật quốc gia đối với bộ Phủ Việt đền thờ Vua Đinh Tiên Hoàng và bộ Phủ Việt đền thờ Vua Lê Đại Hành. Đây là đồ thờ để thiêng hóa chiến công của hai vị anh hùng dân tộc là vua Đinh Tiên Hoàng và vua Lê Đại Hành, những người đã có công dẹp loạn nội chiến, kháng Tống, bình Chiêm, đặt nền tự chủ cho đất nước. Mỗi Phủ Việt nặng 45kg, tổng cộng 90kg. Phủ Việt bên trái dài 300cm, dày 0.7cm, Phủ Việt bên phải dài 299cm, dày 07cm. Phủ Việt được chế tạo dựa trên hình ảnh của lưới rìu chiến kết hợp với đỉnh ba, là hai trong số các binh khí là đồ chấp kích/lỗ bộ trong bộ đồ tế khí tại các di tích đền, đình, miếu, đặc biệt được chú trọng tại các đền thờ các vị anh hùng dân tộc, trở thành vật thiêng trong không gian thờ cúng của người Việt. Phủ Việt tại đền thờ vua Đinh Tiên Hoàng được chế tạo cầu kỳ, tinh xảo và kỹ lưỡng với sự cách điệu hóa cao, khác xa với Phủ Việt là đồ tế khí thông thường. Trên đỉnh là hình ảnh 3 ngọn mũi nhọn, điểm xuyết trên đó là vân mây hình đao mác xà đuôi của những con rồng giáng, tạo cho bộ ba mũi nhọn này hao hao như ngọn tam sơn hay bài vị. Phần giữa thân của Phủ Việt được trở thủng hình ảnh rồng mẹ và rồng con xoắn xuýt lấy nhau, tạo nên một ổ rồng, không quá khuôn cứng trong một hình mẫu có sẵn như các ổ rồng ở thời Minh - Thanh, Trung Hoa. Tạo hình của cán Phủ Việt có tiết diện hình bát giác, hoàn toàn khác biệt với những phủ việt thông thường, đều có thân hình tròn. Đôi Phủ Việt thờ Vua Đinh Tiên Hoàng là sự sáng tạo đem đến giá trị độc đáo về loại hình khiến Phủ Việt ở đây không hề giống với bất cứ hiện vật cùng tên gọi ở bất cứ nơi nào. Kỹ thuật điêu khắc và sơn thếp đạt tới đỉnh cao khiến trải qua hơn 400 năm, sắc màu của Phủ Việt vẫn còn giữ được như xưa. ¹

Thăm xong Bái đường, du khách vào Thiêu hương để các nhang án đặt các ngai và bát hương thờ tứ trụ triều Đinh gồm Đinh Điền, Nguyễn Bặc, Trịnh Tú, Lưu Cơ.

Đi hết toà Thiêu hương, du khách bước vào Chính cung, năm gian cũng có các ngưỡng bằng đá. Gian giữa chính cung thờ vua Đinh Tiên Hoàng, tượng bằng đồng được sơn son thếp vàng, đầu đội mũ Bình Thiên, mặc áo Long Cổn rất uy nghi. Gian bên phải tượng vua Đinh Tiên Hoàng đặt tượng thờ Đinh Hạng Lang và Đinh Toàn là con của vua Đinh Tiên Hoàng. Gian bên trái tượng vua Đinh Tiên Hoàng thờ tượng Đinh Liễn, là con trưởng của vua Đinh. Các

¹ Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Ninh Bình (2019). Hồ sơ bảo vật quốc gia phủ việt đền thờ Vua Đinh Tiên Hoàng, Tư liệu Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Ninh Bình, Ninh Bình.

tượng này đều tạc bằng gỗ mít và được sơn son thếp vàng đặt trên các bệ đá xanh.

Đền Đinh Tiên Hoàng là công trình nghệ thuật đặc sắc với nhiều cổ vật quý hiếm được bảo tồn, như gạch xây cung điện có khắc chữ Đại Việt quốc, cột kinh Phật khắc chữ Phạm, các bài bia ký... Đền vua Đinh Tiên Hoàng đã được nhà nước công nhận là di tích lịch sử - văn hoá cấp quốc gia ngày 28/4/1962.

Đền Vua Lê Đại Hành

Thưa quý đoàn, chúng ta vừa tham quan chiêm bái đền Vua Đinh Tiên Hoàng và bây giờ xin mời quý đoàn di chuyển sang đền thờ Vua Lê Đại Hành. Đền nằm ở phía Đông của khu di tích Cố đô Hoa Lư, cách đền Vua Đinh Tiên Hoàng không xa. Đền được xây dựng trên nền cung điện cũ, nơi Lê Hoàn từng sống và điều hành triều chính. Công trình này đã trải qua nhiều lần trùng tu và vẫn giữ được nét cổ kính của kiến trúc truyền thống Việt Nam. Đền Vua Lê Đại Hành là một công trình kiến trúc lịch sử quan trọng nằm trong quần thể di tích Cố đô Hoa Lư. Đền được xây dựng để tưởng nhớ vua Lê Đại Hành (tên thật là Lê Hoàn), vị vua sáng lập ra triều đại Tiền Lê, người có công lớn trong việc giữ vững nền độc lập của Đại Cồ Việt trước sự xâm lược của nhà Tống và thúc đẩy sự phát triển của đất nước sau triều Đinh. Lê Hoàn được phong chức Thập đại tướng quân tương đương với bộ trưởng bộ quốc phòng ngày nay. Sau khi lên ngôi Lê Đại Hành đã lấy niên hiệu là Thiên Phúc, Thiên là trời, Phúc là cái phúc của trời ban cho. Vua Lê cũng là người đầu tiên mở cõi nước về phía nam chính là Hà Tĩnh và Quảng Bình hiện nay. Vua đã có nhiều công lao trong việc phát triển đất nước. Về kinh tế đã cho đúc đồng tiền Thiên Phúc, để trao đổi giao thương buôn bán và thay thế đồng tiền Thái Bình của nhà Đinh. Về nông nghiệp, vua là người đầu tiên mở lễ tịch điền, vua đi cày đầu năm nhằm khuyến khích nông nghiệp phát triển. Và phong tục này vẫn còn lưu giữ đến tận ngày nay. Vào dịp tết đến xuân về, chủ tịch nước vẫn về núi Đọi, Duy Tiên, Hà Nam để làm lễ tịch điền.

Đền vua Lê Đại Hành có kiến trúc tương tự như đền Vua Đinh Tiên Hoàng tuy nhiên thấp hơn so với đền vua Đinh để thể hiện sự tôn kính với vị vua trước. Qua Nghi môn ngoại (cửa ngoài) 3 gian là đường chính đạo lát gạch. Bên trái là một hòn non bộ lớn, cao 3m tượng hình chim phượng múa, mỏ quay vào đền. Bên phải là nhà Tiền bái, ở mặt tiền có hòn non bộ "Hổ phục" với gốc cây dưới

tuổi thọ trên 300 năm. Bên trái nhà Tiền bái là hòn non bộ có dáng "voi quỳ" được khắc hai chữ Hán "Bất di". Nghi môn nội (cửa trong) cũng 3 gian, hai bên có hai vườn hoa, tiếp đó là hai dãy Nhà vọng. Ở giữa vườn hoa bên phải có hai non bộ "Phượng ấp", bên trái là hòn non bộ "Long Mã". Ở sân rồng gần gian giữa của Bái đường có long sàng bằng đá nhưng không đẹp bằng long sàng đá ở đền vua Đinh.

Đền vua Lê cũng có ba toà: Bái đường, Thiêu hương và Chính cung. Tất cả các xà, cột được sơn son thếp vàng.

Bái đường: Đây là khu vực trung tâm của đền, nơi diễn ra các nghi lễ thờ cúng. Bái đường có các cột gỗ lớn, được chạm khắc tinh xảo với các hình tượng rồng, phượng và hoa lá. Chỉ duy nhất tại đền Lê các chạm khắc được sơn màu sắc sinh động, cuốn hút. Mái đền được lợp ngói mũi hài truyền thống, cong vút ở các góc, tạo nên vẻ uy nghi và cổ kính. Tại đền thờ vua Lê Đại Hành, các chạm khắc thể hiện sự tinh tế, sinh động ẩn sau những câu chuyện về cuộc đời và sự nghiệp của vua. Ngay tại bái đường, bức tranh sơn mài hình trúc và hoa sen giữa là hàng câu đối, kể lại câu chuyện đặc biệt về thân thế của Lê Hoàn. Cha Lê Hoàn là Lê Mịch (tên khác Lê Hiên), mẹ là Đặng Thị Khiết (Sen); ông nội là Lê Lộc (Lê Tịch). Câu chuyện vua được sinh ra có nhuộm màu truyền thuyết. Khi mới có thai, Đặng Thị chiêm bao thấy trong bụng nở hoa sen, chỉ chóc lát đã kết hạt, bèn lấy chia cho mọi người, còn mình thì không ăn, tình duyên không hiểu nguyên do thế nào. Một thời gian sau bà sinh ra Lê Hoàn.

Trong bái đường du khách còn thấy đôi xà ngà voi rất đẹp vừa đỡ mái vừa che các đầu hoành như ở đền Đinh. Bái đường thờ công đồng. Bái đường có ba tấm biển lớn sơn son thếp vàng. Tấm biển ở gian giữa đề bốn chữ Hán: *Trùng Xuân Linh Tích*. Tấm biển gian bên phải đề ba chữ Hán: *Dương Thần Vũ*. Tấm biển gian bên trái đề ba chữ Hán: *Xuất Thánh Minh*. Đặc biệt trong bái đường có bộ Phủ Việt gồm hai chiếc đối xứng nhau ở hai bên nhang án tương tự đền Đinh. Mỗi Phủ Việt nặng 42 kg, tổng cộng 84kg. Phủ Việt bên trái dài 317cm, dày 0.6cm, Phủ Việt bên phải, dài 317cm, dày 0.6cm. Phủ Việt có cấu tạo gồm ba phần: thân, đế và cán. Thân Phủ Việt là bộ phận trung tâm và quan trọng nhất, được chế tạo công phu, chi tiết với những bộ phận: Phần mũi (đầu) của Phủ Việt là một hình mặt trời, được diễn tả như một hình bản khuyên, lấp ló đằng sau 6 dải vân văn hình đao mác. Phần giữa (thân) của Phủ Việt là một hình rồng lớn uốn khúc, bố cục vô cùng chặt chẽ và hợp lý. Lưỡi

của Phủ Việt, đồng thời cũng là một bộ phận của đầu rồng, được sáng tạo thành hình ảnh cột nước, phun ra từ miệng. Đế của Phủ Việt hay còn gọi là phần chân tay ngăn cách cán và lưỡi, được tạo tác như một bộ thờ khối hộp hình chữ nhật, hai cấp. Cấp trên to, có chức năng đặt Phủ Việt. Cấp dưới nhỏ, có chức năng làm lá chắn giữa cán và lưỡi. Cán Phủ Việt được tạo hình 8 cạnh, khác biệt so với đa phần cán hình tròn của lỗ bộ bằng gỗ sơn thếp, được thờ tại các di tích đền - đình - miếu ở Việt Nam. Cán được phủ sơn son, màu đỏ; toàn bộ thân Phủ Việt được sơn son thếp vàng lộng lẫy². Bộ Phủ Việt thờ tại đền Vua Lê Đại Hành là cổ vật độc bản. Hiện vật có hình thức độc đáo, được sáng tạo để tách riêng Phủ Việt ra khỏi bộ chấp kích để làm đồ thờ thông thường, mà trở thành một biểu tượng cho quyền uy của Vua Lê Đại Hành. Đề tài trang trí mỹ thuật mang ngôn ngữ nghệ thuật thời Lê Trung hưng. Chất lượng sơn son thếp vàng sang trọng, họa tiết hoa văn mang đậm yếu tố cung đình; đồng thời cũng phản ánh sự song hành và hòa quyện ba tôn giáo Đạo - Phật - Nho trong tín ngưỡng nước ta.

Thieu hương: Tiếp theo Bái đường là Thiêu hương – kiến trúc theo kiểu ống muống (giữa đặt nhang án thờ, hai bên có lối đi hẹp nối Bái đường với hậu cung). Trong Thiêu hương thờ công đồng các quan triều tiền Lê.

Chính cung: Đi hết toà Thiêu hương là tới chính cung 5 gian. Gian giữa chính cung đặt tượng Vua Lê Đại Hành ngồi trong ngai vàng đầu đội mũ Bình Thiên, nét mặt quắc thước. Gian bên trái tượng vua Lê là tượng Dương hậu còn gọi là tượng “Bảo quang hoàng thái hậu”. Gian bên phải tượng vua Lê Đại Hành đặt tượng Lê Long Đĩnh (Lê Ngoạ Triều). Tất cả các tượng ở chính cung đều tạc bằng gỗ mít, thếp vàng. Trước kia tượng thờ thái hậu Dương Vân Nga được đặt thờ bên đền vua Đinh nhưng theo quan niệm “xuất giá tòng phu” nên bức tượng của bà được đặt tại đền vua Lê. Trước bối cảnh lâm nguy của đất nước, hoàng hậu Dương Vân Nga đã trao áo long bào cho Lê Hoàn khi con trai còn sống. Bà đã hy sinh lợi ích của con mình, của gia đình và dòng tộc mình để cứu nguy cho đất nước. Theo quy tắc đặt vị trí của nước ta, nam tả nữ hữu (nam bên trái, nữ bên phải), tượng thái hậu Dương Vân Nga phải được đặt ở phía bên tay phải của vua Lê. Tuy nhiên, nếu đặt như vậy bà sẽ quay lưng lại đền Đinh cũng chính là quay lưng với chồng, con với vương triều đầu tiên, do

² Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Ninh Bình (2019). *Hồ sơ bảo vật quốc gia phủ việt đền thờ Vua Lê Đại Hành*, Tư liệu Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Ninh Bình, Ninh Bình.

đó nhân dân đã đặt tượng phía bên trái hướng về vua Đinh và những đứa con của mình, với ý nghĩa tuy đã lập gia thất thứ hai nhưng luôn hướng về vua Đinh và trọn nghĩa trọn đạo với cả hai vương triều. Thái hậu Dương Vân Nga và vua Lê Hoàn hạ sinh được công chúa duy nhất là công chúa Phát Ngân, được vua đã gả cho Điện tiền chỉ huy sứ Lý Công Uẩn, vị vua sáng lập ra triều Lý.

Kính thưa quý vị, tại khu di tích Cố đô Hoa Lư còn lưu lại lăng mộ của hai vị vua. Hiện nay, phần lăng mộ của vua Đinh Tiên Hoàng và vua Lê Đại Hành được đặt ở dãy núi gần hai ngôi đền. Lăng mộ của Đinh được đặt tại núi Mã Yên (vì giống hình yên ngựa). Vào thế kỷ X vua băng hà, 7 công thần triều Đinh đã cho đúc 100 quan tài bằng đồng khác nhau, chỉ duy nhất có 1 quan tài chứa thi hài của vua. Vì lúc này phía bắc quân Tống, phía nam quân Chiêm Thành lăm le đất nước, tình hình đất nước nguy nan, bảy vị công thần đã chôn 100 quan tài trên các đỉnh núi khác nhau quanh cố đô Hoa Lư. Lăng của vua Lê Đại Hành thì được đặt phía dưới của chân núi Mã Yên mang một ý nghĩa vua Lê trước kia là tướng của vua Đinh được suy tôn lên để kế tục sự nghiệp nên tướng phải luôn luôn ở phía dưới chân núi để bảo vệ đức vua và vua thì luôn luôn ở thế thượng phong trên yên ngựa để bảo vệ giang sơn đất nước.

Cố đô Hoa Lư không chỉ là một địa điểm lịch sử quan trọng, mà còn là biểu tượng của tinh thần bất khuất của dân tộc Việt Nam. Qua những công trình kiến trúc, văn hóa và di tích còn lại, chúng ta có thể cảm nhận được sự vĩ đại của hai triều đại Đinh - Lê trong quá trình xây dựng và bảo vệ đất nước. Việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa tại Cố đô Hoa Lư không chỉ gìn giữ những giá trị lịch sử quý báu mà còn tạo cơ hội cho thế hệ trẻ hiểu biết hơn về nguồn cội dân tộc.

Kính thưa quý khách, đền Lê cũng là điểm tham quan cuối cùng trong cuộc hành trình khám phá, tìm hiểu Cố đô Hoa Lư ngày hôm nay. Một lần nữa thay mặt cho ban quản lý di tích Cố đô Hoa Lư, hướng dẫn viên xin được cảm ơn quý khách đã đến tham quan và tri ân tại Cố đô Hoa Lư. Kính chúc quý khách và gia đình luôn mạnh khỏe, bình an, hạnh phúc và thành công trong cuộc sống. Hẹn gặp lại quý khách vào một ngày gần nhất!

3.2.7. Khu du lịch Hang Múa

Xin kính chào quý khách! Tôi xin giới thiệu tôi tên là.... Hôm nay, tôi rất vui mừng được đón đoàn đến tham quan KDL sinh thái Hang Múa. Xin kính chúc đoàn có một chuyến tham quan nhiều điều bổ ích! Kính chúc quý khách

sức khỏe, hạnh phúc và gặp nhiều may mắn! Để chiêm ngưỡng hết vẻ đẹp kỳ vĩ và nên thơ của Hang Múa đoàn chúng ta sẽ mất khoảng 2 tiếng đồng hồ. Hành trình tham quan từ dưới Hang Múa di chuyển theo các bậc thang để lên núi Múa, sau đó đoàn ta sẽ tham quan cảnh quan xung quanh Khu du lịch. Quý khách lưu ý khi leo 486 bậc đá lên đỉnh núi không nên chen chúc trong quá trình leo núi để tránh nguy hiểm. Anh/chị cũng nên mang theo nước uống để tránh cơ thể mất nước trong quá trình leo núi, đặc biệt là giữa thời tiết nắng nóng.

Kính thưa quý đoàn! Hang Múa nằm dưới chân núi Múa (lấy tên hang đặt tên cho núi) nằm trong vùng lõi của QTDT Tràng An - Di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới được UNESCO vinh danh vào tháng 5 năm 2014. Với cảnh sắc tuyệt đẹp và ý nghĩa lịch sử đặc biệt, Hang Múa đã trở thành một trong những điểm đến nổi bật trong hành trình khám phá vẻ đẹp của Ninh Bình. KDL Hang Múa rộng hơn 4 ha bao gồm nhiều hang động và núi đá kỳ vĩ, tọa lạc tại thôn Khê Đầu Hạ, xã Ninh Xuân, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình. Hang Múa cách thành phố Ninh Bình 10 km và cách Hà Nội khoảng 100 km. Từ Hang Múa, quý khách có thể dễ dàng tới các địa danh khác trong tuyến du lịch Ninh Bình như Tràng An, Thung Nham, Tam Cốc - Bích Động, đầm Vân Long...

Hang Múa có từ lâu nhưng mới được đưa vào khai thác du lịch từ năm 2000. Lúc này, Hang Múa được biết đến với đỉnh núi Múa khi có Đài quan sát Hang Múa - Đài quan sát tự nhiên duy nhất ở Ninh Bình. Đài cao 142m và rộng 800m². KDL Hang Múa đang phát triển thành nơi nghỉ dưỡng kết hợp với hoạt động du lịch leo núi, ngắm cảnh. Hiện nay, Hang Múa – nơi được mệnh danh là “đệ nhất sống ảo” của đất cổ đô là một trong những điểm đến được yêu thích nhất.

Hang Múa

Đi qua dãy nhà nghỉ, phía bên tay trái lối vào, quý khách nhận ra ngay núi Múa - núi đá trông giống như một quả chuông đồng khổng lồ, phía dưới có một cửa hang nhỏ, cửa hang tuy nhỏ nhưng trong hang rộng, lộ thiên. Đây là hang Múa. Thưa quý khách, sau cuộc kháng chiến chống quân Nguyên – Mông lần thứ nhất năm 1258, vua Trần Thái Tông (tức Trần Cảnh) tròn 40 tuổi, nhường ngôi cho con là thái tử Hoảng lên làm Thái thượng hoàng, về vùng núi Vũ Lâm tu hành dựng Hành cung Vũ Lâm nay là thôn Văn Lâm, xã Ninh Hải,

sau đó mở rộng thành diện tích của 4 xã: Ninh Hải, Ninh Thắng, Ninh Vân, Ninh Xuân, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình. Đó là hậu cứ chỉ đạo cuộc kháng chiến chống quân Nguyên – Mông, chuẩn bị tích cực cho cuộc đại chiến lần thứ II của nhà Trần. Vì khu vực động Vũ Lâm có nhiều núi bao quanh với các hang đẹp như Tam Cốc là 3 hang xuyên thủy và một hang khô nằm phía Tây bên sông Ngô đồng rộng và cao. Đây là một hang đẹp khá yên tĩnh cho đến khi vua Trần Thái Tông về đây. Tương truyền vua Trần Thái Tông cho sửa sang, lát nền phẳng là nơi để vua thưởng thức cung tần múa hát, từ đó hang này gọi là Hang Múa. Trong hoàn cảnh, nước ta gặp khó khăn, đối mặt với các cuộc kháng chiến chống quân Nguyên – Mông lần 2, dùng Hang để làm nơi múa hát khá phù hợp với bối cảnh lịch sử. Như vậy, tên Hang Múa có từ thế kỷ thứ XIII, đời vua Trần Thái Tông. Một số di tích như vườn Am, hang Múa nằm bên bờ sông Ngô Đồng ghi nhận việc vua Trần Thái Tông khi dời đô về hành cung Vũ Lâm đã đến đây đầu tiên. Sau này dân gian truyền miệng gọi vùng đất này là Hang Múa để chỉ quần thể sông núi bao quanh hang động này. Trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, hang Múa là Bệnh viện dã chiến của Quân y 5 chuyên chữa trị cho bộ đội và nhân dân ta. Đây cũng là căn cứ cách mạng trong thời kỳ kháng chiến.

Hang Múa là hang xuyên núi dài 500m, rộng 20m và cao từ 1.8 – 2.5 m, nền bằng phẳng, hiện nay đã lát đá, có ít nhũ, diện tích khoảng 800m². So với diện tích các hang động ở tỉnh Ninh Bình, thì hang Múa có diện tích bằng phẳng và tương đối rộng. Ở trong lòng hang, rất mát và hút gió. Khám phá xong Hang Múa, du khách trở ra để leo lên núi Múa.

Núi Múa

Khi đến Hang Múa, một trong những trải nghiệm hấp dẫn không thể bỏ qua của du khách đó là chinh phục đỉnh Ngọa Long và đỉnh Tháp cổ. Đường lên đỉnh Ngọa Long ngoằn ngoèo, cao dần, phải bước qua 486 bậc đá có chỗ rộng 1.8 – 2m được xây dựng theo kiến trúc đường dẫn thành quách, nhiều người còn ví nơi đây như Vạn lý trường thành của Việt Nam. Thưa quý anh/chị! Ngay khi bắt đầu bước lên đường đá, anh/chị sẽ bắt gặp ngay biểu tượng hình rồng được tạo dựng tinh tế. Hai bên đường dẫn lên đỉnh núi còn xuất hiện nhiều hình tượng các con vật như nghê, đại bàng...những con vật có dấu ấn trong văn hóa kiến trúc tâm linh của người Việt được làm bằng xi măng với đường nét công phu, tao nhã, sống động theo nghệ thuật thời Trần để gợi nhớ về nơi vua

Trần Thái Tông đã đến Hang Múa. Những con vật này được đặt trên các trụ đá dọc đường đi tạo thêm nét đặc biệt và ấn tượng cho con đường dẫn lên đỉnh núi. Theo thời gian, con đường mang vẻ đẹp trầm mặc, rêu phong. Thách thức vượt qua 486 bậc đá cao thu hút những ai thích thể thao đặc biệt loại hình leo núi đồng thời cũng mang lại những khó khăn dành cho những du khách khi lần đầu trải nghiệm. Tuy nhiên, chính sự hiểm trở này lại là phần quan trọng, là điều khiến cho chuyến tham quan Hang Múa trở nên đáng nhớ và nhiều kỷ niệm hơn.

Đỉnh Ngọa Long là đỉnh cao nhất trên núi Múa. Nơi này được đặt một tượng Quan Thế Âm Bồ Tát được đắp bằng xi măng cốt thép, cao 1.65m, đứng trong lầu hình vuông có 2 tầng mái uốn cong. Phía sau tượng Phật Bà là hình ảnh rồng châu. Con rồng trên đỉnh núi không chỉ châu Phật bà mà còn được nhiều người ví như đang đón bình minh và hoàng hôn nếu nhìn từ phía chân núi. Tượng rồng uốn lượn dài theo chiều Bắc Nam, đắp bằng xi măng cốt thép, giống kiểu rồng nhà Trần mang tinh thần khoan dung. Rồng dài 70 m, cao 1.5 m. Đây cũng là con rồng "cao nhất" Ninh Bình và tạo nên kiến trúc độc đáo trên đỉnh núi Múa. Khi đứng từ đỉnh núi Múa có thể ngắm trọn vẻ đẹp của Tam Cốc, đặc biệt trong mùa lúa xanh và lúa chín. Đây là địa điểm đẹp nhất để ngắm Tam Cốc và chính vì vậy, Hang Múa trở thành một trong những địa điểm chụp ảnh lý tưởng nhất tại Ninh Bình.

Đỉnh thứ hai là đỉnh Tháp cổ được xây dựng theo kiến trúc bảo tháp Phật giáo thường gặp ở các quốc gia như Ấn Độ, Mông Cổ, Thái Lan, Lào... Tháp này có đế hình vuông biểu tượng cho đất, phần bầu tròn biểu tượng cho nước, phần các nón nhọn hướng lên trời biểu tượng cho lửa, phần lọng che biểu tượng cho gió, phần trên cùng biểu tượng cho không đại. Hình con vật giống sư tử chính là nghệ được coi như một linh vật tiêu biểu cho tính thuần Việt và mang bản sắc văn hóa Việt Nam. Biểu tượng nghệ hầu như chỉ mang chức năng trang trí và hoàn toàn không có hình thức dữ dằn, gân guốc với dáng vẻ đe dọa giống như sư tử. Bức tượng chim xuất hiện trên đỉnh cột ở đường dẫn lên đỉnh núi Múa là chim đại bàng, biểu tượng cho sự trấn áp và sức mạnh uy quyền.

Ngoài hoạt động leo núi, du khách có thể tham quan và chụp ảnh tại cánh đồng sen dưới chân núi Múa. Hồ sen rộng trồng nhiều loại sen với màu sắc khác khác nhau. Cứ độ tháng 5 đến tháng 7 là lúc hoa sen ở khắp nơi nở rộ khiến cho Hang Múa trở nên lung linh và rực rỡ, với sắc hoa sen trắng, hồng

bung tỏa. Đầm sen Hang Múa rộng khoảng 1ha, xung quanh là núi non và cánh đồng lúa trải dài. Thế nên chỉ cần lựa chọn được trang phục phù hợp là du khách có thể check-in và mang về những tấm hình để đời ngay tại đây. Những thác nước nhân tạo, cây cầu đèn lồng hay đảo ngọc giữa hồ cũng là những địa điểm rất được yêu thích.

Kính thưa quý đoàn! Trong KDL Hang Múa, có Hang Múa Ecolodge được thiết kế theo phong cách hiện đại, có nhà tắm ngoài trời hòa mình với thiên nhiên, không gian phòng nằm dưới những gốc cây to lớn. Quý khách sẽ được lưu trú dưới những tán cây lâu năm, tận hưởng bầu không khí trong lành và mới lạ. Nơi đây chủ yếu có các dạng phòng dành cho các cặp đôi và gia đình có tầm nhìn hướng ra lưng đồi Hang Múa. Trong khuôn viên KDL sinh thái Hang Múa bên cạnh khu nghỉ dưỡng với lối kiến trúc gần gũi với thiên nhiên, còn nhiều công trình phục vụ các nhu cầu khác nhau của du khách như nhà hàng, khu vực bán quầy lưu niệm, bể bơi, spa. Bên cạnh đó, khu vực dưới chân núi còn có những con đường nhỏ để dạo bộ, chụp ảnh và thưởng thức không khí trong lành. Khi đến Hang Múa, ngoài hoạt động tham quan, quý khách có thể trải nghiệm ẩm thực đặc trưng của vùng đất cổ đô như cơm cháy sốt dê, dê tái chanh, dê nướng, gà nướng lá sen, nộm ngó sen... Những món ăn được làm từ nguyên liệu nuôi, trồng ngay tại KDL sẽ khiến cho du khách không thể cưỡng nổi.

Hành trình leo lên đỉnh núi để ngắm nhìn toàn cảnh Ninh Bình chắc chắn đã mang lại cho quý khách những trải nghiệm thú vị, giúp xua tan mọi mệt mỏi, hòa mình vào không gian trong lành, tươi mát. Chúng tôi xin chân thành cảm ơn sự quan tâm và tham gia của quý khách trong chuyến tham quan này. Mong rằng hành trình tới Hang Múa đã mang đến cho quý khách những kỷ niệm đáng nhớ. Hẹn gặp lại quý khách trong những chuyến du lịch tiếp theo tại các địa điểm thú vị khác của Ninh Bình và những vùng đất tuyệt đẹp khác của Việt Nam!

3.2.8. Vườn quốc gia Cúc Phương

Chào mừng Quý khách đã đến với VQG Cúc Phương – Vườn quốc gia đầu tiên của Việt Nam. Em tên là...., hướng dẫn viên của công ty du lịch Ngôi Sao, rất hân hạnh được đồng hành cùng Quý đoàn trong hành trình về tham quan khám phá VQG Cúc Phương ngày hôm nay. Hành trình của đoàn chúng ta sẽ di chuyển từ Trung tâm đón du khách, các trung tâm bảo tồn, động Người

Xưa, khu trung tâm Bồng và cây Chò cổ thụ. Trong quá trình di chuyển mọi người lưu ý đi giày thấp, đội mũ nón và bôi thuốc chống côn trùng. Khi di chuyển vào các trung tâm bảo tồn, quý khách vui lòng chuẩn bị trước khẩu trang. Thay mặt công ty em xin được chúc Quý đoàn hôm nay có những trải nghiệm vui vẻ và nhiều điều bổ ích!

Giới thiệu tại Trung tâm du khách

Vị trí địa lý, lịch sử hình thành và phát triển

Thưa quý đoàn, VQG Cúc Phương nằm ở tọa độ: Từ 20°14' tới 20°24' vĩ bắc, 105°29' tới 105°44' kinh đông cách thủ đô Hà Nội 120km về phía nam với tổng diện tích là 22,200 ha trải dài trên địa phận của ba tỉnh bao gồm 11,350 ha thuộc địa giới tỉnh Ninh Bình, 5,850 ha thuộc địa giới tỉnh Thanh Hóa và 5,000 ha thuộc địa giới tỉnh Hòa Bình. Năm 1960, rừng Cúc Phương được công nhận là khu bảo tồn rừng và đến năm 1966 chuyển hạng lâm trường Cúc Phương thành Vườn quốc gia Cúc Phương. Với nhiều giá trị về cảnh quan thiên nhiên, sự đa dạng về hệ sinh thái, các giá trị văn hoá, lịch sử nên từ lâu Cúc Phương đã trở thành điểm du lịch sinh thái nổi tiếng và hấp dẫn. Nhiều loài động thực vật có nguy cơ tuyệt chủng cao được phát hiện và bảo tồn tại đây. Đây cũng là vườn quốc gia đầu tiên tại Việt Nam. Cúc Phương đồng thời là một trung tâm du lịch, nơi đây được Tổ chức World Travel Awards bầu chọn và vinh danh là Vườn quốc gia hàng đầu châu Á trong 6 năm liên tiếp 2019-2024.

Địa hình – Khí hậu – Thủy văn

VQG Cúc Phương nằm ở phía đông nam của dãy núi Tam Điệp, một dãy núi đá vôi chạy từ tỉnh Sơn La ở hướng tây bắc. Dãy núi đá vôi này với ưu thế là kiểu karst tự nhiên, hình thành trong lòng đại dương cách đây khoảng 200 triệu năm. Dãy núi này nhô lên đến độ cao 636 m (đỉnh Mây bạc) tạo thành một nét địa hình nổi bật giữa một vùng đồng bằng. Địa hình karst cũng tạo nên nhiều hang động đá vôi trong khu vực VQG.

Khí hậu ở VQG Cúc Phương thuộc khu vực khí hậu nhiệt đới gió mùa, có sự phân hóa theo mùa. Do có thảm thực vật dày, cùng với địa hình tương đối cao nên nhiệt độ ở đây luôn thấp hơn các vùng xung quanh. Nhiệt độ bình quân 22.5°C. Lượng mưa dao động từ 1,700 mm – 2,200 mm; độ ẩm tương đối cao và khá đều trong năm với mức trung bình là 85%. Khí hậu ở Cúc Phương chia thành 2 mùa rõ rệt trong năm là mùa mưa (tháng 5 – tháng 11) và mùa khô hanh (tháng 12 – tháng 04).

Tài nguyên sinh vật

Thưa Quý khách, VQG Cúc Phương giống như một bảo tàng thiên nhiên rộng lớn với rất nhiều loại cây và các loài động vật quý hiếm. Thảm thực vật VQG Cúc Phương với ưu thế là rừng trên núi đá vôi. Ở một đôi chỗ, rừng hình thành nên nhiều tầng tán có thể đến 5 tầng rõ rệt, trong đó tầng vượt tán đạt đến độ cao trên 40m. VQG là nơi có nhiều loài cây gỗ lớn như chò xanh, chò chỉ hay đấng, hiện đang được bảo vệ để thu hút du khách tham quan. Hiện nay, người ta đã thống kê được khoảng gần 2,000 loài thực vật có mạch thuộc 887 chi trong 221 họ thực vật, trong đó, đã có 3 loài thực vật có mạch đặc hữu được xác định cho hệ thực vật Cúc Phương là hồ trăn Cúc Phương, mua Cúc Phương và cui Cúc Phương. VQG Cúc Phương cũng được xác định “là 1 trong 7 trung tâm đa dạng thực vật của Việt Nam”.

Các loài động vật ở VQG Cúc Phương cũng rất đa dạng. Các nhà nghiên cứu đã thống kê được 119 loài thú, 110 loài bò sát và lưỡng cư, 65 loài cá, 307 chim và hàng ngàn loài côn trùng. Nhiều loài quý hiếm đang nằm trong sách đỏ Việt Nam và thế giới. VQG Cúc Phương là nơi sinh sống của một số quần thể thú quan trọng về mặt bảo tồn, trong đó có loài linh trưởng đang bị đe dọa tuyệt chủng trên toàn cầu ở mức đe dọa cực kỳ nguy cấp là voọc quần đùi trắng và loài sẽ bị nguy cấp trên toàn cầu là cầy vằn bắc. Voọc mông trắng (hay còn gọi là voọc quần đùi trắng) là loài đặc hữu của Việt Nam, được phát hiện đầu tiên ở Cúc Phương và được chọn làm biểu tượng của Vườn. Hiện trong tự nhiên có khoảng 200 cá thể. Đây là loài ưu tiên bảo tồn của VQG Cúc Phương và của Việt Nam. Voọc trắng toàn cơ thể có bộ lông dày rậm, thô và màu đen, lông vùng mông và đùi trắng. Đám lông trắng trên má rộng, vượt lên trên vành tai. Đuôi dài, lông dày, bông. Trọng lượng voọc trưởng thành từ 8 - 9kg; chiều dài đầu và thân 0.46 – 0.66m.

Đến nay, đã có 313 loài chim được xác định ở Cúc Phương. Xem chim cũng được đưa vào một trong những trải nghiệm hấp dẫn nhất với du khách khi đến với rừng quốc gia Cúc Phương. Ngoài ra, Cúc Phương cũng nổi tiếng với mùa bướm rừng từ cuối tháng 4 đến hết tháng 5 hàng năm. Trong những ngày nắng đẹp, hàng trăm loài bướm với số lượng cá thể lên tới hàng triệu con đua nhau khoe sắc tạo nên cảnh đẹp tựa chốn thần tiên.

Bản sắc văn hoá

VQG Cúc Phương vốn là nơi sinh sống của dân tộc Mường thuộc các địa

phận huyện Lạc Sơn, Hòa Bình (90.3% dân số); ở Nho Quan, Ninh Bình là 11 % và ở Thạch Thành, Thanh Hóa là 42.2 %. Trước đây, các bản Mường nằm dưới thung lũng và trên sườn đồi, đặc trưng bởi quần thể kiến trúc nhà sàn, làm nông nghiệp, dệt thổ cẩm và các lễ hội đặc sắc. Khi VQG Cúc Phương được thành lập, có khoảng 500 người sống trong các xóm thuộc vùng lõi của VQG này. Quyết định số 251/CT ngày 6 tháng 10 năm 1986 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng đã yêu cầu di chuyển những khu dân cư này ra ngoài ranh giới VQG. Cúc Phương thực sự là nơi lưu giữ nhiều giá trị khảo cổ cũng như không gian văn hóa người Mường của Việt Nam.

Thưa quý đoàn, khi đến tham quan VQG Cúc Phương đoàn ta có thể tham gia các hoạt động để tham gia các hoạt động trải nghiệm như đi bộ trong rừng nguyên sinh; xem động vật hoang dã ban đêm, xem chim, đạp xe trong rừng, quan sát các loài bò sát lưỡng cư và côn trùng, tham quan Trung tâm Giáo dục Bảo tồn thú ăn thịt và tê tê đầu tiên tại Việt Nam, boi thuyền kayak, tham quan bảo tàng Cúc Phương, tham quan Chương trình cứu hộ linh trưởng nguy cấp ...

Bảo tàng Cúc Phương

Bảo tàng Cúc Phương là địa điểm nghiên cứu, tham khảo mẫu vật quan trọng cho học sinh, sinh viên, các chuyên gia về bảo tồn, thực vật, động vật tham quan và học tập. Bảo tàng Cúc Phương được xây dựng phục vụ công tác lưu trữ và bảo quản mẫu như: côn trùng, bướm, xén tóc, chuồn chuồn, ve sầu, bọ que, chim, các loài thú khác như gấu, báo, khỉ, voọc,... Bảo tàng Cúc Phương đang lưu giữ hơn 50 mẫu khảo cổ học trong đó có mẫu dương bản Bò sát răng phiến có niên đại 230 - 250 triệu năm trước, 122 mẫu ngâm, 82 mẫu động vật, 2,900 mẫu côn trùng các loại, hơn 12,000 mẫu tiêu bản thực vật.

Tham quan Trung tâm Giáo dục Bảo tồn Thú ăn thịt và Tê tê đầu tiên tại Việt Nam

Cách trụ sở VQG Cúc Phương 500m, du khách có thể dễ dàng đặt lịch tham quan Trung tâm Giáo dục Bảo tồn Thú ăn thịt và Tê tê để tìm hiểu và khám phá vẻ đẹp của các loài động vật hoang dã đang bị đe dọa tại Việt Nam. Với không gian sáng tạo đầy tính tương tác của Trung tâm, du khách có thể: Thăm các loài động vật được cứu hộ trong khu vực chăm sóc dài hạn và lắng nghe câu chuyện của chúng; Theo dõi những thước phim về hoạt động cứu hộ và tái thả những cá thể tê tê cực kỳ quý hiếm; Được tận mắt nhìn thấy những loài bầy đã được

tịch thu vốn dùng để săn bắt những loài động vật nguy cấp, từ đó tìm hiểu những mối đe dọa đối với các loài động vật hoang dã; Chiêm ngưỡng những dấu chân và trải nghiệm tiếng kêu của các loài Thú ăn thịt và Tê tê; Tìm hiểu thông tin thú vị về các loài Thú ăn thịt và Tê tê ở Việt Nam.

Chương trình cứu hộ linh trưởng nguy cấp

Chương trình Cứu hộ linh trưởng nguy cấp tại VQG Cúc Phương là một địa chỉ nổi tiếng trên thế giới về công tác cứu hộ và chăm sóc linh trưởng; và là dự án phi lợi nhuận đầu tiên ở bán đảo Đông Dương, dành riêng cho việc cứu hộ linh trưởng. Chương trình được thành lập vào năm 1993 với sự hợp tác giữa VQG Cúc Phương và Hội Động vật Frankfurt (Cộng hòa Liên bang Đức). Trong giai đoạn đầu, Chương trình hoạt động dưới sự tài trợ kinh phí cũng như giúp đỡ về kỹ thuật của Hội Động vật Frankfurt và Tổ chức Bảo tồn Thiên nhiên Thế giới (IUCN). Từ năm 2017, các hoạt động của Chương trình này và “Chương trình Bảo tồn Linh trưởng Việt Nam” được điều hành bởi VQG Cúc Phương và Vườn thú Leipzig (Đức). Tại đây, VQG có một số sản phẩm lưu niệm mang thông điệp bảo tồn thiên nhiên. Nguồn kinh phí từ việc bán các sản phẩm này, được dành để phục vụ công tác cứu hộ và bảo tồn linh trưởng tại Chương trình. Quý vị có thể xem và lựa chọn cho mình cũng như người thân một món quà thích hợp.

Động Người Xưa

Thuộc địa hình Caxtơ nửa che phủ, Cúc Phương có nhiều hang động đẹp với những cái tên gọi cảm như: động Sơn Cung, động Phò Mã Giáng... Đặc biệt có một số hang động còn lưu giữ những dấu tích của người tiền sử, sống cách ngày nay từ 7,500 năm đến 12,000 năm, đó là hang Đẳng (động Người Xưa), hang Con Moong. Động Người Xưa là một di tích cư trú và mộ táng của người tiền sử. Từ cửa rừng Cúc Phương khoảng 4km, đi bộ trên cây cầu dài hơn 100m đến chân dãy núi đá vôi và leo lên với độ cao khoảng 50m, vượt qua trên 200 bậc đá sẽ tới động Người Xưa. Động có diện tích khoảng 30 m², có 3 ngăn, rộng và thoáng. Trong động có nhiều nhũ đá, khi gõ vào phát ra những âm thanh như tiếng cồng, tiếng chiêng của người Mường. Năm 1966, Viện Khảo cổ học Việt Nam phối hợp với VQG Cúc Phương và được sự giúp đỡ của các chuyên gia người Đức đã tiến hành khai quật hang động này. Qua khai quật cho thấy tại đây có một tầng văn hoá rất phong phú, đa dạng gồm có ốc suối, ốc núi, xương răng động vật như vượn, khỉ, gấu, lợn rừng, hươu, nai... Bên cạnh

đó còn phát hiện được những công cụ lao động như rìu đá, dao cắt bằng đá và than tro dày gần 2m. Có thể thấy nguồn sống của người nguyên thủy ở đây chủ yếu là săn bắt và hái lượm làm thức ăn rồi vứt bỏ lại. Đồng thời họ cũng biết chế tạo ra những dụng cụ sinh hoạt và công cụ lao động thô sơ bằng đá để tồn tại. Ngoài ra, đoàn khảo sát còn phát hiện ra những hiện vật bằng đất nung như đồ đựng, nồi vò được nặn bằng tay và chế tạo bằng bàn xoay được trang trí hoa văn vân thừng, lõm hình trăng khuyết. Đoàn khảo cổ học đã khai quật được 3 ngôi mộ cổ chôn theo tư thế nằm co, ngôi xôm với các bộ xương người đã hoá thạch còn khá nguyên vẹn cách đây khoảng 7,500 năm.

Động Người Xưa là một hang động khô mang đặc trưng của núi đá vôi, không khí ở đây rất mát mẻ, thoáng đãng, đây cũng là lý do vì sao người nguyên thủy đã chọn hang động này làm nơi sinh sống. Động Người Xưa còn có một ngăn giữa hẹp, tối và ẩm thấp, không thấy dấu tích của người xưa nhưng đặc biệt ở đây có rất nhiều dơi, chính vì vậy hang động này còn có một tên khác nữa là hang Đẳng. Qua điều tra, các nhà khoa học đã nhận định đây là hang động có số lượng loài dơi sinh sống nhiều nhất trên thế giới với 19 loài. Ngăn trong của động cũng tối và ẩm, có rất nhiều nhũ đá đẹp được người dân địa phương tưởng tượng hình mẹ bồng con, buồng cô dâu, hình muông thú... Ở ngăn này có nhóm nhũ đá được ví như một bộ đàn đá. Khi tham quan xong động, trên đường trở ra, du khách có thể qua 3 cầu thang sắt để lên tầng trên của động, trên vách đá và vòm hang có nhiều những đốm trắng, tròn và sáng...

Cây Chò ngàn năm

Cây Chò ngàn năm là một trong những cây cổ thụ nổi tiếng nhất ở VQG Cúc Phương. Cây thuộc loài Chò chỉ, một loài cây thân gỗ lớn thuộc họ Dầu. Là một trong những cây đại thụ ở Việt Nam, cây chò ngàn năm trong rừng Cúc Phương có chiều cao lên tới 50m, đường kính 5m và chu vi hơn 20 người ôm mới hết. Cây Chò ngàn năm được cho là đã tồn tại hơn một thiên niên kỷ, sống qua nhiều biến động của thời gian và thiên nhiên, trở thành một chứng nhân lịch sử của khu rừng Cúc Phương. Cây có 3 thân chính, đường kính thân khoảng 5m. Cây cao gần 50m, nằm ở giữa rừng Cúc Phương, để đến được nơi cây đại thụ này sống phải đi bộ 3km đường rừng nhiều giờ đồng hồ mới đến được. Để bảo vệ cây, từ nhiều năm nay một barie cứng bằng cọc bê tông, xích và dây thép gai được dựng lên ngăn không có du khách đến gần thân cây, để không giẫm lên đất, rễ cây, trèo lên thân cây... để tạo điều kiện cho cây phục hồi. Barie

này cũng nhằm đảm bảo cho du khách tránh nguy hiểm khi không may cành cây chò khô gãy rơi vào người. Cây Chò ngàn năm đã trở thành một biểu tượng, giống như linh hồn của Cúc Phương, ngay cả khi đã chết, vẫn sừng sững, hiên ngang, kỳ vĩ giữa khu rừng nguyên sinh kỳ bí.

Thưa quý khách, ở VQG Cúc Phương còn có loài cây kim giao rất quý. Truyện xưa kể rằng, thời đó có công chúa Kim Ngân yêu một chàng trai nghèo khó Giao Thủy. Hai người yêu nhau mặn nồng nhưng bị vua cha ra sức ngăn cấm. Đau khổ trước tình yêu bị vua cha ngăn cản, hai người đã quyết định quyên sinh. Một thời gian sau, tại ngôi mộ của đôi trai gái đó đã mọc lên một cây với cành dài, lá thon rất đẹp. Người ta dùng cành cây đó để vót đuă. Cùng thời gian đó, trong triều có nhiều phe cánh. Một hôm bọn phản nghịch đã bỏ thuốc độc vào thức ăn của Vua. Vua dùng đuă gắp thức ăn thì thấy đầu đuă sủi bọt. Nhà vua đã vô cùng ngạc nhiên và sai người hầu đi kiểm tra, quả nhiên trong thức ăn đó có độc. Nhà vua đã cho người đi tìm hiểu và biết đôi đuă đó được vót từ cành cây mọc trên mộ con gái mình. Lúc đó, nhà vua vô cùng đau xót và ân hận, người đã đặt tên cho đuă là “đuă Kim Giao” để tưởng nhớ tới mối tình chung thủy của đôi trai gái. Đuă kim giao vừa có thể sử dụng trong bữa ăn hàng ngày, vừa có thể làm quà biếu rất sang trọng. Thân đuă tròn, đều, nhẵn bóng, càng sử dụng màu càng bóng đẹp lại có khả năng phát hiện ra độc tố. Vì vậy rất nhiều du khách lựa chọn mua đuă kim giao làm quà tặng cho gia đình, bạn bè khi đến Ninh Bình.

Thưa quý đoàn, qua hành trình về với VQG Cúc Phương, chúng ta có thêm cơ hội hiểu biết sâu sắc hơn về giá trị của tự nhiên và ý thức được tầm quan trọng của việc bảo vệ và giữ gìn những di sản thiên nhiên quý báu này cho thế hệ mai sau. Một lần nữa, trân trọng cảm ơn sự đồng hành của quý vị. Hướng dẫn viên rất mong tiếp tục được đón tiếp quý đoàn tới thăm VQG Cúc Phương trong thời gian tới. Xin gửi lời chúc sức khỏe và thành công tới đoàn mình. Xin chào và hẹn gặp lại!

3.2.9. Nhà thờ đá Phát Diệm

Xin kính chào quý khách! Tôi xin giới thiệu tôi tên là.... Hôm nay, tôi rất vui mừng được đón đoàn đến tham quan nhà thờ đá Phát Diệm. Xin kính chúc quý đoàn sẽ có những trải nghiệm đáng nhớ và hiểu biết sâu sắc hơn về quần thể nhà thờ đá Phát Diệm, quần thể nhà thờ Công giáo được đánh giá đẹp nhất Việt Nam, được mệnh danh là “Kinh đô Công giáo của Việt Nam”. Thời

gian tham quan nhà thờ đá Phát Diệm khoảng 45 phút, đoàn ta sẽ lần lượt tham quan Phương đình, nhà thờ lớn, các nhà thờ nhỏ và các công trình ngoài trời. Nhà thờ Phát Diệm là một địa điểm tôn giáo, vì vậy khi đến tham quan, không ồn ào, cười nói lớn tiếng, không đạp chân hay ngồi lên các bức tượng, vẽ bậy lên các công trình, bức tượng, phù điêu...

Khái quát về nhà thờ đá Phát Diệm

Kính thưa quý khách! Nhà thờ Phát Diệm tọa lạc trên diện tích 22 ha, thuộc địa phận thị trấn Phát Diệm, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình, cách Hà Nội 130km về phía Nam. Nhà thờ được xây dựng suốt 24 năm liên tục vào những năm 1875-1899. Phát Diệm có nghĩa là phát sinh ra cái đẹp, tên Phát Diệm do Nguyễn Công Trứ đặt cho quần thể nhà thờ này. Năm 1828, ông Nguyễn Công Trứ, một vị quan tài ba, vị thi sĩ nổi tiếng được triều đình Huế phái ra Bắc với chức danh “Dinh Điền Sứ” khai phá những vùng đất mới. Ông là người đã lập ra huyện Tiền Hải (Thái Bình) và huyện Kim Sơn (Ninh Bình). Hai huyện này hiện nay là 02 huyện trù phú, nhộn nhịp xứng với tên gọi “Tiền Hải - biển bạc”, “Kim Sơn - núi vàng”.

Quần thể nhà thờ Phát Diệm do linh mục Phêrô Trần Lục (1825-1899) chủ trì xây dựng. Năm 1883, linh mục Trần Lục cho xây nhà thờ Trái tim Đức Mẹ. Công trình này hoàn toàn bằng đá, hầu hết là đá cẩm thạch. Danh từ “nhà thờ đá” chính là tòa Trái tim Đức Mẹ, sau này gọi lâu thành quen để chỉ cả khu vực nhà thờ Phát Diệm. Năm 1889, xây nhà thờ Trái tim Chúa. Năm 1891, xây nhà thờ lớn (thực ra nền móng của công trình đã bắt đầu từ năm 1875). Năm 1895, xây nhà thờ Thánh Rôcô. Năm 1896, xây nhà thờ Thánh Phêrô, nhà thờ Thánh Giuse và hang đá Lộ Đức. Năm 1897, xây Phương đình. Năm 1898, xây Núi Sọ. Năm 1899, toàn bộ quần thể kiến trúc nhà thờ Phát Diệm được xây dựng xong. Điểm nổi bật của trong kiến trúc của nhà thờ đá Phát Diệm là sự kết hợp hài hòa giữa kiến trúc phương Đông và phương Tây. Tất cả các hạng mục được bố trí theo một mặt bằng tổng thể hình chữ Vương. Không gian đóng mở theo phong cách trước là hồ nước, sau là núi đúng theo quan niệm người Á Đông “Tiền có thủy, hậu có sơn” với mong muốn mọi việc diễn ra tốt đẹp, an lành cho cuộc sống. Nhà thờ Phát Diệm được xây dựng hoàn toàn bằng vật liệu đá và gỗ lim. Gỗ được lấy từ nhiều địa phương như Nghệ An, Thanh Hoá, Sơn Tây... còn đá được đưa về từ núi Thiện Dưỡng cách Phát Diệm 30 km. Đá quý hơn lấy ở núi Nhồi gần Thanh Hóa, cách 60 km. Có những cây gỗ nặng tới 07

tấn, những phiến đá nặng đến 20 tấn đã được vận chuyển bằng phương tiện thô sơ hồi cuối thế kỷ XIX. Nhà thờ đá Phát Diệm còn có nhiều chi tiết được chạm trổ rất tinh xảo. Quanh công trình được bài trí vô số hình tượng thân thuộc của các làng quê Việt Nam như: tùng, cúc, trúc, mai hay hoa sen...

Ao Hồ

Điểm dừng chân đầu tiên mà quý vị nhìn thấy là hồ nước trước mặt nhà thờ. Đây là một hồ nước hình chữ nhật, rộng khoảng 4 ha, được kè đá xung quanh nằm trực diện với con đường từ thị trấn Phát Diệm dẫn vào nhà thờ. Giữa hồ là một hòn đảo trên đó có bức tượng Chúa Giê-su. Hồ nước này không chỉ là điểm nhấn kiến trúc mà theo quan niệm phong thủy, đây còn là nguồn sinh khí, mang lại may mắn và sự cân bằng năng lượng. Hòn đảo nhỏ giữa hồ với tượng Chúa Jesus màu trắng càng tô điểm thêm vẻ đẹp và ý nghĩa cho công trình.

Phương đình

Kính thưa quý vị, trước mắt quý vị là một trong những công trình bề thế và đẹp nhất trong quần thể nhà thờ, đó là phương đình. Cụm công trình hồ nước, phương đình với xung quanh là các cây cổ thụ lớn khiến nhiều du khách Việt Nam tới đây có cảm giác gần gũi, thân quen, như hình ảnh cây đa, giếng nước, sân đình. Khác với kiểu dáng tháp chuông cao vút thường thấy của hầu hết nhà thờ Công giáo ở Việt Nam, tháp chuông nhà thờ Phát Diệm có hình vuông, nên gọi là Phương đình. Đây là nét sáng tạo độc đáo, đấng đối, uy nghiêm, hài hòa với thiên nhiên, mang đậm phong cách kiến trúc Á Đông. Chiều ngang của Phương đình là 21m, cao 25m, gồm 03 tầng. Phương đình gồm 3 tầng được dựng lên bởi những phiến đá lớn, có kết cấu Tam quan thường thấy trong các công trình kiến trúc của người Việt. Điều độc đáo của Phương đình là có ba tầng đều được xây ghép bằng những phiến đá thớt, có phiến nặng hàng tấn được đẽo gọt, lắp ghép chuẩn xác và tài tình.

Ở mặt chính của Phương đình khắc bốn chữ Hán “Thánh Cung Bảo Tòa”. Xin mời quý đoàn chúng ta cùng di chuyển vào tầng thứ nhất của phương đình. Tầng này được xây hoàn toàn bằng đá xanh vuông vắn, chia thành ba lòng, trong mỗi lòng có một sập đá. Sập đá ở lòng giữa to nhất, là một khối dài 4.2 m, rộng 3.2 m, dày 0.3 m. Toàn bộ sập đá nằm chiếm gọn gần hết lòng trung tâm của Phương đình. Bề mặt của chiếc sập này là một mặt phẳng nhẵn, do thời gian dài nên trên mặt sập đã nổi màu đá xanh sáng bóng. Các phía bên hông

sập đá được chạm khắc các hoa văn tinh xảo. Việc chạm khắc hoa văn trên sáp trước kia đều được đục đẽo thủ công, tuy nhiên có độ tinh xảo và mang giá trị nghệ thuật chạm khắc đá cao. Trước kia, sáp đá là nơi dâng lễ của nhà thờ Phát Diệm vào mỗi dịp lễ lớn như Giáng sinh, Phục sinh, Tuần lễ vượt qua... Hiện chiếc sáp đá khổng lồ này đã được ngăn một hàng rào bảo vệ, không cho du khách ngồi lên trên để tránh sự xuống cấp và hư hỏng. Trên vách của Phương đình có những phù điêu đồ sộ thể hiện sự tích Chúa Giêsu từ khi vào thành Jerusalem đến khi lên trời. Đặc biệt, các chân song bằng đá ở đây được chạm hình cây trúc với những mầm lá quán quýt xung quanh rất đẹp, mang đậm phong cách Phương Đông. Nó gần gũi, thân quen với mọi người Việt Nam.

Tầng thứ hai của Phương đình treo một trống lớn. Tầng ba treo một quả chuông cao 1.4m, đường kính 1.1m, nặng gần 2,000 kg, quả chuông lớn ở phương đình được đúc vào năm 1890. Nếu như ở các nhà thờ, trong lòng chuông thường có con lắc để kéo chuông, còn quả chuông ở nhà thờ đá Phát Diệm được gõ bằng dùi gỗ. Tiếng chuông có thể ngân xa tới 10km. Ở một số công trình kiến trúc cổ Á Đông, chuông thường đi với trống và bố trí theo nguyên tắc “tả chung hữu cổ - chuông bên tay trái, trống bên tay phải”. Ở Phương đình Phát Diệm cũng có chuông và trống, nhưng cách bố trí được vận dụng sáng tạo cho phù hợp với các ngôi nhà thờ Công giáo. Do vậy mà chuông (duy dương) được đặt ở tầng trên, trống (âm) được đặt ở tầng dưới. Một nét đặc biệt khác về kiến trúc đó là mái phương đình không cao vút như những ngôi thánh đường khác mà cong thấp, cổ kính như mái chùa Việt Nam.

Kính thưa quý vị! Sau Phương đình đến một sân nhỏ có tường đá bao bọc, ở giữa có mộ phần linh mục Trần Lục - Cụ Sáu. Cụ Sáu (1825-1899). Cụ Sáu tên thật là Trần Văn Hữu, tên thánh Phêrô, sinh ra ở Thanh Hóa, quê gốc Nam Định. Do nhiều năm làm chức Sáu trong hệ thống Công giáo nên được các giáo dân gọi là cha Sáu, cụ Sáu. Cụ Sáu là linh mục chính xứ Phát Diệm từ năm 1865. Trong 34 năm là chính xứ Phát Diệm, Cha Sáu đã lo giáo dục nhân bản cũng như đời sống đạo đức cho giáo dân. Cha Sáu có một cái nhìn rất xa khi cho xây dựng quần thể nhà thờ Phát Diệm. Mặc dù, Cha Sáu không phải là một kiến trúc sư chuyên nghiệp nhưng cụ đã nghiên cứu rất nhiều trường phái mỹ thuật để có thể thiết kế và xây dựng ngôi nhà thờ độc đáo này. Càng tìm hiểu về kiến trúc nhà thờ đá Phát Diệm chúng ta càng thấy rõ tinh thần tự tôn

dân tộc rất cao của cha, vì sao cha khẳng định được mọi người dân Việt Nam đều có thể thờ chúa theo tâm thức của người Việt Nam.

Nhà thờ lớn

Kính thưa quý khách! Không có nhà thờ nào trên thế giới được gọi là Quần thể ngoài nhà thờ đá Phát Diệm. Vì khác với các nhà thờ khác chỉ có duy nhất một nhà thờ thì ở đây Quần thể nhà thờ Phát Diệm gồm nhà thờ lớn và 05 nhà thờ nhỏ. Nơi chúng ta đang đứng chân là nhà thờ Lớn. Tuy công trình này được xây cất chỉ trong 3 tháng cuối năm 1891 nhưng công việc chuẩn bị vật liệu và trị chân móng đã kéo dài cả 10 năm trước đó.

Kiến trúc của nhà thờ lớn là ví dụ cho thấy rõ ràng sự giao lưu văn hóa giữa văn hóa phương Đông và phương Tây trong kiến trúc nhà thờ lớn. Điểm chung trong kiến trúc nhà thờ Phát Diệm giống với nhà thờ ở phương Tây là lòng nhà thờ dài, còn lại được bài trí theo cách truyền thống, gồm 10 gian, có 9 bộ chông giường. Hệ thống mái được phân thành 2 tầng ngắt quãng bởi cửa sổ để lấy ánh sáng đồng thời tạo độ vút cho mái. Đây chính là dạng chông diêm trong kiến trúc chùa Việt. Các vách tại gian Cung thánh làm bằng gỗ, được chạm trổ công phu, tinh xảo, sơn son thếp vàng gợi lên một không gian thờ truyền thống của dân tộc Việt. Cuối nhà thờ, chái kiệu có cấu tạo là một khối bằng đá hoa cương, phần xây cuốn vòm tạo thành 5 lối vào nhà thờ, mặt bằng và mặt đứng đều giạt cấp với đỉnh cao ở lối chính giữa và thấp dần về hai bên. Phía trên tháp lợp ngói mũi hài, với đầu đao cong lượn thanh thoát, gợi lên sự phối hợp tinh tế của hai lối kiến trúc phương Đông – Gothic (phương Tây).

Nhà thờ lớn dài 74m, rộng 21m, cao 15m, có bốn mái và có năm lối vào dưới các vòm đá được chạm trổ. Trong nhà thờ có 6 hàng cột gỗ lim (48 cột) nguyên khối chia không gian nhà thờ thành 9 gian. Hai hàng cột giữa cao tới 11m, chu vi 2.35m, mỗi cột nặng khoảng 10 tấn. Gian thượng của thánh đường có một bàn thờ lớn làm bằng một phiến đá nguyên khối dài 3m, rộng 0.9m, cao 0.8m, nặng khoảng 20 tấn. Mặt trước và hai bên được chạm trổ các loài hoa đặc trưng của bốn mùa làm cho bàn thờ như được phủ một chiếc khăn màu thạch sáng.

Các công trình nhà thờ nhỏ trong quần thể

Bao quanh nhà thờ lớn là năm nhà thờ nhỏ hơn nhằm thỏa mãn việc tôn sùng nhiều vị thánh của giáo dân. Mỗi nhà thờ lại có một phong cách kiến trúc

và trang trí riêng biệt bố trí xung quanh nhà thờ lớn sẽ tôn vinh tối đa nhà thờ lớn.

Đầu tiên là nhà thờ Thánh Giuse nằm ở hàng trước, bên phải. Đây là nơi thờ Thánh Giuse, thân phụ của Chúa Giêsu. Nhà thờ này được dựng năm 1896, bên ngoài bằng bê tông có chân song tiện bằng đá, bên trong hoàn toàn bằng gỗ lim, được chạm trổ cực kỳ tinh xảo.

Nằm sau nhà thờ Thánh Giuse là nhà thờ Thánh Phêrô. Trong đạo Thiên Chúa, Thánh Phêrô là tông đồ trưởng trong số 12 tông đồ của Chúa Jesus, được Chúa Jesus trực tiếp trao quyền cai quản Hội Thánh. Nhà thờ Thánh Phêrô cũng được xây năm 1896, cách thức xây dựng tương tự nhà thờ Thánh Giuse. Các cấu trúc gỗ của nhà thờ Thánh Phêrô làm bằng gỗ mít, một số phần phục chế bằng gỗ dổi. Nét đặc biệt của công trình là toàn bộ bàn thờ đặt trên một phiến đá nặng 20 tấn.

Nhà thờ Thánh Rôcô nằm ở hàng trước, bên trái, đối xứng với nhà thờ Thánh Giuse qua nhà thờ Lớn. Trong Thiên Chúa giáo, Thánh Rôcô là bản mạng của các nạn nhân dịch bệnh. Được xây năm 1895, ban đầu nhà thờ mang tên Thánh Gioan Tiền hô, trong trận dịch tả 1923 thì đổi tên thành nhà thờ Thánh Rôcô với mong muốn phù trợ cho giáo dân vượt qua dịch bệnh. Nội thất nhà thờ làm từ gỗ mít, được chạm trổ rất đẹp.

Nhà thờ Trái tim Chúa Giêsu nằm sau nhà thờ Thánh Rôcô và đối xứng với nhà thờ Thánh Phêrô qua nhà thờ Lớn. Nhà thờ này được dựng năm 1889 để ngợi ca đức hi sinh và tình thương của Chúa Jesus. Mặt tiền công trình có ba tháp tương tự nhà thờ Thánh Giuse. Nét độc đáo của nhà thờ Trái tim Chúa Jesus là nội thất làm bằng gỗ lim mật, có bề mặt bóng bẩy như bôi mật. Các bàn thờ làm bằng đá, mặt trước bàn thờ chính khắc ba con vật tượng trưng cho đức hạnh của Chúa Jesus là con chiên (cừ non), chim bồ nông và con sư tử.

Nhà thờ Trái tim Đức Mẹ

Kính thưa quý khách! Xin mời quý khách cùng di chuyển đến một công trình được coi là trái tim của quần thể nhà thờ đá Phát Diệm. Nói đến nhà thờ Phát Diệm không thể không nói đến nhà thờ đá, còn được gọi là nhà thờ Trái tim Đức Mẹ. Công trình được cụ Sáu cho xây đầu tiên trong cụm di tích này. Gọi là nhà thờ đá vì đây là công trình được xây dựng hoàn toàn bằng đá từ nền, tường, chân song, cột, xà, các bức phù điêu qua bàn tay tài hoa của người thợ và dụng cụ đục đá nhỏ. Người thợ đã ghép những phiến đá nặng hàng tấn với

độ chính xác rất cao. Cột, kèo, bẩy đá được đánh bóng như cột gỗ bào nhẵn. Tuy làm toàn bằng đá, nhưng nó vẫn thanh thoát, nhẹ nhàng, hợp với tước hiệu mà nó mang tên Trái tim Đức Mẹ. Nhà nguyện Trái tim Đức Mẹ (Nhà thờ đá) là điểm nhấn của quần thể nhà thờ Phát Diệm, được xây dựng đầu tiên vào năm 1883, dài 15.3m, rộng 8.5m, cao 6m. Hai vách bên trong nhà thờ là những chấn song đá, gần vách có các bức phù điêu đá chạm tứ quý: tùng, cúc, trúc, mai (tùng và cúc ở phía Đông, mai và trúc ở phía Tây) và chim phượng xòe cánh mang bút nghiên, thể hiện phong cách Á Đông. Tương truyền, nghệ nhân phải làm trong bốn tháng mới chạm khắc xong được cây trúc đá. Bức chạm thông phong hình chim “Phượng Hàm Thu” và sư tử đá có bờm và răng nanh nhưng mặt trông như mặt người đang cười là các tác phẩm điêu khắc hiếm có.

Trên cung thánh có bàn thờ bằng đá liền khối. Giếng niêm phong, vườn rào kín chỉ sự trinh khiết của Đức Mẹ. Mặt trước bàn thờ có tòa Đức Mẹ ở giữa và hai tháp hai bên. Tháp hình vuông năm tầng, kiến trúc theo lối dật cấp nhỏ dần về phía trên. Tháp năm tầng kiến trúc theo lối tháp cổ Việt Nam. Trên cùng là chữ Việt: “Trái tim rất Thánh Đức Bà, chẳng hề mắc tội tổ tông, truyền cầu cho chúng tôi”. Gian cung thánh cao hơn lòng nhà thờ hai bậc (hai gian), không có cột ở giữa, chỉ có xà dọc đá rất to, là một công trình điêu khắc bằng gỗ và đá, đặc biệt được trang trí bằng gỗ sơn son thếp vàng. Đường nét chạm trổ trên gỗ theo kiểu Á Đông với mây, trúc là cách trang trí luôn thấy trong đình đền Việt Nam.

Hang đá nhân tạo

Thưa quý khách! Và bây giờ chúng ta sẽ di chuyển đến khu vực hang đá. Ở phía Bắc khu nhà thờ có 03 hang đá nhân tạo được làm bằng những khối đá lớn nhỏ khác nhau giữ nguyên dáng vẻ tự nhiên. Trong đó, hang Lộ Đức là đẹp nhất.

Núi Sinh Nhật: nguyên thủy tên là *Núi Táng Xác*, khởi dựng năm 1875, cũng là công trình được xây dựng đầu tiên với quy mô rất đồ sộ nhằm mục đích thử độ lún của đất mới bồi. Từ năm 1954 được đổi tên thành núi Sinh Nhật hay hang đá Bêlem hiện nay.

Núi Lộ Đức: nguyên thủy tên là *Vườn Giết-si-ma-ni* (phiên âm từ *Gethsemane*), khởi dựng năm 1896, từ năm 1925 đổi tên thành hang đá Lộ Đức.

Núi Sọ: dựng năm 1898, ban đầu là hang Bêlem. Năm 1957 đặt tượng Chúa chịu đóng đinh nên từ đó mang tên núi Sọ.

Mặc dù, quý khách có thể đến thăm nhà thờ đá Phát Diệm vào bất kỳ thời điểm nào trong năm. Tuy nhiên, để cảm nhận đầy đủ bầu không khí và tận hưởng toàn vẹn vẻ đẹp của công trình công giáo này, dịp Noel là lý tưởng nhất. Vào thời gian này, nhà thờ đá được trang hoàng rực rỡ với ánh đèn lung linh, sắc màu tươi sáng và những trang trí tiểu cảnh, cây thông lộng lẫy. Đặc biệt, còn có nhiều chương trình và hoạt động lễ hội hấp dẫn của cộng đồng giáo dân diễn ra.

Thưa quý khách, trải qua hơn 100 năm tồn tại với những tác động từ thiên tai, chiến tranh nhưng quần thể nhà thờ Phát Diệm vẫn vững chãi và gìn giữ được nguyên trạng cho đến ngày nay. Quần thể kiến trúc nhà thờ đá Phát Diệm đã được xếp hạng di tích lịch sử văn hóa cấp quốc gia vào năm 1988.

Thưa quý khách, ngày nay, nhà thờ đá Phát Diệm vẫn luôn giữ vai trò quan trọng trong đời sống tinh thần của người Công giáo Phát Diệm và là biểu tượng của người Công giáo cả nước; là điểm tham quan hấp dẫn du khách trong nước và quốc tế khi đến với Ninh Bình. Và rất hân hạnh cho tôi được đồng hành cùng quý đoàn trong hành trình tham quan tìm hiểu toàn bộ quần thể nhà thờ đá Phát Diệm. Cũng đã đến lúc nói lời chào tạm biệt quý đoàn, một lần nữa tôi xin kính chúc tất cả mọi người sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt. Hẹn gặp lại quý vị vào một ngày gần nhất!

3.2.10. Lễ hội Hoa Lư

Kính chào quý khách! Chào mừng quý khách về tham dự lễ hội Hoa Lư năm Hướng dẫn viên...rất vui và vinh hạnh khi được đồng hành cùng quý khách tìm hiểu lễ hội ngày hôm nay. Kính thưa quý khách! Ca dao có câu:

*“Ai là con cháu rồng tiên
Tháng ba mở hội Trường Yên thì về
Về thăm đô cũ Đinh Lê
Non xanh nước biếc bốn bề như tranh”*

Câu ca dao nhắc nhở chúng ta về truyền thống “Uống nước nhớ nguồn”, gắn liền với Lễ hội Hoa Lư, còn gọi là lễ hội Trường Yên, là một lễ hội truyền thống quan trọng của tỉnh Ninh Bình, diễn ra hàng năm tại cố đô Hoa Lư thuộc địa phận xã Trường Yên, huyện Hoa Lư, Tỉnh Ninh Bình.

Ý nghĩa

Kính thưa quý khách! Ngày 19/12/2014, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành Quyết định số 4205/QĐ-BVHTTDL công bố danh mục 26 di sản văn hóa phi vật thể quốc gia, trong đó có lễ hội Trường Yên hay còn có các tên gọi khác: lễ hội truyền thống Cố đô Hoa Lư, hội Cờ lau. Việc này có ý nghĩa đặc biệt đối với việc giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống, nâng cao ý thức của chính quyền, các tầng lớp nhân dân và du khách trong việc quan tâm bảo tồn, phát huy và duy trì giá trị văn hóa của lễ hội truyền thống. Lễ hội được tổ chức để tưởng nhớ công lao của vua Đinh Tiên Hoàng - người sáng lập nhà nước Đại Cồ Việt, vua Lê Đại Hành - vị Hoàng đế phá Tống bình Chiêm và những người có công dựng nước và giữ nước trong lịch sử Việt Nam, mở đầu thời kỳ độc lập, thống nhất lâu dài của người Việt suốt các triều đại Đinh, Lê, Lý như: Quan ngoại Giáp Đình Điền, Đình Quốc công Nguyễn Bặc, Vệ úy Phạm Hạp, Đô hộ phủ Sĩ Cư Lưu Cơ, Thần Vệ tướng quân Phạm Phòng Át, Phò mã Đô úy Trần Thăng (Nha hiệu Giang Cư), Nam Việt Vương Đinh Liễn, Vệ Vương Đinh Toàn (2 vị này là con vua Đinh), Khuông Việt Đại sư Ngô Chân Lưu, ...

Lễ hội Hoa Lư phản ánh đậm nét, sinh động về cuộc đời, thân thế và sự nghiệp của vua Đinh Tiên Hoàng và lịch sử Việt Nam qua ba triều đại Đinh, Tiền Lê, Lý. Lễ hội Hoa Lư xưa được các vương triều phong kiến tổ chức trang trọng. Hiện nay, lễ hội vẫn có tầm ảnh hưởng lớn, bảo lưu được những yếu tố văn hóa, văn nghệ dân gian đặc sắc.

Thời gian và địa điểm tổ chức Lễ hội Hoa Lư

Về thời gian tổ chức lễ hội Hoa Lư, tư liệu trong lý lịch di sản văn hóa phi vật thể cho biết: “khi vua Lý Thái Tổ dời đô từ Hoa Lư ra Thăng Long, nhân dân địa phương đã xây dựng đền thờ trên nền móng cũ của cung điện để tưởng nhớ công đức của hai vua Đinh và Tiền Lê. Ngôi đền khi đó quay ra hướng Bắc nhưng theo thời gian đền đó không còn nữa, đến năm 1600 lễ quận công Bùi Thời Trung đã xây dựng hai ngôi đền như cũ, nhưng quay hướng đông. Đến năm 1676, nhân dân Trường Yên trùng tu hai ngôi đền lớn hơn. Đồng thời, cộng đồng cư dân xã Trường Yên đã tổ chức lễ hội để tưởng nhớ công lao to lớn của vua Đinh, vua Lê. Lễ hội được tổ chức đều đặn hàng năm

và trở thành lễ hội truyền thống của cộng đồng dân cư xã Trường Yên”³. Theo Từ điển lễ tục Việt Nam cho biết thông tin rằng, các vua Lý, Trần, Lê, Nguyễn đều lấy ngày 16 tháng 8 âm lịch là ngày kỵ của vua Đinh làm ngày lễ. Đến thời Khải Định (1916 - 1926) lấy ngày vua Đinh đăng quang ngôi Hoàng đế ngày 10 tháng 3 âm lịch làm ngày lễ. Trong cuốn “Lễ hội Trường Yên”, sách được viết bằng tiếng Pháp năm 1940 lễ hội được tổ chức vào ngày 15 tháng 2 âm lịch vì coi đó là ngày sinh của vua Đinh. Như vậy từ năm 1940 trở về trước lễ hội truyền thống Cố đô Hoa Lư chỉ tổ chức trong một ngày là lấy ngày có liên quan đến vua Đinh Tiên Hoàng để tổ chức, các nội dung tổ chức lễ hội cũng chỉ nhắc đến các sự kiện có liên quan đến vua Đinh. Sau đó, nhân dân xã Trường Yên tổ chức lễ hội trong 3 ngày, từ 8 tháng 3 âm lịch đến 10 tháng 3 âm lịch hàng năm với lý do, theo “Đại Nam Nhất thống chí” dưới thời vua Minh Mạng năm thứ 4 (1823), vai trò quan trọng của vua Lê Đại Hành trong tiến trình lịch sử dân tộc đã được ghi nhận và được liệt vào miếu lịch đại đế vương - Miếu thờ chung các triều đại kinh thành (Huế) còn ở Trường Yên thì cấp sắc phong cho dân làng phụng thờ⁴. Cùng với đó ngày kỵ của vua Lê Đại Hành cũng vào tháng 3 âm lịch năm Ất Tỵ (1005), trùng với tháng vua Đinh đăng quang ngôi Hoàng Đế vào năm Mậu Thìn (968) nhưng trước đó 2 ngày, tức là vào ngày 08 tháng 3 âm lịch. Hiện nay, theo quyết định số 1291/QĐ-UBND tỉnh Ninh Bình ngày 24/11/2015 về việc phê duyệt kịch bản lễ hội Trường Yên nay là lễ hội Hoa Lư đã quyết định thời gian tổ chức lễ hội từ ngày 09 đến ngày 11 tháng 3 âm lịch hàng năm. Mùng 09 khai hội, mùng 10 chính hội, ngày 11 chung hội và lễ tạ. Địa điểm tổ chức lễ hội là khu di tích lịch sử - văn hóa Cố đô Hoa Lư (xã Trường Yên, huyện Hoa Lư). Ngoài hai ngôi đền này, không gian của lễ hội truyền thống cố đô Hoa Lư còn gắn liền với các di tích như: chùa Nhất Trụ, đền bà chúa Phát Kim, động Am Tiên, chùa động Thiên Tôn, Xuyên Thủy động, ao Giải, hang Muối, hang Tiên...

Nội dung

Phần lễ của Lễ hội Hoa Lư

Phần lễ được diễn ra trang trọng, tôn nghiêm, ý nghĩa mang những nét văn hóa quý báu của dòng chảy thời gian.

³ Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Ninh Bình (2014). “Lý lịch DSVH phi vật thể”, trong Hồ sơ khoa học DSVH phi vật thể lễ hội Trường Yên, xã Trường Yên, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình, lưu trữ tại Cục DSVH, Bộ VH, TT-DL.

⁴ Quốc sử quán triều Nguyễn, Đại Nam nhất thống chí, tập III, bản dịch năm 1972, Hà Nội

Lễ mở cửa đền của Lễ hội Hoa Lư: Được diễn ra vào sáng sớm ngày đầu tiên ở hai đền vua Đinh Tiên Hoàng và đền Vua Lê Đại Hành trước khi diễn ra lễ hội một ngày.

Lễ rước nước: Lễ rước nước được bắt đầu từ sáng sớm ngày khai hội 9/3 âm lịch, nhằm lấy nước từ sông Hoàng Long để thực hiện nghi lễ mộc dục, thể hiện sự thanh lọc và tôn vinh các giá trị linh thiêng. Đây là nghi lễ mở đầu cho ngày khai hội với sự góp mặt của đông đảo người dân cùng hướng về cội nguồn dân tộc. Đoàn người khởi hành từ đền Vua Đinh Tiên Hoàng đến bến sông Hoàng Long thì dừng lại lấy nước mang về đền. Trước ngày khai hội, ở sông Hoàng Long chọn một cây tre lớn trên ngọn tre sẽ treo một dải phướn màu vàng và ghi lời chú. Nội dung những lời chú là Thần dân, con cháu trăm họ luôn nhớ ơn rồng vàng ở sông này đã cứu giúp vị Hoàng đế nhà Đinh. Lễ rước nước được tổ chức hết sức trang nghiêm, thành kính, thể hiện đạo lý “Uống nước nhớ nguồn” của dân tộc.

Lễ mộc dục: Đây là nghi lễ tắm tượng các vị vua, nhằm cầu mong sự bình yên và tưởng nhớ công đức của họ, được tiến hành vào giờ tý của ngày khai hội. Trước khi làm lễ, thủ từ phải làm lễ cáo xin phép vua cho được thực hiện nghi lễ mộc dục và làm lễ gia quan (mặc áo, đội mũ cho tượng).

Lễ rước lửa: Đây là một nghi thức thực hiện ở 2 đền thờ Vua Đinh, hành trình khởi đầu từ nơi ông sinh ra và kết thúc tại nơi ông lên ngôi Hoàng đế, thể hiện sự kết nối giữa mạch nguồn tuổi thơ của vị anh hùng dân tộc đến khi trưởng thành lập lên sự nghiệp thống nhất giang sơn. Ngọn lửa thiêng được rước từ đền thờ Đinh Bộ Lĩnh ở xã Gia Phương, huyện Gia Viễn. Đoàn rước đuốc tiến hành dâng hương, cúng tế trời đất và tiến hành các nghi lễ xin lửa rồi diễu hành trên đường Vua Đinh tiến về Đền Vua Đinh Tiên Hoàng, tại xã Trường Yên, huyện Hoa Lư để thắp sáng, truyền lửa thiêng trong thời kỳ diễn ra lễ hội.

Lễ dâng hương: Lễ dâng hương bắt đầu bằng 3 hồi trống đại với 9 tiếng chiêng, phường bát âm cử nhạc. Sau đó, các vị chức sắc, các đoàn tế lần lượt dâng hương theo nội dung: dâng hương, cúc cung bái, dâng hương tuần đầu, đọc lời chúc bằng chữ Hán, Nôm (ngày nay là chữ Quốc ngữ), cúc cung bái, dâng hai tuần rượu.

Lễ tế chính: Ngay sau khi đoàn rước nước trở về sân khấu trung tâm lễ hội, sau nghi thức thả rồng bay thì khởi điểm phần lễ tế tại hai đền Vua Đinh, Vua Lê. Phần tế có sự tham gia của nhiều đoàn theo lịch đăng ký. Các đoàn

rước kiệu và chân nhang từ các di tích thờ các danh nhân thời Đinh – Lê sẽ tham gia rước kiệu về hai đền, hầu hết các đoàn ở cự ly xa phải rước trên xe lễ hội tiến về Hoa Lư. Lễ tế được tiến hành sau đó cả ban ngày và ban đêm ở cả đền vua Đinh và vua Lê với nội dung ca ngợi công đức của hai vị vua, xen kẽ đó du khách sẽ được vào thắp hương tưởng niệm. Tham gia lễ tế có nhiều đoàn trong vùng và cả những nơi khác có đền thờ hai Vua Đinh Tiên Hoàng, Lê Đại Hành cũng rước kiệu về dự lễ.

Tế nữ quan: Tham gia tế nữ quan là các đoàn tế của địa phương và các nơi khác đến giao lưu. Đội tế nữ quan thường trên 10 người, mặc quần áo tế, thắt lưng, mũ kim tuyến, chân đi giày, với các vai chánh tế, bồi tế, chấp sự,...

Tế ca Cửu khúc về vua Đinh: Tế ca Cửu khúc là nghi lễ cổ xưa trong lễ hội Hoa Lư, được tiến hành vào các đêm diễn ra lễ hội. Tế ca Cửu khúc diễn ra tại sân rồng đền vua Đinh, do các bô lão của xã Trường Yên đảm nhận. Do nghi thức diễn ra trong ba ngày nên việc kén người tham dự phải đảm bảo về sức khỏe. Tuy nhiên, nghi thức này đã bị mai một từ sau năm 1945. Đến năm 1994, đội tế nữ quan xã Trường Yên được thành lập, nghi thức tế ca Cửu khúc được khôi phục và được đội tế nữ quan đảm nhận. Năm 2017, Sở Văn hóa, Thể thao tỉnh Ninh Bình đã tiến hành phục dựng nghi thức tế ca Cửu khúc đền vua Đinh do đội tế nam quan đảm nhận. Nhìn chung, nghi thức tế ca Cửu khúc là chín khúc tấu, ca ngợi công đức vua Đinh Tiên Hoàng được lồng ghép với nghi thức tế lễ truyền thống.

Phần hội

Cờ lau tập trận: Đây là tiết mục diễn xướng dân gian kể về thời niên thiếu vua Đinh, được khôi phục từ năm 1983. Cờ lau tập trận là trò diễn dân gian nhằm diễn tả lại những buổi tập dượt, rèn luyện của người anh hùng Đinh Bộ Lĩnh tuổi niên thiếu. Tham gia màn diễn trò Cờ lau tập trận gồm 60 em thiếu niên 13-15 tuổi. Em khôi ngô nhất được chọn đóng Đinh Bộ Lĩnh, đội mũ bình thiên bằng rơm, tay cầm bông lau có tán vàng, tán tía. Quân Thung Lau, Thung Lá có chiêng, trống cái, thanh la, đứng hai bên múa hát đối đáp và diễn cảnh vua Đinh cầm cờ lau tập trận. Hội diễn thể hiện ý chí của Đinh Bộ Lĩnh và ba quân.

Xếp chữ Thái Bình: Màn diễn xếp chữ Thái Bình để tưởng nhớ niên hiệu mà vua Đinh Tiên Hoàng đặt khi lên ngôi, đây cũng là tên gọi của đồng tiền Thái Bình đầu tiên ở Việt Nam. Tham gia màn này có 120 thiếu nữ mặc áo tứ

thân màu xanh, tay cầm cờ, theo nhịp trống giục 3 tiếng một mà chạy kéo chữ. Hàng thứ nhất kéo chữ Thái, chạy vòng lên phía trước kéo xuống thành nét “thanh”, rồi lại vòng lên phía tay trái kéo xuống thành nét “mác”, cuối cùng chạy vòng lên phía tay phải kéo xuống tạo thành nét “chấm”. Vậy là thành chữ “Thái”. Trong khi đó, ở hàng thứ 2, các em chạy và kéo chữ “Bình”. Cả hai hàng hạ cờ làm nổi rõ hai chữ “Thái Bình”.

Nội dung hoạt động của lễ hội truyền thống Cổ đô Hoa Lư không chỉ tái hiện lại toàn bộ cuộc đời và sự nghiệp của vua Đinh Tiên Hoàng, từ thuở thơ ấu đến khi khai quang đế nghiệp. Thông qua lễ hội nhắc nhở mọi người nhớ đến bản phận và trách nhiệm của mình với quá khứ... Chính vì vậy vậy, lễ hội Hoa Lư có giá trị lớn trong việc giáo dục đạo đức, giáo dục truyền thống lịch sử đối với từng cá nhân tham dự trong không gian lễ hội này.

Kính thưa quý khách, chương trình tham gia và tìm hiểu về lễ hội Hoa Lư đã kết thúc. Một lần nữa thay mặt cho ban quản lý Di tích Cổ đô Hoa Lư, hướng dẫn viên xin được cảm ơn quý khách để đến tham dự tại lễ hội Cổ đô Hoa Lư. Kính chúc quý khách và gia đình luôn mạnh khỏe, bình an, hạnh phúc và thành công trong cuộc sống. Hẹn gặp lại quý khách vào một ngày gần nhất!

3.2.11. Lễ hội đền Thái Vi

Kính thưa quý khách, nơi chúng ta đang đứng đây chính là đền Thái Vi, một trong những ngôi đền linh thiêng ở Ninh Bình. Lời đầu tiên tôi xin được tự giới thiệu tên tôi là:..... rất hân hạnh cho tôi hôm nay được đồng hành cùng quý khách đến với lễ hội đền Thái Vi. Lễ hội đền Thái Vi là dịp để người dân thể hiện đạo lý tốt đẹp “uống nước nhớ nguồn” của dân tộc ta. Đây cũng là cơ hội đặc biệt để du khách có thể ngắm nhìn cảnh đẹp non nước hữu tình của vùng đất cố đô, vừa cảm nhận được không khí linh thiêng của các phần lễ và vừa được hòa mình vào không khí vui tươi rộn ràng của các trò chơi dân gian trong phần hội.

Đền Thái Vi thuộc địa phận thôn Văn Lâm, xã Ninh Hải, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình cách bến đò Tam Cốc khoảng 1km. Đền Thái Vi là ngôi đền linh thiêng nổi tiếng thờ các vị vua triều Trần, nằm giữa không gian hài hòa tươi đẹp. Theo sách *Thái Vi quốc tế ngọc ký* lưu tại Bảo tàng tỉnh Ninh Bình viết về việc này như sau: Sau cuộc kháng chiến chống quân Nguyên Mông lần thứ nhất (1258), để chuẩn bị cho công cuộc phòng, chống giặc Nguyên – Mông, vua Trần Thái Tông (Trần Cảnh) - lúc đó đã tuổi tròn 40 nhường ngôi cho con

là Thái tử Hoảng (Trần Thánh Tông) lên làm Thái Thượng Hoàng, về vùng núi Vũ Lâm lập hành cung. Đến thôn Văn Lâm, ngài cho xây một am nhỏ tại chỗ đất cao dưới chân núi phía Đông bên sông Ngô Đồng, ở phía trong hang Cả, đi qua hang Cả rẽ bên phải là đến đất dựng am (nay ở thôn Vườn Am). Nhưng vì khu hang Cả đất hẹp, lầy lội, bèn tìm lối ngoài về động phía nam, thấy trên khu đất có hình đầu rồng, lại có hai giếng song song như tai rồng, hai ao đối nhau như mắt rồng, lại có giếng ở phía trước hình mũi rồng, người đời gọi là “Rồng thần ra động”. Thái Tông truyền bảo rằng: Ở đây núi lạ, nước đẹp, đây chính là nơi đất thánh địa linh, nhân kiệt, rồi cho đắp gỗ dựng am Thái Vi ngay trên mảnh đất hình “đầu rồng” ấy để thờ Phật. Sau này nhân dân đã xây dựng đền Thái Vi để thờ cúng và tưởng niệm các vị vua Trần từ trên nền cũ của am Thái Vi. Hiện nay, đền Thái Vi là một di tích lịch sử văn hóa quan trọng, gắn liền với lịch sử đời nhà Trần, chứa đựng nhiều giá trị về lịch sử và văn hóa, còn nguyên giá trị đến ngày nay và cả đến mai sau. Và với nhiều giá trị văn hóa tiêu biểu và ý nghĩa lịch sử, năm 1994 đền Thái Vi được xếp hạng là di tích lịch sử văn hóa cấp Quốc gia.

Thời gian, địa điểm diễn ra lễ hội

Lễ hội đền Thái Vi được tổ chức vào 3 ngày 14, 15 và 16 tháng 3 (âm lịch) hàng năm. Từ xa xưa lễ hội này đã được liệt vào hàng “quốc gia tế lễ”, đây là lễ hội lớn ngang hàng với lễ hội đền Hùng ở Phú Thọ hay lễ hội Hoa Lư ở Trường Yên. Lúc đó vua thường lệnh cho các văn võ bá quan trong triều tụ hội ở đền Thái Vi để tế lễ. Vì vậy, trước đây lễ hội đền Thái Vi được diễn ra trong một không gian rộng lớn, có sự tham gia của người dân tổng Vũ Lâm và các vùng khác trong cả nước.

Ý nghĩa lễ hội đền Thái Vi

Hiện nay, lễ hội là dịp để nhân dân Ninh Bình và nhân dân cả nước tưởng nhớ công lao to lớn của các đời vua Trần, thể hiện tinh thần “uống nước nhớ nguồn”. Nhân dân địa phương quan niệm rằng, sau khi chiến thắng giặc Nguyên Mông, ngày 15 tháng 3 (âm lịch) là ngày vua tôi nhà Trần về Thiên Trường (Nam Định) bái yết tổ tiên, ăn mừng chiến thắng. Vì vậy, vào ngày này, nhân dân cả tổng Vũ Lâm cũng mở hội đền Thái Vi. Hiện nay, lễ hội là dịp để bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống. Các nghi lễ trang nghiêm như rước kiệu, dâng hương, cùng những hoạt động văn hóa dân gian như hát chèo, múa rồng và các trò chơi truyền thống, đều giúp tái hiện lại không khí lịch sử

và đời sống văn hóa của thời nhà Trần. Lễ hội đền Thái Vi là dịp để cộng đồng gắn kết, không chỉ qua các nghi lễ mà còn qua những hoạt động vui chơi, giải trí tập thể. Đồng thời, đây là nơi để du khách tìm về không gian tâm linh, cầu nguyện cho quốc thái dân an, mưa thuận gió hòa, và cuộc sống bình an.

Nội dung chính của lễ hội

Lễ hội đền Thái Vi bao gồm hai phần lễ và phần hội.

Phần lễ:

Phần lễ của lễ hội đền Thái Vi gồm hai hoạt động chính là rước kiệu và tế. Rước kiệu ở đền Thái Vi có đến hơn 30 đoàn của các xã trong huyện Hoa Lư và tỉnh Ninh Bình. Cả chùa Dầu (Khánh Hòa, Yên Khánh) thờ Hoàng tử Ngự Câu Vương và Công chúa Huyền Trân nhà Trần cũng rước về đây. Theo *Nam sử tiền biên* và *Thái Vi ngọc phả*, khi quân Nguyên - Mông sang xâm lược nước ta lần thứ 2 (1285), trước sức mạnh như chẻ tre của giặc, vua Trần Thánh Tông đã cho triều đình và ba quân tướng sĩ rút về xây dựng căn cứ địa Trường Yên ở Ninh Bình để chống giặc cứu nước. Hoàng tử Ngự Câu Vương vâng lệnh vua cha đem quân về trấn giữ khu Mã Lăng (nay thuộc khu vực chùa Dầu, xã Khánh Hòa). Đây là vùng duyên hải, phía Nam căn cứ địa Trường Yên khoảng 10km theo đường chim bay. Hoàng tử đã cho xây dựng đồn lũy khá kiên cố ở đây. Một năm sau cuộc chiến chống quân Nguyên - Mông lần thứ 2 (1285), công chúa Huyền Tư về đây thăm em ruột là hoàng tử Ngự Câu Vương, thấy phong cảnh chùa Dầu đẹp, công chúa đã xin vua cha về quy y tại chùa. Và chùa Dầu (Yên Khánh) là nơi hoàng tử Ngự Câu Vương và công chúa Huyền Tư tu hành. Vì vậy khi tổ chức rước kiệu, để tưởng nhớ công ơn hai vị hoàng tử và công chúa đã giúp các vua Trần đánh thắng quân Nguyên Mông, nên có thêm một kiệu rước từ chùa Dầu về đền Thái Vi.

Ngay từ chiều ngày 14-3 (Âm lịch), dân làng Văn Lâm đã lễ mở cửa đền, rước bát hương thánh ra đình Các, nơi tương truyền xưa kia đây là nơi các quan vào trình báo trước khi vào hành cung Vũ Lâm, tế cáo yết các vua Trần ở đây.

Sáng ngày 15-3 (Âm lịch), các làng của tổng Vũ Lâm xưa đều rước kiệu thánh của làng mình về Đình Các để tế. Đầu tiên làng Khê Dầu (thượng, hạ) là làng anh cả rước kiệu thánh qua các làng: Xuân Áng, Khả Lương, Hành Cung, Hạ Trạo, Tuân Cáo đến làng nào kiệu làng ấy lại nối tiếp vào. Cả làng Dầu (Khánh Hòa, Yên Khánh) thờ Hoàng tử Ngự Câu Vương và Công chúa Huyền Tư nhà Trần cũng rước về đây. Khi tế xong ở Đình Các, lại tiếp tục rước kiệu

đi vào đền Thái Vi để tế các vua Trần. Dẫn đầu đoàn rước kiệu là một cái trống to hai người khiêng, rồi đến 5 người cầm lá cờ ngũ hành. Tiếp đến là kiệu bát công, kiệu rước bài vị các vua Trần, hoàng hậu, công chúa triều Trần với hương hoa lễ vật. Tiếp theo là kiệu lễ vật, sau đó là phường bát âm và ban tế lễ, tất cả đều mặc trang phục lễ hội xưa, sau cùng là nhân dân và du khách thập phương đến dự hội.

Khi các đoàn rước kiệu về trước đền Thái Vi sẽ đến phần tế lễ. Đây là nghi thức quan trọng được tổ chức tại sân đền. Ban tế lễ gồm 15 – 20 người thực hiện việc dâng hương, tiến tấu với ngôn ngữ và điệu bộ mô phỏng phong cách cung đình Huế thế kỷ XIX. Nghi thức tế lễ là dâng 3 tuần rượu: hành sơ hiến lễ, hành á hiến lễ, hành chung hiến lễ. Tất cả đều phải trải qua 4 giai đoạn đó là:

1. Nghênh thần: chủ tế lễ 4 lễ
2. Hiến lễ: Dâng lễ 3 lần, mỗi lần chủ tế bồi tế đều quỳ hiến lễ và đọc văn tế
3. Âm phúc và thu tộ: Chủ tế nhận lộc thần linh ban
4. Lễ tạ: Chủ tế lễ 4 lễ.

Trong suốt quá trình lễ phải thắp hương đốt nến, có nhạc chiêng trống xướng lên. Phần kết thúc người dân vào dâng hương tưởng nhớ đến các vị vua Trần và cầu mong những điều tốt đẹp.

Phần hội:

Phần hội ở đền Thái Vi là phần vui chơi, đến đây du khách có thể tham gia vào nhiều trò hay và hấp dẫn như kéo chữ, múa lân, cờ người đấu vật, bơi thuyền...

Sau khi tế xong *có hát Ca Công*: Hát Ca Công gồm có một người đánh đàn chanh, một bà hát mặc áo dài xẻng xược một vạt đỏ, một vạt xanh, hát ca ngợi công đức của các vua Trần.

Kéo chữ: Dân làng tổ chức kéo chữ Thiên hạ thái bình, Trúc Lâm đạo sĩ. Đội kéo chữ gồm có khoảng 120 em 14 - 15 tuổi, chia làm hai hàng, một bên nam, một bên nữ, chạy theo hàng kép ở giữa rồi tỏa ra hai bên theo sự điều khiển của anh cờ tiền chạy sau nắm các nét chữ. Khi chạy hết nét, các em ngồi xuống chữ nổi lên. Chạy hết chữ này mới sang chữ khác.

Đấu vật: Thường tổ chức trước sân đền, hai bên trái chiếu hoa để các đô vật lễ thần trước khi thi đấu. Các đô vật đều cởi trần, đóng khố, các đô vật muốn

thắng phải nhắc bổng đôi phượng lên khỏi mặt đất hoặc vật đôi phượng ngả ngửa. Trong lúc cuộc đấu diễn ra giữa các đô vật thì tiếng trống, tiếng hò reo cổ vũ thi tài.

Cờ người: lấy sân rộng làm bàn cờ, quân cờ là người đóng, nam đóng quân đỏ, nữ đóng quân đen viết chữ nhỏ ở áo. Riêng tướng phải chọn người vừa đẹp người vừa đẹp nét có ghé ngòi, lọng che. Người đánh xướng nước đi, người đóng quân di chuyển vị trí theo, quân nào bị ăn thì phải ra khỏi bàn cờ. Luật chơi tương tự như cờ tướng. Ngoài ra, tại lễ hội còn tổ chức các trò chơi dân gian như tổ tôm điếm, rước rồng trên sông Ngô Đồng cũng thu hút nhiều người tham gia.

Lễ hội đền Thái Vi được tổ chức vào dịp nông nhàn, đây là thời gian người nông dân nghỉ ngơi sau thời gian lao động sản xuất, sau những ngày nông vụ vất vả. Những người tham dự hội đều thể hiện sự tôn kính của mình đến với các vị vua Trần. Đây cũng là truyền thống tốt đẹp của nhân dân ta truyền thống “uống nước nhớ nguồn”. Thông qua lễ hội những giá trị văn hoá dân tộc được lưu giữ và phát huy tạo nên những nét đặc sắc trong văn hoá người dân Văn Lâm nói riêng và Ninh Bình nói chung. Kính thưa quý khách, hi vọng rằng, với sự đồng hành của hướng dẫn viên ngày hôm nay, đoàn ta không chỉ khám phá vẻ đẹp tâm linh của mảnh đất Ninh Bình mà còn có những trải nghiệm thú vị hoà mình vào cảnh quan thiên nhiên nơi đây. Một lần nữa, hướng dẫn viên...xin được cảm ơn sự hiện diện của quý khách trong lễ hội. Chúc quý khách và gia đình luôn mạnh khỏe, an lạc, hạnh phúc trong cuộc sống. Hẹn gặp lại quý khách vào một ngày gần nhất!

3.2.12. Đặc sản mắm tép Gia Viễn

Kính chào quý khách! Hướng dẫn viên.....rất vui và vinh hạnh khi được đồng hành cùng quý khách trong chương trình khám phá ẩm thực đặc sản mắm tép Gia Viễn ngày hôm nay. Chúc quý đoàn có một ngày tham quan thật vui vẻ và hấp dẫn.

Kính thưa quý khách, thơ ca có câu:

*“Anh đi anh nhớ quê nhà
Nhớ canh rau muống, nhớ cà dầm tương”*

Nếu như người dân quê hương vùng Bắc bộ khác nhớ “cà dầm tương”, thì người dân Ninh Bình, mỗi lần đi xa lại nhớ một món ăn dân dã khác, mang đặc trưng của vùng quê chiêm trũng: ‘mắm tép’. Món ăn mắm tép gắn liền với

địa danh Gia Viễn, trở thành một đặc sản nổi tiếng, từ lâu trở thành món ăn quen thuộc trong văn hóa ẩm thực của người dân quê. Không chỉ là một món ăn mang hương vị độc đáo, mắm tép Gia Viễn còn phản ánh được nét tinh túy của cách làm mắm truyền thống và phong cách sống giản dị của người dân nơi đây.

Về nguồn gốc: Mắm tép Gia Viễn có từ rất lâu đời, là một món ăn truyền thống của người dân địa phương. Trước đây, huyện Gia Viễn có nhiều cánh đồng lúa và kênh rạch, là nơi sinh sống của nhiều loại thủy sản, trong đó có tép. Người dân Gia Viễn từ xa xưa đã biết tận dụng nguồn tép này để làm mắm, phục vụ bữa ăn hàng ngày và cất trữ cho những ngày mưa gió không thể ra đồng. Theo thời gian, món mắm tép dần trở nên nổi tiếng và được ưa chuộng không chỉ trong tỉnh Ninh Bình mà còn lan rộng ra nhiều vùng miền khác.

Quy trình làm mắm: Mắm tép Gia Viễn được làm từ tép riu – loại tép nhỏ, mềm, được đánh bắt từ những dòng sông, ao, hồ tự nhiên. Sau khi bắt về, tép được làm sạch, phơi khô trong nắng nhẹ cho ráo nước. Tiếp đó, tép được trộn đều với muối và gạo rang đã xay nhuyễn để tạo ra hỗn hợp mắm. Quá trình ủ mắm diễn ra trong khoảng từ 6 đến 12 tháng, tùy thuộc vào điều kiện thời tiết và phương pháp ủ của từng gia đình. Mắm tép khi thành phẩm có màu nâu đỏ sậm hoặc vàng nâu sậm với lớp mắm mịn, sánh, không quá loãng cũng không quá đặc. Khi múc ra, mắm có độ kết dính tự nhiên, một phần do tép đã được xay nhuyễn kết hợp với gạo rang và quá trình lên men tự nhiên. Màu nâu đỏ của mắm không chỉ đến từ nguyên liệu mà còn là kết quả của quá trình lên men trong chum đất, được phơi nắng lâu ngày. Màu sắc này tạo cảm giác hấp dẫn và đậm đà ngay từ cái nhìn đầu tiên, thể hiện rõ sự chất lượng của món ăn sau nhiều tháng ủ.

Hương vị đậm đà, hòa quyện giữa các yếu tố mặn, ngọt, béo. Vị mặn của muối hòa quyện với vị ngọt tự nhiên từ tép và gạo rang, tạo nên một sự cân bằng tinh tế. Hương thơm của thính gạo rang xay mịn cũng góp phần làm nổi bật hương vị của mắm, mang lại cảm giác vừa thân quen vừa lôi cuốn. Khi thưởng thức, mắm tép để lại một dư vị béo ngậy, đặc biệt là khi được chung với thịt lợn, thịt ba chỉ. Vị mặn ngọt hòa quyện, thêm một chút chua nhẹ do quá trình lên men tự nhiên, làm cho món ăn không quá gắt mà vẫn rất đậm đà và sâu lắng. Hương thơm nồng đặc trưng của mắm tép đã lên men kỹ lưỡng khiến người ăn khó quên ngay từ lần đầu tiên nếm thử. Dù chấm rau sống, thịt luộc

hay chung với thịt, mắm tép đều mang lại cảm giác vừa miệng và bổ dưỡng, giúp bữa cơm gia đình thêm phần đậm đà, ấm cúng.

Một số món ăn có thể chế biến cùng mắm tép như mắm tép chung thịt, rau sống, cà pháo hoặc thịt luộc chấm mắm tép, thậm chí cơm trắng ăn cùng mắm tép đơn giản nhưng cũng rất ngon... Những món ăn trên đều kết hợp một cách tinh tế với hương vị đặc trưng của mắm tép Gia Viễn, tạo nên những trải nghiệm ẩm thực dân dã, đậm đà.

Giá trị văn hóa và dinh dưỡng: Mắm tép Gia Viễn không chỉ là một món ăn ngon mà còn mang giá trị dinh dưỡng cao. Trong mắm tép chứa nhiều protein, khoáng chất và các vitamin cần thiết cho cơ thể. Đặc biệt, do được làm từ nguyên liệu tự nhiên và không sử dụng chất bảo quản, mắm tép Gia Viễn đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm và được ưa chuộng trong các bữa ăn gia đình. Ngoài ra, món mắm này còn gắn liền với đời sống văn hóa của người dân vùng Gia Viễn. Từ cách làm mắm đến cách thưởng thức, tất cả đều mang đậm dấu ấn của văn hóa truyền thống, thể hiện sự tinh tế và tôn trọng thiên nhiên của người dân Ninh Bình.

Vị thế trong nền ẩm thực: Ngày nay, mắm tép Gia Viễn đã trở thành một sản phẩm đặc sản nổi tiếng không chỉ ở Ninh Bình mà còn trên cả nước. Nhiều du khách khi đến Ninh Bình đều tìm mua mắm tép Gia Viễn về làm quà. Các cơ sở sản xuất mắm tép ở Gia Viễn cũng đã cải tiến công nghệ, bao bì sản phẩm để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường, tuy nhiên vẫn giữ được phương pháp làm mắm truyền thống để bảo toàn hương vị. Mức giá của mắm tép có thể dao động tùy vào chất lượng và thương hiệu, từ 130.000 VNĐ đến 250.000 VNĐ cho 1kg sản phẩm.

Mắm tép Gia Viễn không chỉ đơn thuần là một món ăn mà còn là biểu tượng của sự khéo léo và sáng tạo trong ẩm thực của người dân Ninh Bình. Với hương vị đậm đà và giàu dinh dưỡng, món mắm này xứng đáng là một trong những đặc sản tiêu biểu của vùng đất Ninh Bình, góp phần làm phong phú thêm văn hóa ẩm thực Việt Nam. Kính thưa quý khách, chương trình tìm hiểu ẩm thực mắm tép Gia Viễn hôm nay xin phép được kết thúc. Một lần nữa, hướng dẫn viên xin được cảm ơn vì sự hiện diện của quý khách ngày hôm nay. Kính chúc quý khách và gia đình luôn mạnh khỏe, bình an, hạnh phúc và thành công trong cuộc sống. Hẹn gặp lại quý khách vào một ngày gần nhất!

3.2.13. Đặc sản cơm cháy dê

Xin chào đón quý khách đã đến với mảnh đất Ninh Bình. Lời đầu tiên tôi xin được tự giới thiệu tên tôi là... Hôm nay tôi rất vui được đón quý đoàn ta về với quê hương Ninh Bình. Chúc quý khách có một chuyến tham quan vui vẻ và tràn đầy bổ ích. Đến với Ninh Bình, chúng ta không thể không nhắc đến ẩm thực cơm cháy thịt dê. Không những thế mà trong dân gian lại có câu thơ:

*“Rượu ngon cơm cháy thịt dê
Ninh Bình chào đón khách về tham quan
Đạo chơi non nước Tràng An
Hạ Long trên cạn, đại ngàn Cúc Phương”*

Ai đã đến với Ninh Bình chắc hẳn đều có chung cảm nhận cơm cháy dê là món ăn truyền thống, lâu đời, dân dã mà độc đáo của đất Ninh Bình. Món ăn tuy bình dị nhưng khác biệt ở cách chế biến nên đã trở thành đặc sản của vùng đất cổ đô.

Về nguồn gốc

Hiện nay, chưa có nghiên cứu nào ghi lại lịch sử ra đời của món cơm cháy. Tuy nhiên, ở Ninh Bình có nguồn thông tin kể rằng cơm cháy có từ thời vua Đinh Tiên Hoàng, bởi vì xảy ra chiến tranh, cho nên cơm cháy được coi như lương khô dự trữ để đánh giặc trong những ngày mưa gió rét. Còn một nguồn thông tin lại cho rằng, một thanh niên Ninh Bình hồi đầu thế kỷ XIX, tên Đinh Hoàng Thăng ra Hà Nội và làm cho một quán ăn của người Hoa. Chàng thanh niên sau đó nảy sinh tình cảm với con gái của chủ quán. Tuy nhiên, vì không được chủ quán chấp nhận, anh rời Hà Nội trở về quê hương mở một quán ăn chuyên phục vụ món cơm cháy này. Quán ăn của ông lúc nào cũng nườm nượp thực khách ngay từ khi mở quán. Và rồi, món cơm cháy ngày càng phổ biến và trở thành một trong những đặc sản của Ninh Bình. Dù có các nguồn thông tin khác nhau nhưng đều cho thấy cơm cháy là món ăn truyền thống lâu đời tại Ninh Bình. Cơm cháy Ninh Bình được Tổ chức kỷ lục Châu Á chính thức công nhận là món ngon kỷ lục châu Á và nằm trong danh sách 10 món đặc sản nổi tiếng của Việt Nam vào năm 2012.

Quy trình làm cơm cháy truyền thống

Để có được đặc sản cơm cháy Ninh Bình truyền thống thì quy trình tạo ra nó phải thực hiện hết sức công phu và tỉ mỉ. Tất cả đều được làm thủ công và theo bí quyết gia truyền riêng. Trong đó gạo để nấu cơm là quan trọng nhất. Gạo để nấu cơm phải được lựa chọn kỹ càng từ những loại gạo dẻo, có thể là

gạo tám thơm, nếp cái hoa vàng. Gạo vo sạch, cho vào nồi nước sôi, lượng nước đổ vừa đủ và nấu chín. Lúc cơm chín tới phải nhanh chóng lấy hết ra chỉ để lại phần xém dưới đáy nồi. Sau đó tiếp tục đun, vừa đun vừa xoay tròn nồi cho cơm chín đều. Ngoài ra phải dùng nồi to, dày, thông thường dùng nồi bằng gang nấu để cho cháy giòn, vàng. Khi đun phải căn cho vừa lửa. Nếu để lửa miếng cháy sẽ quá dày, thậm chí ngả màu sậm, còn nếu non lửa sẽ mất vị giòn đặc trưng. Những miếng cháy được lấy ra khỏi nồi bẻ vừa vụn và đem phơi nắng tự nhiên cho thật khô để dễ bảo quản. Khi thưởng thức chỉ cần rán giòn lại là được. Hiện nay, với lượng sản xuất lớn các xưởng đã sử dụng việc nấu cơm bằng nồi điện, công nghệ sấy bằng điện giúp nhanh hơn, số lượng nhiều hơn và khắc phục sự phụ thuộc vào thời tiết.

Cách thưởng thức cơm cháy thịt dê

Đặc biệt, bí quyết làm cơm cháy trở nên hấp dẫn đó chính là món nước sốt ăn kèm. Phần nước sốt này được chế biến từ nhiều nguyên liệu khác nhau như thịt dê, bò, tim cật lợn xào với các loại rau gồm cần tây, hành tây, cà chua, cà rốt, nấm... nêm nếm gia vị tùy tiêu tùy loại. Ngon nhất vẫn là nước sốt thịt dê với hương thơm đặc trưng của thịt dê cùng các gia vị đi kèm. Khi dùng, rưới nước sốt lên trên cơm cháy hoặc chấm cơm vào nước sốt đều được. Miếng cơm cháy giòn rụm hòa với nước sốt kèm vị ngọt tự nhiên của thịt dê, nấm, cà rốt là món ăn chơi chơi, nhưng lại không dễ quên. Với cách kết hợp với thịt dê, cơm cháy Ninh Bình trở thành một món ăn đặc trưng của vùng đất cố đô.

Ninh Bình với địa hình nhiều núi đá vôi đây là một nơi có điều kiện lý tưởng để dê núi phát triển. Những chú dê được nuôi thả tự nhiên, hàng ngày những đàn dê kéo nhau lên núi leo trèo trên những vách đá tai mèo lồm chồm dựng đứng, ăn cây cỏ trên núi đến khi chiều tối thì những con đầu đàn lại dắt cả đàn xuống núi trở về nhà. Do được chăn thả trên núi nên dê Ninh Bình có đặc trưng săn chắc, ít mỡ và có vị thơm. Điều này khác hẳn so với dê chăn thả trên đồi và cũng bởi địa hình đặc trưng núi đá vôi ngập nước nên có nhiều các loại rau cỏ như thảo dược như bách bộ, bầu trich, móng bò, mộc sông... thích hợp là thức ăn cho dê sinh trưởng, phát triển tốt và tạo nên chất lượng và vị thơm, ngon của thịt dê. Dê núi Ninh Bình ăn không quá dai cũng không quá mềm, lại có vị ngọt khá đặc biệt không giống như ở những nơi khác.

Để đáp ứng nhu cầu của thị trường, cơm cháy Ninh Bình đã được chế biến hàng loạt và đóng gói trong bao bì chắc chắn nên khách du lịch có thể mua

về làm quà. Ngoài ra, cơm cháy cũng được bày bán ở các cửa hàng trên toàn quốc nên việc mua đặc sản này về thưởng thức là điều dễ dàng.

Ngoài cơm cháy thịt dê, ẩm thực Ninh Bình còn rất nhiều các món ăn dân dã mà đặc sắc như cá rô Tổng Trường, mắm tép Gia Viễn, nem chua Yên Mạc, rượu Kim Sơn... Quý khách có thể thưởng thức khi đến đây và cũng có thể chọn về làm thức quà cho người thân và bạn bè.

Kính thưa quý khách, chương trình tìm hiểu ẩm thực cơm cháy dê Ninh Bình hôm nay xin phép được kết thúc. Một lần nữa, hướng dẫn viên xin được cảm ơn vì sự hiện diện của quý khách ngày hôm nay. Kính chúc quý khách và gia đình luôn mạnh khỏe, bình an, hạnh phúc và thành công trong cuộc sống. Hẹn gặp lại quý khách vào một ngày gần nhất!

3.2.14. Làng nghề thêu truyền thống Văn Lâm

Chào mừng quý khách đến với một trong những làng nghề truyền thống tại Ninh Bình, làng nghề thêu truyền thống Văn Lâm. Lời đầu tiên tôi xin được tự giới thiệu tên tôi là: Hôm nay tôi rất vui được đồng hành cùng quý đoàn ta về tham quan làng nghề. Chúc đoàn ta có một chuyến tham quan trải nghiệm vui vẻ và tràn đầy bổ ích.

Kính thưa quý khách! Nằm trong khu du lịch sinh thái Tam Cốc - Bích Động, làng nghề thêu ren Văn Lâm, thuộc xã Ninh Hải, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình đã có tuổi đời trên 700 năm, là một trong những nơi hội tụ tinh hoa của nghề thêu ren ở Việt Nam.

Về lịch sử nghề thêu ren tại Văn Lâm

Tương truyền, từ năm 1285, khi vua Trần Thái Tông tròn 40 tuổi, nhường ngôi cho con lên làm Thái Thượng Hoàng rồi về vùng núi Vũ Lâm tu hành (xã Ninh Hải, huyện Hoa Lư). Bà Trần Thị Dung- vợ Thái sư Trần Thủ Độ theo triều đình nhà Trần về đây đã truyền dạy cho người dân thôn Văn Lâm nghề thêu ren. Đến giai đoạn cuối của cuộc kháng chiến chống Nguyên Mông, khi nhà Trần trở lại Thăng Long thì nghề thêu dần bị mai một.

Sau đó, vào năm 1910, dưới thời Pháp thuộc, hai cụ Đinh Ngọc Hênh và Đinh Ngọc Xoan, vốn là người làng Văn Lâm, đã cất công lặn lội lên tận Hà Nội để học kỹ thuật thêu ren rua của người Pháp. Khi đã học được nghề, hai cụ đã quay trở về dạy lại cho người dân. Từ đó, làng thêu ren Văn Lâm đã bước sang một giai đoạn mới, liên tục được người dân phát triển với sự đa dạng về sản phẩm, mẫu mã mới.

Lúc đầu các sản phẩm thủ công chủ yếu là các đồ phục vụ nghi thức, nghi lễ trong đời sống văn hóa tâm linh, đặc biệt là trong lễ hội như quần, áo, mũ của đội tế, lọng, y môn... trong các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo. Sau đó, các nghệ nhân Văn Lâm đã tạo thêm các mẫu sản phẩm mới phục vụ đời sống sinh hoạt như rèm, khăn trải bàn, khăn ăn, vỏ chăn ga, gối, quần áo, rồi đến các đồ lưu niệm phục vụ khách du lịch như ví, túi xách, các bức tranh...

Thời Pháp thuộc sản phẩm của làng thêu ren Văn Lâm được bán ở khắp cả nước và xuất khẩu sang Pháp. Một số khách sạn do người Pháp xây dựng cũng sử dụng sản phẩm của thêu ren Văn Lâm. Tuy nhiên do chiến tranh thời kỳ này nghề thêu ren bị thu hẹp. Sau năm 1954 khi hoà bình lập lại ở miền Bắc nghề thêu ren cũng được phục hồi. Thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, nghề thêu được mở rộng ra khắp các xã của huyện Hoa Lư. Cho đến nay làng Văn Lâm vẫn được coi là cái nôi của nghề thêu ren ở Hoa Lư và là nơi có nghề phát triển nhất. Nghề thêu ren ở đây được truyền từ đời này sang đời khác.

Quy trình sản xuất

Trải qua nhiều thăng trầm của lịch sử, cho đến nay nghề thêu ren Văn Lâm vẫn khẳng định được vị thế của mình trong việc nâng cao thu nhập, tạo công ăn việc làm cho nhân dân trong và ngoài làng. Sản phẩm của nghề đã được xuất sang thị trường Tây Âu và một số nước Châu Á. Sản phẩm thêu được phân thành hai loại là hàng trắng và hàng màu. Hàng trắng chủ yếu là vỏ chăn, ga trải giường, rèm cửa, khăn ăn, khăn trải bàn... Sản phẩm hàng màu như quần áo, túi xách, ví cầm tay, khăn tay, các bức tranh nghệ thuật... sử dụng các hoa văn cách điệu như hoa hồng, hoa cúc, chim công, chim sẻ...

Quy trình sản xuất sản phẩm thêu ren bao gồm những công đoạn cơ bản: pha cắt, in mẫu, thêu, kiểm hoá, giặt tẩy.

+ Pha cắt: Là việc đội ngũ nghệ nhân phải tính toán định mức vải cần sử dụng để có thể làm nên sản phẩm đúng kích cỡ, và tiêu chuẩn khách hàng yêu cầu.

+ In mẫu lên vải thêu: Đây là khâu đòi hỏi độ chính xác và kỹ thuật rất cao.

+ Thêu: Quá trình thêu phải chuẩn bị đầy đủ các dụng cụ thêu là khung thêu, dao trở, dao dùi chích sợi, kéo, chỉ thêu các màu, thước và kim thêu các cỡ. Kỹ thuật thêu được các nghệ nhân sử dụng chủ yếu là thêu nổi đuôi, thêu vắn lướt, thêu bạt, thêu đâm xô và đặc biệt là kỹ thuật thêu ren. Trong quá trình

thêu người thợ phải cầm kim chính xác, thẳng đứng. Khi đôn kim và rút sợi chỉ cần thao tác đều tay, đảm bảo mịn. Ở mỗi kỹ thuật thêu lại yêu cầu người thợ phải có khéo léo riêng và phù hợp với mỗi loại hoa văn và mẫu in khác nhau.

Đối với hàng trắng, người thợ lại chủ yếu sử dụng kỹ thuật thêu ren. Đây là một kỹ thuật thêu đòi hỏi trình độ tay nghề cao. Dụng cụ thêu cần thêm dao chổ, dao dùi chích sợi. Khi vải được căng khung, người thợ sẽ tiến hành làm thủng là rút bỏ một số sợi chỉ theo chiều ngang hoặc dọc và thêu ngang chỉ bó chặt và thêu bạt sợi theo đường thẳng nghiêng 35-40 độ. Thêu ren là một kỹ thuật cao, yêu cầu sự chính xác, nếu hỏng thì không thể sửa lại giống như hàng màu.

+ Kiểm hoá: Đây là khâu kiểm tra lại các kỹ thuật nếu có sai sót sẽ được người thợ chỉnh sửa để tạo nên một sản phẩm hoàn thiện nhất có thể.

+ Giặt tẩy: Đây là khâu cuối cùng để tạo nên một sản phẩm sáng đẹp, người thợ sẽ làm sạch những vết dơ, bẩn trên sản phẩm.

Hiện nay, làng nghề thêu ren Văn Lâm trở thành một trong những điểm tham quan được nhiều du khách tìm đến ở Ninh Bình. Đến đây du khách sẽ bắt gặp dọc hai bên đường vào làng là các cửa hàng san sát bày bán các sản phẩm của làng nghề như khăn tay, áo, tranh đều bố trí tạo nên những hình ảnh đẹp, bắt mắt. Trong số đó, độc đáo nhất phải kể đến sản phẩm tranh thêu, chủ yếu là tranh về phong cảnh, quê hương, đất nước. Từ năm 2019, nhiều sản phẩm của làng nghề thêu ren Văn Lâm ở xã Ninh Hải, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình đã được đánh giá sản phẩm OCOP 4 sao. Các sản phẩm của làng thêu ren Văn Lâm được trưng bày trong các sự kiện, lễ hội của tỉnh và trong nước. Đặc biệt, được sự quan tâm của tỉnh, sản phẩm thêu ren của làng nghề cũng được hỗ trợ tham gia các hội chợ triển lãm, quảng bá sản phẩm trong nước và quốc tế.

Cùng với sự phát triển của hoạt động du lịch, hoạt động mua sắm các sản phẩm thêu ren của làng nghề làm quà lưu niệm cũng là hình thức phổ biến của du khách khi đến tham quan KDL Tam Cốc – Bích Động. Bên cạnh đó thì hoạt động tham quan quy trình sản xuất tại các xưởng thêu hoặc tại một số hộ gia đình cũng là hoạt động được du khách lựa chọn. Một số xưởng thêu lớn có quy mô đảm bảo về thẩm mỹ đã liên kết với các công ty lữ hành đưa du khách đi tham quan, tìm hiểu các công đoạn thêu tại xưởng, được các nghệ nhân giới thiệu thông tin về sản phẩm thêu ren như doanh nghiệp thêu ren Minh Trang, doanh nghiệp Yên Nhi... Tại đây du khách còn có thể được hướng dẫn tham

gia làm thử hoặc người thợ sẽ trực tiếp làm ra sản phẩm theo yêu cầu của khách. Đây cũng là một hoạt động rất hấp dẫn du khách, đặc biệt là khách quốc tế.

Trải qua hàng thế kỷ, đến nay người dân Văn Lâm vẫn lưu giữ nghề truyền thống và phát triển bằng những sản phẩm thủ công tinh xảo có độ tinh xảo cao, phục vụ tiêu dùng trong nước và xuất khẩu. Sau đây, xin mời quý đoàn ta sẽ cùng tham quan trải nghiệm các sản phẩm của làng nghề.

3.2.15. Các làng nghề chế tác đá mỹ nghệ truyền thống xã Ninh Vân

Xin kính chào quý khách! Chào mừng quý khách về tham quan các làng nghề chế tác đá mỹ nghệ Ninh Vân, Ninh Bình. Hướng dẫn viên.....rất vui và vinh hạnh khi được đồng hành cùng quý khách trong chuyến tham quan ngày hôm nay.

Kính thưa quý khách! Làng đá Ninh Vân, thuộc xã Ninh Vân, huyện Hoa Lư, cách trung tâm thành phố Ninh Bình khoảng 4 km về phía Tây Nam, thuộc vùng di sản QTDT Tràng An nổi tiếng với nghề chế tác đá mỹ nghệ có truyền thống lâu đời. Hiện nay nghề chế tác đá mỹ nghệ tại xã Ninh Vân tiếp tục phát triển mạnh mẽ trên quy mô toàn xã và mang lại thu nhập cao cho người lao động. Làng nghề này đã hình thành và phát triển hơn 400 năm, với hàng trăm thợ lành nghề và hàng ngàn sản phẩm đá được chế tác tinh xảo, mang đậm dấu ấn văn hóa của người dân nơi đây. Trải qua thời gian và thăng trầm của lịch sử, nghề chế tác đá mỹ nghệ ở Ninh Vân đã kế thừa được những giá trị do cha ông để lại và không ngừng sáng tạo để tạo ra những mặt hàng có giá trị mang bản sắc địa phương.

Lịch sử hình thành

Khác với những làng đá nổi tiếng khác, nét độc đáo của làng đá Ninh Vân chính là ở các sản phẩm đá mỹ nghệ được chế tác hoành tráng trên các công trình lớn như: đình, chùa, lăng mộ, tượng đài, phù điêu... Dấu vết về các sản phẩm của làng đá Ninh Vân được tìm thấy ở các công trình đền chùa ở Hoa Lư, từ thời các vua Đinh (968 - 980), Tiền Lê (980 - 1009). Theo người dân trong làng kể lại, những người dân làng nghề cũng đã từng tới Thăng Long, theo vua Lý Thái Tổ sinh cơ lập nghiệp, tạo nên những bức tượng đá, thành quách và chùa chiền từ thời Lý (1010 - 1225) qua thời Trần (1225 - 1400). Tuy nhiên, căn cứ vào sử tích hiện còn lưu giữ tại đình làng Hê, đình làng Xuân Vũ và truyền thuyết từ xa xưa để lại thì nghề chạm khắc đá ở Ninh Vân có từ thời

Hậu Lê (khoảng thế kỷ thứ XVIII), ông tổ nghề chạm khắc đá có tên là Hoàng Sùng ở làng Nhồi (Thanh Hoá). Cụ Hoàng Sùng là người rất tài giỏi trong nghề chế tác đá do loạn lạc đến đây để sinh sống và truyền dạy nghề chế tác đá cho người dân nơi đây⁵. Vì có công lớn như vậy nên cụ đã được nhân dân địa phương tôn vinh là cụ tổ làng nghề chạm khắc đá mỹ nghệ Ninh Vân. Ở làng Hề và làng Xuân Vũ cứ đến ngày 15-8 âm lịch, nhân dân lại tổ chức tế khai sơn và giỗ tổ nghề để tưởng nhớ người đã có công dạy dân làng nghề chạm khắc đá, đem lại một cuộc sống ấm no cho cư dân nơi đây. Giỗ Tổ nghề là dịp quy tụ tất cả các thợ đá ở cả xã Ninh Vân.

Đến thế kỷ XX, nghề chế tác đá tại Ninh Vân đã trở thành một ngành nghề truyền thống, có nhiều hộ gia đình tham gia sản xuất. Các sản phẩm từ làng đá không chỉ được tiêu thụ trong nước mà còn xuất khẩu ra thị trường quốc tế, nâng cao giá trị và uy tín của sản phẩm. Các sản phẩm của làng đá rất đa dạng, bao gồm tượng thờ, tượng nghệ thuật, đồ phong thủy, bàn ghế đá, lăng mộ đá và các sản phẩm trang trí khác, phục vụ nhu cầu ngày càng cao của thị trường. Sản phẩm đá Ninh Vân được sử dụng trong nhiều kiến trúc khác nhau như tượng đài, lăng mộ, các công trình công cộng, khu resort, KDL nhờ vào chất lượng đá tốt và tay nghề tinh xảo của các nghệ nhân địa phương.

Đến nay, xã Ninh Vân có 10/12 thôn có nghề chạm khắc đá mỹ nghệ trong đó có 3 làng nghề là Xuân Vũ, Dưỡng Thượng và Dưỡng Hạ được Nhà nước công nhận là làng nghề chế tác đá mỹ nghệ truyền thống. Ngày 20 tháng 12 năm 2019, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành Quyết định số 4607/QĐ-BVHTTDL, ghi danh Nghề Đá mỹ nghệ Ninh Vân, xã Ninh Vân, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.

Quy trình chế tác

Quy trình chế tác đá ở Ninh Vân rất công phu, bao gồm nhiều công đoạn như khai thác, vận chuyển, cắt gọt và hoàn thiện sản phẩm. Những nghệ nhân tại đây không chỉ có tay nghề cao mà còn có kinh nghiệm trong việc chọn lựa nguyên liệu để đảm bảo chất lượng sản phẩm. Đá dùng để chế tác phải là những khối đã không có vết nứt hay tỳ vết, điều này giúp sản phẩm có độ thẩm mỹ và độ bền lâu dài. Hiện nay, để đảm bảo chất lượng và số lượng sản phẩm, các

⁵ Sở Công Thương Ninh Bình (2017). Sản phẩm làng nghề thủ công mỹ nghệ truyền thống và đặc sản Ninh Bình, Ninh Bình.

nghệ nhân không chỉ sử dụng công nghệ truyền thống mà còn áp dụng các phương pháp hiện đại, sự hỗ trợ của công nghệ máy móc, tăng năng suất lao động. Nghề chế tác đá ở Ninh Vân truyền nghề theo lối cha truyền con nối, nhưng cũng có cơ chế mở đối với từng công đoạn. Những bí quyết nghề mà các nghệ nhân có được là do sự kiên nhẫn, tìm tòi, học hỏi, sự khéo léo và óc sáng tạo của mỗi cá nhân trong quá trình lao động. Trải qua nhiều thế hệ, các nghệ nhân làng nghề đá mỹ nghệ Ninh Vân đã tạo tác ra những công trình kiến trúc mang phong cách của từng thời kỳ lịch sử khác nhau.

Về loại hình sản phẩm của nghề đá ở Ninh Vân, có thể chia ra như sau:

1. ***Nhóm sản phẩm phục vụ sản xuất***: những chiếc cối đá, xay, con lăn trục lúa... Ngày nay những sản phẩm này không còn phổ biến như trước, do có sự thay đổi về kỹ thuật sản xuất nông nghiệp.

2. ***Nhóm sản phẩm phục vụ đời sống sinh hoạt***: như lan can, bàn ghế đá... Các sản phẩm này chủ yếu dành cho các không gian nhà vườn của những khu biệt thự rộng lớn hay phục vụ thú vui chơi đồ đá của nhiều khách hàng. Ngoài ra, trong cuộc sống hiện đại ngày càng có nhiều sản phẩm phục vụ đời sống con người.

3. ***Nhóm sản phẩm chạm khắc đá mỹ nghệ***: đây cũng là mặt hàng chiếm số lượng lớn tại các làng nghề chế tác đá mỹ nghệ ở Ninh Vân. Những bức tranh bằng đá được thể hiện với những đề tài đa dạng như tứ quý, tứ linh, ngũ hạc quần tùng, long vân khánh hội, cảnh làng quê... Cùng với sản phẩm tranh đá, còn có rất nhiều sản phẩm đá mỹ nghệ khác được người thợ Ninh Vân chế tác như: đôn đỡ chậu cây cảnh, các con vật trang trí: tỳ hưu, cóc ngậm ngọc, tượng thiếu nữ...

4. ***Nhóm sản phẩm tâm linh, khóm, cụm tượng đài*** với các kích thước và trọng lượng khác nhau cũng được khách hàng rất ưa thích.

Nghề chế tác đá không chỉ tạo ra thu nhập cho người dân mà còn góp phần phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Theo thống kê, làng nghề này hiện có hơn 1.600 hộ gia đình tham gia, cung cấp việc làm cho hơn 3.000 lao động, có khoảng 80 doanh nghiệp, 600 tổ hợp sản xuất, 10 làng trong xã được công nhận là làng nghề truyền thống. Tổng doanh thu của làng nghề mỗi năm đạt gần 200 tỷ đồng.

Làng đá Ninh Vân không chỉ là nơi sản xuất các sản phẩm đá mỹ nghệ mà còn là một biểu tượng văn hóa, thể hiện sự khéo léo và tâm huyết của người

dân nơi đây. Nghề chế tác đá Ninh Vân vẫn tiếp tục được gìn giữ và phát triển, mang lại giá trị kinh tế và văn hóa cho cộng đồng. Kính thưa quý khách, chương trình khám phá làng nghề đá Ninh Vân cũng dần kết thúc. Một lần nữa, hướng dẫn viên...xin được cảm ơn sự hiện diện quý khách ngày hôm nay. Kính chúc quý khách và gia đình luôn mạnh khỏe, bình an, hạnh phúc và thành công trong cuộc sống. Hẹn gặp lại quý khách vào một ngày gần nhất.

Tiểu kết chương 3

Trong nội dung chương này, nhóm tác giả trên cơ sở xác định nguyên tắc, quy trình xây dựng bài thuyết minh, lựa chọn 15 chủ đề để xây dựng bộ tài liệu thuyết minh. Các chủ đề được lựa chọn chủ yếu là các bài thuyết minh về các khu, điểm du lịch trong QTDT Tràng An, rất phù hợp để sinh viên vừa có thể rèn luyện kỹ năng thuyết minh trên giảng đường, đồng thời có nhiều cơ hội sử dụng các bài thuyết minh này trong các chương trình tham quan thực tế, trong thời gian thực tập hay khi mới bước vào nghề. Nội dung các bài thuyết minh chủ yếu từ 4 – 6 trang đảm bảo yêu cầu về kết cấu chung của bài thuyết minh, song vẫn đảm bảo tính tổng hợp, chính xác, súc tích phù hợp với trình độ của sinh viên.

KẾT LUẬN

Hướng dẫn viên chính là những đại sứ của du lịch, tác động trực tiếp đến sự hài lòng cũng như hành vi của khách du lịch qua đó góp phần quan trọng bảo vệ cảnh quan và giữ gìn những giá trị văn hóa. Trong đó, bài thuyết minh du lịch chính là công cụ để hướng dẫn viên thực hiện sứ mệnh kết nối điểm đến với du khách. Đặc biệt, trong thuyết minh di sản nếu bài thuyết minh của hướng dẫn viên chuyên tài được đúng giá trị của di sản, thì đó chính là một trong những đóng góp thiết thực và tích cực nhất vào công tác bảo tồn và phát huy giá trị của một di sản đối với tất cả cộng đồng và khách tham quan.

Trường Đại học Hoa Lư hiện nay đang thực hiện nhiệm vụ đào tạo nguồn chất lượng cao cho nhiều lĩnh vực trong đó có ngành du lịch. Chất lượng đào tạo góp phần rất lớn xây dựng đội ngũ nhân lực ngành du lịch của Ninh Bình trong bối cảnh Ninh Bình đang định hướng xây dựng phát triển trở thành đô thị di sản đầu tiên tại Việt Nam. Thông qua những hướng dẫn viên được đào tạo bài bản những giá trị văn hoá và cảnh đẹp tự nhiên của Ninh Bình sẽ được lan tỏa rộng rãi tới cộng đồng, qua đó thúc đẩy ngành du lịch của địa phương ngày càng phát triển. Là khoa phụ trách đào tạo ngành Du lịch, khoa Văn hoá – Du lịch trường Đại học Hoa Lư luôn bám sát các chỉ đạo của tỉnh về phát triển du lịch, gắn kết chặt chẽ với các doanh nghiệp du lịch của tỉnh để tham mưu điều chỉnh, phát triển chương trình phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm lĩnh vực du lịch trong tình hình mới. Đề tài “Xây dựng tài liệu thuyết minh du lịch Ninh Bình cho sinh viên ngành Du lịch, trường Đại học Hoa Lư” sau khi được nghiệm thu sẽ được sử dụng làm tài liệu hỗ trợ các hoạt động thực hành của sinh viên ở nhiều môn học trong CTĐT ngành Du lịch của nhà trường, qua đó nâng cao chất lượng đào tạo và tăng cường khả năng thích ứng với vị trí hướng dẫn viên sau khi tốt nghiệp. Trong quá trình xây dựng bộ tài liệu, có một số thuận lợi như thứ nhất, tư liệu về các tài nguyên du lịch khá đa dạng và phong phú, thứ hai, các doanh nghiệp được giao khai thác các khu, điểm du lịch cũng đang thực hiện rất tốt công tác thông tin về các khu, điểm du lịch của mình tới cộng đồng và du khách ở các kênh thông tin khác nhau như sách du lịch, website, fanpage... đây là kênh thông tin hữu ích và đáng tin cậy được nhóm nghiên cứu sử dụng trong các bài thuyết minh mẫu cho sinh viên; thứ ba, với sự phát triển của công nghệ, thông tin về các điểm du lịch không phải chỉ một chiều mà xu hướng du khách sau khi trải nghiệm tại các khu, điểm du lịch có

thể đưa ra các phản hồi trên các nền tảng xã hội cung cấp góc nhìn khác, thông tin đầy đủ hơn cho bài thuyết minh. Tuy nhiên, nhóm nghiên cứu cũng gặp một số khó khăn: thứ nhất, một số nguồn thông tin khó tiếp cận và còn hạn chế; thứ hai, một số khu, điểm du lịch chưa có hoặc rất ít tài liệu đề cập đến những thông tin về các giá trị nổi bật của khu, điểm du lịch đó, tư liệu về di tích lịch sử văn hoá, một số làng nghề truyền thống... cũng rất nghèo nàn; thứ ba, xây dựng bài thuyết minh cho sinh viên ngành Du lịch, trường Đại học Hoa Lư vừa phải đáp ứng thực hiện mục tiêu của môn học, đồng thời phù hợp với trình độ của sinh viên. Hiện nay, nội dung thực hành thuyết minh hướng dẫn về du lịch Ninh Bình trong CTĐT ngành du lịch thời lượng chưa nhiều và đang được lồng ghép ở một số học phần khác nhau. Các học phần này được bố trí ở các giai đoạn khác nhau trong CTĐT tương ứng với các học kỳ khác nhau. Việc xây dựng tài liệu thuyết minh dành cho sinh viên phù hợp với các trình độ khác nhau là rất khó khăn.

Trong nghiên cứu này, nhóm tác giả đã dựa trên phân tích cơ sở lý luận về xây dựng tài liệu thuyết minh du lịch, đánh giá về tình hình hoạt động đào tạo nghiệp vụ hướng dẫn theo CTĐT của ngành Du lịch trường Đại học Hoa Lư để làm rõ các yêu cầu, mục tiêu khi xây dựng bộ tài liệu thuyết minh về du lịch Ninh Bình. Bộ tài liệu bao gồm 15 bài thuyết minh, trong đó 9 bài thuyết minh về các khu, điểm du lịch nổi bật trên địa bàn tỉnh và 6 bài thuyết minh về các tài nguyên du lịch văn hoá khác bao gồm lễ hội truyền thống, đặc sản địa phương và các làng nghề truyền thống. Các bài thuyết minh đều đảm bảo đúng cấu trúc, thông tin ngắn gọn, súc tích đảm bảo dễ thuộc, dễ học, dễ nhớ, sinh viên dễ thực hiện và có thể dễ dàng điều chỉnh nội dung đối với các đối tượng khách du lịch khác nhau.

Hiện nay, các khu, điểm du lịch tại Ninh Bình vẫn tiếp tục được các cơ quan chức năng cũng như các doanh nghiệp du lịch triển khai nghiên cứu phát hiện ra các giá trị về tự nhiên và văn hoá mà chúng ta chưa biết. Chính vì vậy, tài liệu này cần được thường xuyên cập nhật để thực sự trở thành tài liệu hữu ích cho công tác đào tạo hướng dẫn viên.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CÓ LIÊN QUAN

1. Phạm Thị Thu Thủy, Trần Thị Thu (2024), *Nâng cao chất lượng nội dung bài thuyết minh về Quần thể danh thắng Tràng An*, Tạp chí khoa học Trường Đại học Hoa Lư, số 03.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

I. Sách, giáo trình

- [1] Ban Quản lý QTDT Tràng An (2020). Sách du lịch “Quần thể danh thắng Tràng An Việt Nam – di sản thiên nhiên thế giới”, Ninh Bình.
- [2] Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch (2013). Giáo trình bồi dưỡng Nghiệp vụ cho Thuyết minh viên Du lịch, Hà Nội.
- [3] Bùi Thanh Thuỷ (2009). Giáo trình Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.
- [4] Đặng Công Nga (2011). Kinh đô thời Đinh Tiên Lê, Sở VH TT, Ninh Bình.
- [5] Hoàng Phê và cộng sự (2003). Từ điển Tiếng Việt, Viện ngôn ngữ học, Hà Nội.
- [6] Lã Đăng Bật (2009), Kinh Đô Hoa Lư xưa và nay, NXB Văn hóa Dân tộc, Hà Nội.
- [7] Lã Đăng Bật, (2011) Cố đô Hoa Lư - đất cũ người xưa” (2011), NXB Trẻ, Hà Nội.
- [8] Lã Đăng Bật (2011). Việt Nam Di sản văn hoá - Cố đô Hoa Lư, NXB Trẻ, Hà Nội.
- [9] Lã Đăng Bật (2021). Di tích danh thắng Ninh Bình, NXB Thế giới, Hà Nội.
- [10] Ngô Văn Minh (2009). Bái Đính một vùng văn hoá, NXB Thế giới, Hà Nội.
- [11] Nguyễn Văn Trò (2010). Cố đô Hoa Lư, NXB Văn hoá – Dân tộc, Hà Nội.
- [12] Nguyễn Văn Trò (1994). Danh thắng Ninh Bình, Sở Văn hóa Thông tin tỉnh Ninh Bình, Ninh Bình.
- [13] Nguyễn Văn Trò (2004). Cố đô Hoa Lư, Nxb Văn hóa - Dân tộc, Hà Nội.
- [14] Nguyễn Văn Trò (2007). Di tích lịch sử - văn hóa về hai triều Đinh-Tiền Lê ở Ninh Bình, Nxb Văn hóa - Dân tộc, Hà Nội
- [15] [19] Sở Công Thương Ninh Bình (2017). Sản phẩm làng nghề thủ công mỹ nghệ truyền thống và đặc sản Ninh Bình, Ninh Bình.
- [16] Sở Du lịch Ninh Bình (2023). Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ các năm giai đoạn 2015 – 2023, Ninh Bình.
- [17] Sở Du lịch Ninh Bình (2017). Cẩm nang Du lịch Ninh Bình, Ninh Bình.
- [18] Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Ninh Bình (2014). “Lý lịch DSVH phi vật thể”, trong Hồ sơ khoa học DSVH phi vật thể lễ hội Trường Yên, xã Trường Yên, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình, lưu trữ tại Cục DSVH, Bộ VH, TT-DL.

- [19] Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Ninh Bình (2019). Hồ sơ bảo vật quốc gia phủ việt đền thờ Vua Lê Đại Hành, Tư liệu Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Ninh Bình, Ninh Bình.
- [20] Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Ninh Bình (2019). Hồ sơ bảo vật quốc gia phủ việt đền thờ Vua Đinh Tiên Hoàng, Tư liệu Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Ninh Bình, Ninh Bình.
- [21] Sở Văn hoá – Thể thao Ninh Bình & Cục Di sản (2022). Di tích & danh thắng Ninh Bình tập 1, NXB Văn hoá – Dân tộc, Hà Nội.
- [22] Trương Đình Tường (chủ biên) (2004). Địa chí văn hoá dân gian Ninh Bình, NXB Thế giới, Hà Nội.
- [23] Trương Đình Tường (2018). Đinh Tiên Hoàng đế - Anh hùng mở nền thống nhất quốc gia, NXB Thế giới, Hà Nội.
- [24] UBND Ninh Bình (2013), Hồ sơ Đề cử Di sản ghi danh QTDT Tràng An vào Danh sách di sản thế giới, Ninh Bình.

II. Website

- [25] <https://sodulich.ninhbinh.gov.vn/>
- [26] <https://dulichninhbinh.com.vn/>
- [27] <https://thungnham.com/>
- [28] <https://hangmua.vn/>
- [29] <https://dongthienha.com.vn/>
- [30] <https://codohoalu.vn/>
- [31] <http://trangandanhthang.vn/>
- [32] <https://vhth.ninhbinh.gov.vn/>
- [33] <http://cucphuongtourism.com.vn/>

PHỤ LỤC
PHIẾU KHẢO SÁT

Về kỹ năng xây dựng bài thuyết minh du lịch của sinh viên

Hiện nay, chúng tôi đang thực hiện nghiên cứu “Xây dựng tài liệu thuyết minh du lịch tỉnh Ninh Bình cho sinh viên ngành Du lịch, trường Đại học Hoa Lư”. Để có thể thực hiện nhiệm vụ này, rất mong nhận được ý kiến của các bạn bằng cách đưa ra các ý kiến thông qua các câu hỏi dưới đây.

Xin trân trọng cảm ơn sự hỗ trợ của các bạn!

Câu 1: Vui lòng cho biết bạn là sinh viên lớp nào thuộc Khoa Văn hoá – Du lịch?

- D13 Du lịch
- D14 Du lịch
- D15 Du lịch
- D16 Du lịch

Câu 2. Các tài liệu bạn thường sử dụng để xây dựng bài thuyết minh du lịch? (Câu hỏi lựa chọn nhiều đáp án)

- Sách, báo
- Tạp chí
- Bài báo khoa học
- Internet
- Tài liệu hướng dẫn du lịch (Của doanh nghiệp du lịch, cơ quan tổ chức)
- Tài liệu của nhà trường
- Khác: (Vui lòng ghi rõ).....

Câu 3: Bạn gặp khó khăn gì khi tìm kiếm tài liệu xây dựng bài thuyết minh? (Câu hỏi lựa chọn nhiều đáp án)

- Khó tìm được tài liệu liên quan đến chủ đề
- Tài liệu không đầy đủ hoặc không chính xác
- Khó phân biệt thông tin đáng tin cậy và không đáng tin cậy
- Thiếu kỹ năng tìm kiếm và xử lý thông tin
- Khó tổng hợp và phân tích thông tin

Khác: (Vui lòng ghi rõ).....

Câu 4. Các kênh thông tin nào bạn thường sử dụng để tìm kiếm tài liệu?

Thư viện trường

Thư viện địa phương

Internet

Người thân, bạn bè

Giảng viên

Khác: (Vui lòng ghi rõ).....

Câu 5. Bạn đánh giá như thế nào về chất lượng các tài liệu bạn tìm được?

Rất tốt

Tốt

Trung bình

Kém

Rất kém

Câu 6. Bạn hãy đề xuất biện pháp để cải thiện việc tìm kiếm và sử dụng tài liệu xây dựng bài thuyết minh du lịch về Ninh Bình?

.....
.....
.....

Chân thành cảm ơn!